

Phụ lục 5

Hướng dẫn Triển khai Chương trình PEDP

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Bộ Giáo dục và Đào tạo

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI

CHƯƠNG TRÌNH PEDP

Tháng 2 năm 2004

Tài liệu do Chương trình Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Tiểu học
thuộc Bộ Giáo dục Đào tạo (Bộ GD-ĐT) soạn thảo
với sự Hỗ trợ Kỹ thuật của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)

Hướng dẫn Triển khai PEDP sẽ được xem xét định kỳ để cập nhật thông tin cho phù hợp với những biến đổi và nhu cầu của Giáo dục Tiểu học ở Việt Nam và sẽ được sửa đổi bổ sung khi cần thiết. Để bản hướng dẫn này có ích và thiết thực đối với người đọc, Bộ GD-ĐT/ Ban Quản lý Chương trình rất hoan nghênh và sẵn sàng tiếp nhận các ý kiến nhận xét hay phản hồi của tất cả các độc giả.

Nhận xét và các yêu cầu xin gửi về:

Ban Quản lý Chương trình PEDP (Ban QLCT/Bộ GD-ĐT)

Liên hệ: Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Vụ Giáo dục Tiểu học

Bộ Giáo dục và Đào tạo

49 Đại Cồ Việt, Hà Nội

Tel/Fax: 04 868 1079

E-mail: NTHHANH@MOET.GOV.VN

VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ GIÁO DỤC TIỂU HỌC: GIAI ĐOẠN II

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PEDP

Mục lục

1 Giới thiệu	1
1.1. PEDP là gì?	1
1.2. Hướng dẫn triển khai PEDP là gì?.....	1
1.3. Đối tượng sử dụng Hướng dẫn Triển khai Chương trình PEDP là ai?	1
2_Khung tổ chức của PEDP.....	2
2.1. Khung tổ chức tổng thể của PEDP là gì?	2
2.2. Sắp xếp tổ chức cho PEDP trong Bộ GD-ĐT như thế nào?.....	3
2.2.1. Hội đồng Chỉ đạo Chương trình PEDP	3
2.2.2. Ban Quản lý Chương trình PEDP (BAN QLCT).....	3
2.2.3. Sáu nhóm chuyên trách lĩnh vực ưu tiên (PA) thuộc Ban Quản lý Chương trình... 4	
3_Chức năng của Ban QLCT	6
3.1. Chức năng chung của Ban QLCT ?.....	6
3.1.1. Chức năng chung của Ban QLCT	6
3.2. Mối liên hệ qua lại giữa các chức năng?	7
3.3. Nhiệm vụ chính (1) của Ban QLCT: Xác định nhu cầu hiện tại trong Giáo dục tiểu học.....	9
3.3.1. Mục tiêu	9
3.3.2. Các bên liên quan	9
3.3.3. Các hoạt động	9
3.4. Nhiệm vụ chính (2) của Ban QLCT: Tập hợp thông tin về các hoạt động hiện có của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ.....	13
3.4.1. Mục tiêu	13
3.4.2. Các bên liên quan.....	13
3.4.3. Các hoạt động	13
3.5. Nhiệm vụ chính (3) của Ban QLCT: Xác định và lập bảng các chỉ số.....	16
3.5.1. Mục tiêu	16
3.5.2. Các bên liên quan.....	16
3.5.3. Các hoạt động	16
3.6. Nhiệm vụ chính (4) của Ban QLCT: Xác định các bất cập để lập kế hoạch các hoạt	

động hỗ trợ tiếp theo.....	18
3.6.1. Mục tiêu	18
3.6.2. Các bên liên quan	18
3.6.3. Các hoạt động	18
3.7. Nhiệm vụ chính (5) của Ban QLCT: Phối hợp các nhà tài trợ.....	21
3.7.1. Mục tiêu	21
3.7.2. Các bên liên quan	21
3.7.3. Các hoạt động	21
3.8. Nhiệm vụ chính (6) của Ban QLCT: Cập nhật Ngân hàng dữ liệu.....	22
3.8.1. Mục tiêu	22
3.8.2. Các bên liên quan	22
3.8.3. Các hoạt động	22
4 Chức năng của các bên liên quan	24
4.1 . Chức năng của các cán bộ dự án trong Bộ GD-ĐT là gì?.....	24
4.2 . Chức năng của các nhà tài trợ là gì?.....	24
4.3 . Chức năng của các Sở GD-ĐT?	25
5 Tóm tắt về triển khai PEDP	26
5.1 . Khái quát về lịch trình các nhiệm vụ triển khai PEDP	26

Phụ lục

Phụ lục A : Các tài liệu và Hướng dẫn liên quan

- A -1: Tài liệu Hội thảo Lập kế hoạch PEDP
- A -2: Hướng dẫn xây dựng Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học cấp tỉnh
- A-3: Xây dựng Bộ dữ liệu cho cập nhật PEDP 2004
- A -4: Hướng dẫn cập nhật BAPI
- A -5: Những ghi chú về tổng hợp tài liệu PEDP cấp quốc gia
- A-6: Tài liệu hướng dẫn Giám sát và Đánh giá PEDP

Phụ lục B: Các Bảng mẫu liên quan

- B -1: Bảng mẫu số liệu trong tài liệu PEDP cấp tỉnh
- B-2: Ma trận tương thích Nhu cầu - BAPI theo tỉnh
- B-3: Ma trận tương thích Nhu cầu - BAPI
- B-4: Bảng thông tin về Nhà tài trợ liên quan đến PEDP
- B-5: Bảng các hoạt động hỗ trợ của Nhà tài trợ và quốc gia
- B-6: Ma trận tương thích Dự án - BAPI

Các thuật ngữ viết tắt

BAPI	Lĩnh vực lớn cần tham gia hỗ trợ
Bộ GD-ĐT	Bộ Giáo dục Đào tạo
Bộ KH-ĐT	Bộ Kế hoạch Đầu tư
Bộ TC	Bộ Tài Chính
CLPTDG 2010	Chiến lược Phát triển Giáo dục đến năm 2010
GOJ	Chính phủ Nhật Bản
GOV	Chính phủ Việt Nam
JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
NER	Tỉ lệ nhập học tình
PA	Lĩnh vực ưu tiên
PEDP	Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học
Phòng GD-ĐT	Phòng Giáo dục - Đào tạo
Ban QLCT	Ban Quản lý Chương trình
Sở GD-ĐT	Sở Giáo dục - Đào tạo

1 Giới thiệu

1.1. PEDP là gì?

Chương trình Phát triển Giáo dục tiểu học (PEDP) được Bộ Giáo dục Đào tạo (Bộ GD-ĐT) phê chuẩn theo Quyết định số 28/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/5/2003, là một khung chương trình cấp quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu của giáo dục tiểu học đưa ra trong “Chiến lược Phát triển Giáo dục 2001-2010” (CLPTGD 2010). PEDP nhằm (1) đưa ra các hoạt động cần thiết cần được thực hiện để đạt được mục tiêu trong CLPTGD 2010 nhằm củng cố và phát triển giáo dục tiểu học; (2) cung cấp khung chương trình cho Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ quốc tế tham khảo để xác định và đưa ra các lĩnh vực cần hỗ trợ và (3) thúc đẩy sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ quốc tế thông qua sử dụng chương trình này như một nền tảng cho hỗ trợ chung.

Các mục tiêu về giáo dục tiểu học trong CLPTGD 2010 được trình bày dưới đây:

Bảng 1.1. Mục tiêu về giáo dục đưa ra trong Chiến lược Phát triển Giáo dục 2010¹

	Năm	2000	2005	2010
Tỉ lệ nhập học tinh (NER)		95%	97%	99%
Tỉ lệ hoàn thành cấp học		80%	-	90%
Tỉ lệ học sinh/giáo viên		31/1	-	28/1

1.2. Hướng dẫn triển khai PEDP là gì?

Hướng dẫn triển khai PEDP (gọi tắt là Hướng dẫn) do Ban Quản lý Chương trình PEDP (Ban QLCT) của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT) soạn thảo với mục đích cung cấp một công cụ hỗ trợ thiết thực cho tất cả các bên liên quan trong quá trình triển khai và thực hiện Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học (PEDP) và để làm rõ các vấn đề chủ yếu như (1) sắp xếp tổ chức; (2) vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan; (3) nhiệm vụ và hoạt động tham gia; và (4) lịch trình thực hiện. Bản Hướng dẫn này được coi là cuốn “Cẩm nang” trong quá trình triển khai và giám sát chương trình PEDP nhằm tăng cường và quản lý việc hỗ trợ hiệu quả trên phạm vi cả nước đối với các lĩnh vực có thể tham gia hỗ trợ (BAPI) trong tài liệu PEDP cấp quốc gia.

1.3. Đối tượng sử dụng Hướng dẫn Triển khai Chương trình PEDP là ai?

Trước hết, bản Hướng dẫn Triển khai PEDP được xây dựng làm tài liệu cho Ban Quản lý Chương trình, các cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT, các nhà tài trợ và các Sở GD-ĐT những người đóng vai trò chủ chốt trong việc triển khai thực hiện PEDP. Tuy nhiên, bản hướng dẫn này có thể được lưu hành và sử dụng rộng rãi cho tất cả các đối tượng, các bên liên quan đến bậc giáo dục tiểu học ở Việt Nam bao gồm các Vụ và Viện trực thuộc Bộ GD-ĐT, các phòng GD-ĐT, nhà trường và cộng đồng.

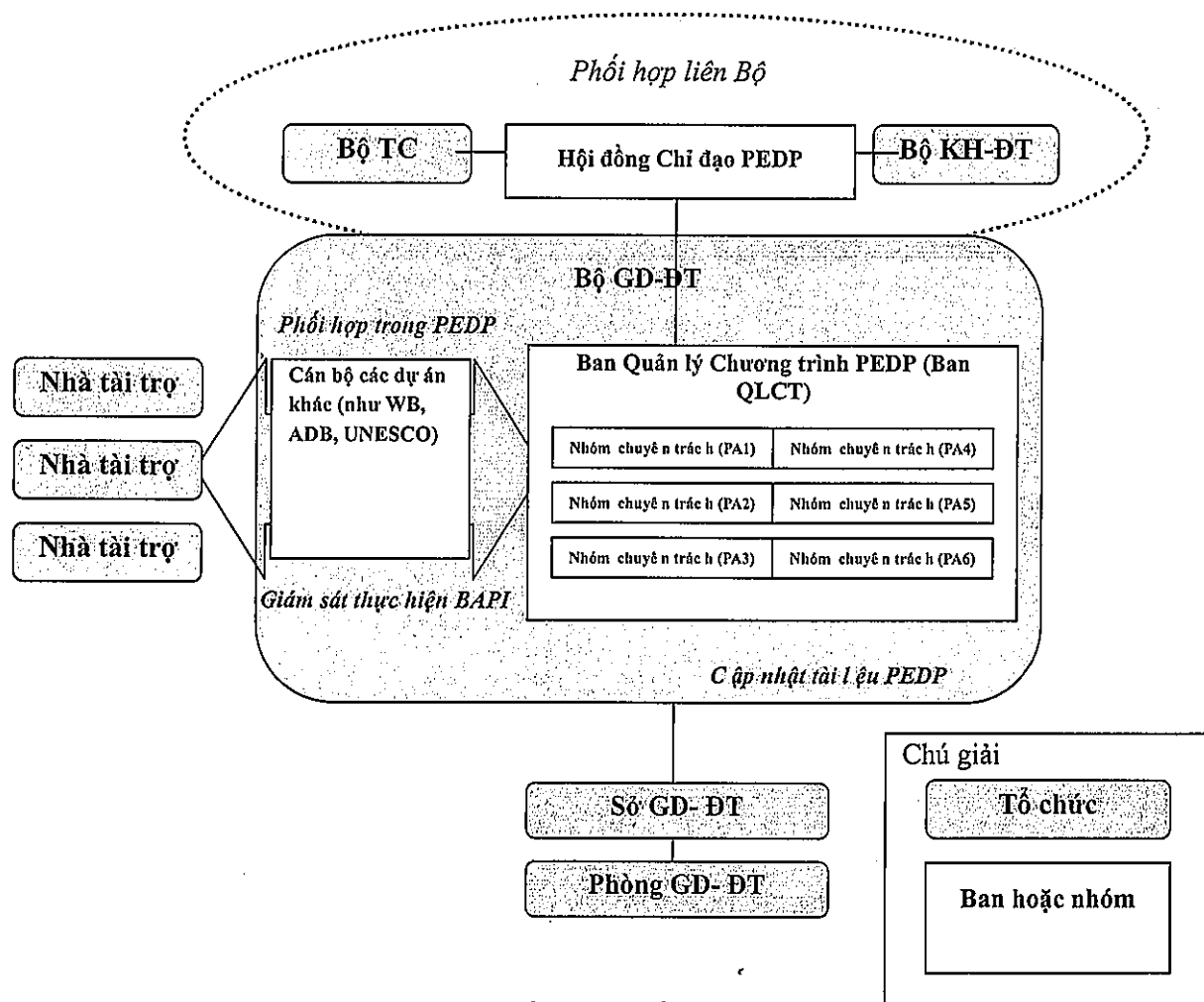
¹ Các số liệu mục tiêu EFA được đưa ra ở đây?

2

Khung tổ chức của PEDP

Chương trình này đưa ra mô hình tổ chức quá trình triển khai PEDP trong đó xác định trách nhiệm công việc của các bên liên quan.

2.1. Khung tổ chức tổng thể của PEDP là gì?



Hình 2.1 Sơ đồ khung tổ chức của PEDP

Như trình bày ở hình 2.1., có ba bên liên quan chính đến việc triển khai PEDP:

- 1) Bộ GD-ĐT (Hội đồng chỉ đạo PEDP, Ban QLCT, 6 nhóm chuyên trách các lĩnh vực ưu tiên và các cán bộ dự án)
- 2) Các cơ quan thực hiện (các Sở/Phòng GD-ĐT, các trường và cộng đồng); và
- 3) Các nhà tài trợ

PEDP do Bộ GD-ĐT quản lý cùng với sự hợp tác chặt chẽ của các tổ chức, cơ quan khác có liên quan. Trong khung PEDP, Bộ GD-ĐT sẽ lên kế hoạch, hợp tác và giám sát các hoạt động nhằm hỗ trợ cho giáo dục tiểu học do Chính phủ Việt Nam thực hiện với nguồn ngân sách từ Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư và các nhà tài trợ dựa trên những lĩnh vực ưu tiên quốc gia của Bộ GD-ĐT và các nhu cầu/các mặt yếu kém được xác định trong tài liệu PEDP cấp tỉnh do các Sở GD-ĐT đệ trình.

2.2. Sắp xếp tổ chức cho PEDP trong Bộ GD-ĐT như thế nào?

2.2.1. Hội đồng Chỉ đạo Chương trình PEDP

Hội đồng Chỉ đạo Chương trình PEDP liên bộ được thành lập theo Quyết định số 4062/QĐ-BGD&ĐT-TTCT ban hành ngày 6 tháng 7 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. Trách nhiệm của Hội đồng chỉ đạo được chỉ ra dưới đây:

Trách nhiệm của Hội đồng Chỉ đạo bao gồm:

- 1) Hỗ trợ Bộ trưởng trong việc giám sát quá trình xây dựng và triển khai PEDP
- 2) Theo dõi chung các hoạt động của BAN QLCT trong phạm vi PEDP

2.2.2. Ban Quản lý Chương trình PEDP (BAN QLCT)

Theo Quyết định cấp Bộ nêu trên, Ban Quản lý Chương trình PEDP (Ban QLCT) được thành lập nhằm quản lý tất cả các quá trình xây dựng và thực hiện PEDP. Ban Quản lý Chương trình gồm 10 thành viên được lựa chọn từ các đơn vị trực thuộc Bộ GD-ĐT.

Trưởng ban Quản lý Chương trình

Ông Trịnh Quốc Thái

Quyền Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học

Thành viên Ban Quản lý Chương trình

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Thường trực)

Chuyên viên, Vụ Giáo dục Tiểu học

Ông Lê Tiến Thành

Phó Vụ trưởng, Vụ Giáo dục Tiểu học

Bà Nguyễn Thị Bích Thái

Chuyên viên, Vụ Tổ chức-Cán bộ

Bà Trần Thị Lan Anh

Chuyên viên, Vụ Hợp tác Quốc tế

Ông Nguyễn Đăng Khoa

Chuyên viên, Văn phòng Bộ

Ông Vũ Văn Long	Chuyên viên, Vụ Kế hoạch và Tài chính
Ông Nguyễn Việt Hùng	Chuyên viên, Vụ Giáo dục Thường xuyên
Bà Lê Văn Anh	Cán bộ nghiên cứu, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục
Ông Lương Việt Thái	Cán bộ Nghiên cứu, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

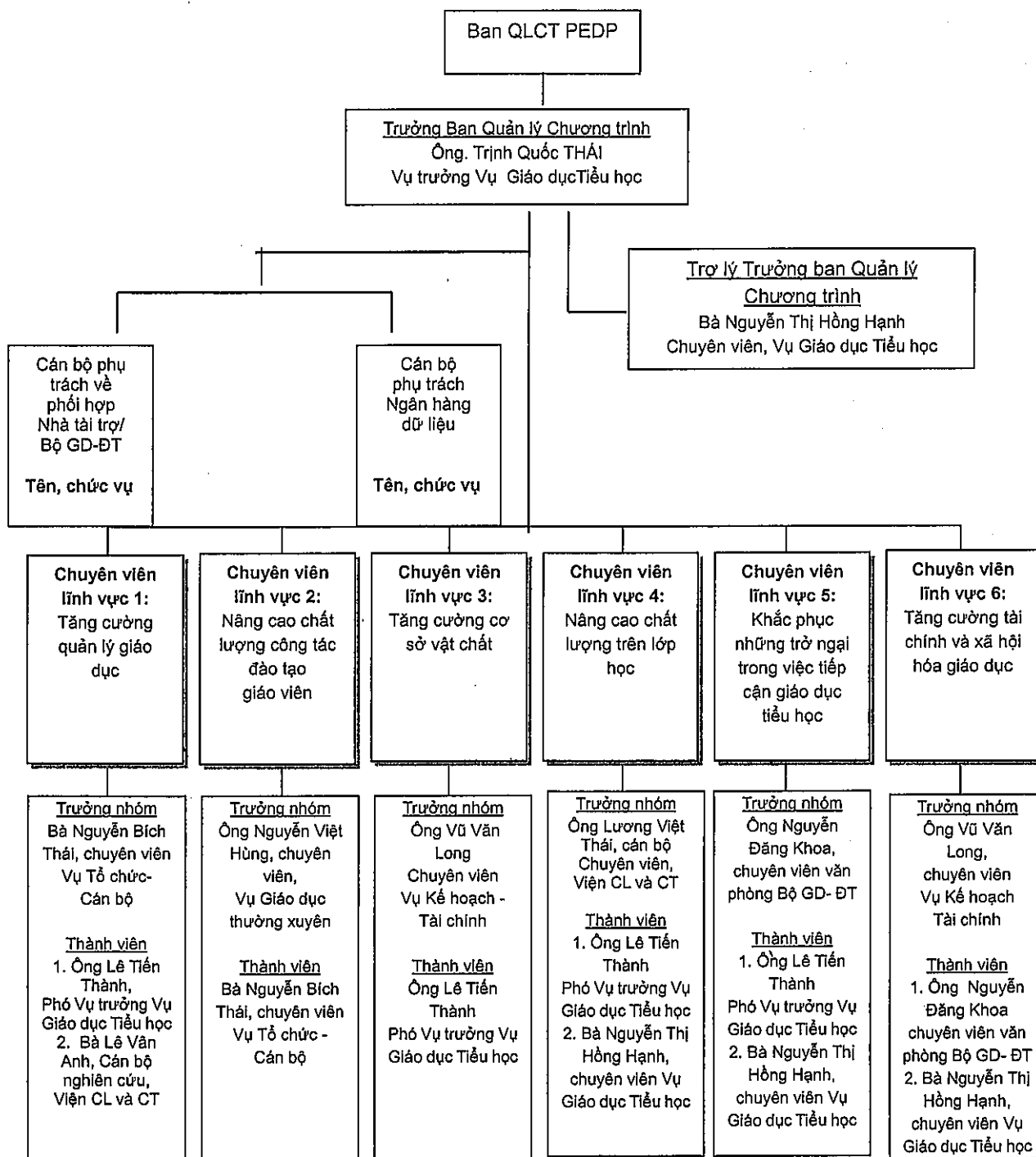
Trách nhiệm của Ban QLCT bao gồm:

Hỗ trợ cho Hội đồng Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể liên quan đến quá trình triển khai PEDP như:

- Giám sát việc thực hiện BAPI
- Phối hợp trong PEDP
- Cập nhật PEDP cấp quốc gia

2.2.3. Sáu nhóm chuyên trách lĩnh vực ưu tiên (PA) thuộc Ban Quản lý Chương trình

Nhằm triển khai và thúc đẩy PEDP hiệu quả, sáu nhóm chuyên trách thuộc Ban QLCT được thành lập tương ứng với sáu lĩnh vực ưu tiên (PA) đã được xác định trong quá trình xây dựng PEDP cấp quốc gia. 6 lĩnh vực ưu tiên gồm: (PA 1) Tăng cường quản lý giáo dục, (PA 2) Nâng cao chất lượng công tác đào tạo giáo viên, (PA 3) Tăng cường cơ sở vật chất, (PA 4) Nâng cao chất lượng trên lớp học, (PA 5) Khắc phục những trở ngại trong việc tiếp cận giáo dục tiểu học, và (PA 6) Tăng cường tài chính và Xã hội hoá giáo dục. Sáu nhóm chuyên trách này bao gồm những thành viên của Ban Quản lý Chương trình được lựa chọn từ các ban ngành liên quan và các viện trực thuộc Bộ GD-ĐT có chuyên môn liên quan chặt chẽ với các lĩnh vực ưu tiên. Các nhóm chuyên trách cần phối hợp chặt chẽ với các nhà tài trợ nhằm thảo luận các vấn đề và đưa ra các đề xuất cần thiết để thực hiện BAPI trong từng lĩnh vực ưu tiên. Họ cũng là đại diện cho các lĩnh vực ưu tiên được quyền tham gia các cuộc họp làm việc về PEDP.



Hình 2.2. Tổ chức của 6 nhóm chuyên trách các lĩnh vực ưu tiên (đến tháng 2 năm 2004)

3

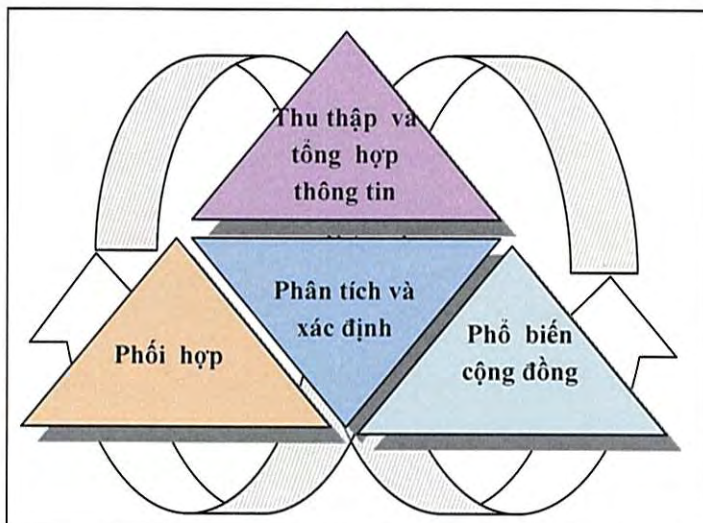
Chức năng của Ban QLCT

Chương này đưa ra khung chương trình triển khai và các quy trình liên quan đến việc thực hiện PEDP nhằm phân định rõ vai trò và trách nhiệm của từng tổ chức/ cơ quan chức năng.

3.1. Chức năng chung của Ban QLCT ?

Chức năng của các thành viên Ban Quản lý Chương trình PEDP được chỉ ra trong sơ đồ hình 3.1. Cần lưu ý rằng các hoạt động được luân chuyển, các kết quả của chức năng này được sử dụng ở các chức năng khác.

3.1.1. Chức năng chung của Ban QLCT



Chức năng (1): Thu thập và tổng hợp thông tin về PEDP

Để thu thập và tổng hợp các thông tin về nhu cầu cần hỗ trợ và các hoạt động đã thực hiện; đồng thời sẽ thu thập các số liệu định lượng để hỗ trợ và xác định rõ thực trạng

Chức năng (2): Phân tích thông tin và xác định các bất cập

Kiểm tra chéo và xác định các bất cập giữa các nhu cầu, hoạt động và các chỉ số

Chức năng (3): Phối hợp giữa các bên liên quan

Sử dụng các thông tin ở chức năng (1) và (2) để phối hợp giữa các hoạt động dự án/chương trình của nhà tài trợ và Bộ GD-ĐT về Giáo dục tiểu học

Chức năng (4): Phổ biến các hoạt động PEDP

Công bố các kết quả chính của các chức năng từ (1) đến (3)

Bảng 3.1. chỉ ra các chức năng, nhiệm vụ liên quan và các kết quả đạt được. Đồng thời cũng chỉ ra các thành viên chịu trách nhiệm trong mỗi nhiệm vụ/chức năng. Phần giải thích đầy đủ sẽ đưa ra ở phần tiếp theo.

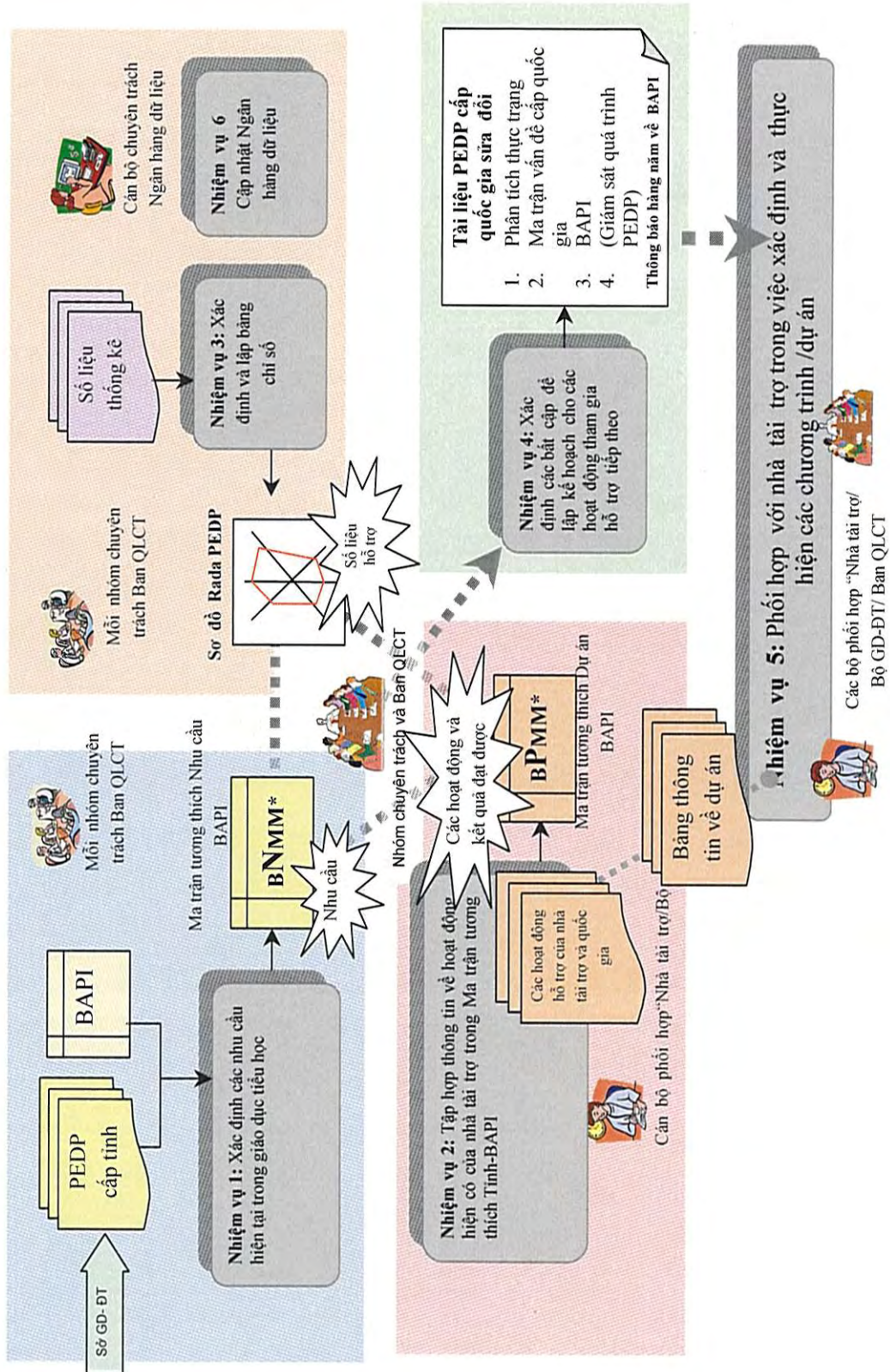
Bảng 3.1: Chức năng và các nhiệm vụ của Ban QLCT

Chức năng	Nhiệm vụ	Tài liệu xây dựng	Chịu Trách nhiệm	Hoạt động tổ chức
1. Thu thập và tổng hợp thông tin	Nhiệm vụ 1: Xác định các nhu cầu hiện tại trong giáo dục tiểu học	- Tài liệu PEDP cấp tỉnh	Cán bộ Sở GD-ĐT Cán bộ Phòng GD-ĐT/Hiệu trưởng	Hội thảo PEDP cấp tỉnh
		- Ma trận tương thích nhu cầu BAPI theo tỉnh	Nhóm chuyên trách Ban QLCT	Hợp nhóm chuyên trách PA về lập sơ đồ nhu cầu
		- Ma trận tương thích Nhu cầu BAPI (BNMM)		
	Nhiệm vụ 2: Tập hợp thông tin về hoạt động hiện có của nhà tài trợ trong Ma trận tương thích dự án BAPI	- Các hoạt động hỗ trợ của nhà tài trợ và quốc gia	Nhóm chuyên trách Ban QLCT (Nhà tài trợ/ Cán bộ chuyên trách Bộ GD-ĐT)	Nhóm chuyên trách PA Các cuộc họp lập sơ đồ hoạt động dự án
		- Ma trận tương thích Dự án BAPI (BPMM)		
	Nhiệm vụ 3: Xác định và lập bảng chỉ số	- Sơ đồ PEDP	Nhóm chuyên trách Ban QLCT (Cán bộ chuyên trách các chỉ số)	Hợp nhóm chuyên trách PA về xây dựng bảng dữ liệu
2. Phân tích và xác định	Nhiệm vụ 4: Xác định các bất cập để lập kế hoạch cho các hoạt động tham gia hỗ trợ tiếp theo	- Thông báo BAPI hàng năm	Nhóm chuyên trách Ban QLCT	Các cuộc họp nhóm chuyên trách PA
		- Tài liệu PEDP sửa đổi		
3. Phối hợp giữa các bên liên quan	Nhiệm vụ 5: Phối hợp với nhà tài trợ trong việc xác định và thực hiện các chương trình /dự án	- Bảng dữ liệu dự án nhà tài trợ. - Biên bản cuộc họp các nhà tài trợ (các hoạt động dự án thống nhất giữa tất cả nhà tài trợ)	Nhóm chuyên trách Ban QLCT (Cán bộ phối hợp nhà tài trợ/Bộ GD-ĐT)	Hợp Nhà tài trợ về PEDP
4. Phổ biến hoạt động PEDP	Nhiệm vụ 6: Cập nhật ngân hàng dữ liệu	- Web site/CD	Nhóm chuyên trách Ban QLCT (Cán bộ chuyên trách ngân hàng dữ liệu)	Cập nhật trang Web

3.2. Mối liên hệ qua lại giữa các chức năng?

Mối quan hệ qua lại giữa sáu (6) nhiệm vụ ở bảng 3.1. được chỉ ra ở hình 3.2.

Hình 3.2. Mối quan hệ giữa các kết quả và chức năng chính của Ban QLCT



3.3. Nhiệm vụ chính (1) của Ban QLCT: Xác định nhu cầu hiện tại trong Giáo dục tiểu học

3.3.1. Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm hiểu rõ được nhu cầu hiện tại trong giáo dục tiểu học đã được xác định trong hội thảo xây dựng tài liệu PEDP cấp tỉnh có sử dụng phương pháp tiếp cận cùng tham gia.

3.3.2. Các bên liên quan

- Các cán bộ Sở GD-ĐT tổ chức và điều khiển hội thảo (Bước 1)
- Hiệu trưởng trường học và cán bộ Phòng GD-ĐT là đại biểu trong hội thảo (Bước 1)
- Thành viên trong các nhóm chuyên trách Ban QLCT quan sát và thu thập thông tin (Bước 1 - 3)
- Thư ký PEDP đóng vai trò là cán bộ thường trực (Bước 1 - 3)

3.3.3. Các hoạt động

Bước 1: Tổ chức hội thảo PEDP cấp tỉnh

Khi thư ký Ban QLCT/Bộ GD-ĐT gửi công văn tới các Sở GD-ĐT, cán bộ Sở có trách nhiệm tổ chức hội thảo và xây dựng tài liệu PEDP cấp tỉnh. Các cán bộ Sở không chỉ đóng vai trò là người tổ chức hội thảo mà còn là cán bộ điều khiển hội thảo nhằm gợi mở nhu cầu hiện tại ở địa phương. Chi tiết cụ thể về các hoạt động được đưa ra trong *Hướng dẫn Xây dựng Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học cấp tỉnh* (xem Phụ lục A-2)

Kết quả: tài liệu PEDP cấp tỉnh

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu cấp tỉnh theo từng tỉnh

Mỗi nhóm chuyên trách PA đưa nhu cầu đánh giá trong tài liệu PEDP cấp tỉnh và trong các tài liệu lập kế hoạch giáo dục cấp tỉnh định kỳ khác vào *Ma trận tương thích nhu cầu BAPI theo tỉnh* (xem bảng 3.2). Mỗi nhóm chuyên trách PA có thể chỉnh sửa BAPI trong trường hợp có thêm nhu cầu mới hoặc nếu có sự thay đổi trong các nhu cầu.

Kết quả: Ma trận tương thích nhu cầu BAPI theo tỉnh

Bước 3: Lập sơ đồ nhu cầu cấp tỉnh trong Ma trận tương thích nhu cầu BAPI

Các nhóm chuyên trách PA đưa *Ma trận tương thích nhu cầu BAPI theo tỉnh* đã được thu thập (tài liệu từ 61 tỉnh) vào *Ma trận tương thích nhu cầu BAPI* (xem bảng 3.3)

Kết quả: Ma trận tương thích nhu cầu BAPI

Bảng 3.2: Ma trận tương thích nhu cầu BAPI theo tỉnh (Ví dụ)

Tỉnh XXX

PA	Phân ngành	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ		Tương thích	Nhận định trong tài liệu PEDP cấp tỉnh (Cây, Ma trận và Mô tả vấn đề)	Các nhận định chưa rõ ràng, cần làm rõ	
PA3 Cải thiện cơ sở vật chất	P3/S1	Lập kế hoạch về cơ sở vật chất, các tiêu chuẩn thiết kế và cung cấp	P3/S1/B1	Thay đổi thiết kế trường tiểu học và các tiêu chuẩn xây dựng trường học	✓	Tiêu chuẩn thiết kế trường học cần được chỉnh sửa	
			P3/S1/B2	Thiết kế và cung cấp thiết bị đồ gỗ trong trường học và thiết bị sân chơi			
	P3/S2	Xây dựng trường học	P3/S2/B1	Tăng số phòng học tại các trường học	✓		
			P3/S2/B2	Xây dựng và nâng cao chất lượng các phòng học đặc biệt/thư viện và phòng đa chức năng tại các trường			
			P3/S2/B3	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý tại các trường			
			P3/S2/B4	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ ăn trưa tại các trường	✓		
			P3/S2/B5	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh tại các trường			
			P3/S2/B6	Cung cấp mới và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống cấp điện và chiếu sáng			
			P3/S2/B7	Nâng cao chất lượng các sân chơi bãi tập và khuôn viên trường học (bao gồm tường rào, cổng) tại các trường			
			P3/S2/B8	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đi kèm (phòng bảo vệ, nhà để xe)			
			P3/S2/B9	Xây dựng trường học mới			
P3/S2/B10	Bảo dưỡng cơ sở vật chất và quản lý tài sản						
Các nhu cầu lớn chưa được cập nhật trong BAPI hiện nay		<p><u>Nhận định về nhu cầu trong tài liệu PEDP cấp tỉnh</u></p> <p><u>Đề xuất về sửa đổi dự thảo BAPI trong tài liệu PEDP cấp quốc gia</u></p>					

<p>Các nhu cầu lớn chưa được cập nhật trong Ma trận vấn đề cấp quốc gia (NIM)</p>	<p><u>Nhận định về nhu cầu trong tài liệu PEDP cấp tỉnh</u></p> <p><u>Đề xuất về sửa đổi dự thảo Ma trận vấn đề cấp quốc gia trong tài liệu PEDP cấp quốc gia</u></p>
---	--

Bảng 3.3: Ma trận tương thích BAPI (Ví dụ)

Chú thích cho lập sơ đồ nhu cầu: ■ Các nhu cầu xác định trong tài liệu PEDP cấp tỉnh (Người đọc/người sử dụng cần tham khảo tài liệu PEDP cấp tỉnh (Cây vấn đề, Ma trận vấn đề, Mô tả vấn đề) để hiểu rõ thêm)

PA	Phân ngành		Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Cấp trung ương/MOET	Quốc gia	1. Hà Nội	2. Hải Phòng	3. Hà Tây	4. Hải Dương		59.	60.	61.		
PA3 Nâng cao Chất lượng cơ sở vật chất	P3/S1	Lập kế hoạch về cơ sở vật chất và các tiêu chuẩn thiết kế và cung cấp	P3/S1/B1	Thay đổi thiết kế trường tiểu học và các tiêu chuẩn xây trường khác											
			P3/S1/B2	Thiết kế và cung cấp thiết bị đồ gỗ trong trường học và thiết bị sân chơi											
	P3/S2	Xây dựng và bảo dưỡng cơ sở vật chất trường học	P3/S2/B1	Tăng số phòng học tại các trường hiện tại											
			P3/S2/B2	Xây dựng và nâng cao chất lượng các phòng học đặc biệt/thư viện và các phòng đa chức năng tại các trường											
			P3/S2/B3	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất cho công tác quản lý tại các trường											
			P3/S2/B4	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ ăn trưa tại các trường											
			P3/S2/B5	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh tại các trường											
			P3/S2/B6	Cung cấp mới và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống cấp điện và chiếu sáng											
			P3/S2/B7	Nâng cao chất lượng các sân chơi bãi tập và khuôn viên trường học (bao gồm tường rào, cổng) tại các trường											
			P3/S2/B8	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đi kèm (phòng bảo vệ, nhà để xe)											
P3/S2/B9	Xây mới trường học														
P3/S2/B10	Duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất và quản lý tài sản														

Các ghi chú về sửa đổi đề xuất/thêm đối với BAPI	BAPI	Các tỉnh	Lý do + Dẫn chứng
Các ghi chú về sửa đổi	NIM	Được sửa đổi hay bổ sung như sau	Lý do + tham khảo tài liệu PEDP cấp tỉnh

đề xuất/thêm đổi với Ma trận vấn đề cấp quốc gia (NIM)			
Nhận định về các nhu cầu do Ban QLCT/Bộ GD-ĐT xác định	NIM	Được sửa đổi hay bổ sung như sau	Được sửa đổi hay bổ sung như sau

3.4. Nhiệm vụ chính (2) của Ban QLCT: Tập hợp thông tin về các hoạt động hiện có của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ

3.4.1. Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm tìm hiểu các hoạt động hiện tại và kết quả đạt được của các nhà tài trợ/Bộ GD-ĐT.

3.4.2. Các bên liên quan

- Cán bộ chuyên trách về phối hợp nhà tài trợ và các cán bộ dự án trong Bộ GD-ĐT trao đổi thông tin và tổng hợp các hoạt động vào Ma trận tương thích dự án BAPI (Bước 1 và 2)
- Thành viên các Nhóm chuyên trách để xây dựng Ma trận Tương thích Dự án BAPI (Bước 2)
- Thư ký PEDP đóng vai trò cán bộ thường trực (Bước 1 và 2)

3.4.3. Các hoạt động

Bước 1: Tổng hợp hoạt động của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ vào *Bảng các hoạt động hỗ trợ của nhà tài trợ/quốc gia*.

Cán bộ chuyên trách về phối hợp nhà tài trợ liệt kê tất cả các bảng thông tin dữ liệu về nhà tài trợ vào *Bảng các hoạt động hỗ trợ của nhà tài trợ/quốc gia* (để thu thập bảng thông tin dữ liệu về nhà tài trợ, xem Nhiệm vụ chính (5) của Ban QLCT: Phối hợp nhà tài trợ)

Kết quả: Bảng các hoạt động hỗ trợ của các nhà tài trợ/quốc gia.

Bước 2: Lập sơ đồ các hoạt động của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ trong *Ma trận tương thích BAPI-dự án*

Theo yêu cầu của thư ký PEDP, các thành viên trong nhóm chuyên trách sẽ đưa thông tin cập nhật về các hoạt động hỗ trợ của nhà tài trợ/quốc gia vào Ma trận tương thích BAPI-dự án để sắp xếp các hoạt động cho phù hợp với Ma trận BAPI.

Kết quả: Ma trận tương thích BAPI-dự án

Ngoài các hoạt động này, cán bộ chuyên trách về phối hợp nhà tài trợ và cán bộ dự án trong Bộ GD-ĐT giữ liên lạc thường xuyên nhằm cập nhật thông tin về các hoạt động của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ (xem nhiệm vụ 5 để biết thêm chi tiết).

Bảng 3.4: Các hoạt động hỗ trợ của nhà tài trợ/quốc gia (Ví dụ)

	Chương trình/ Dự án	Nội dung	Nhà tài trợ	Giai đoạn	Khu vực mục tiêu	Chi phí (USD)	Lĩnh vực ưu tiên trong Ma trận BAPI						
							1	2	3	4	5	6	
WB1	1. Dự án Giáo dục tiểu học	(a) Nâng cao chất lượng và tính phù hợp của bậc giáo dục tiểu học; (b) tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có và tăng cường khả năng tiếp cận; và (c) tăng cường quản lý giáo dục tiểu học ở cấp trường, huyện, tỉnh và cấp quốc gia.	WB	1993-2002	Tất cả các tỉnh	US\$	S2/B2	S1/B2	S2/B1	S3/B2			
JP1	1. Cải thiện cơ sở vật chất tại các trường tiểu học thuộc khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam.	Cơ sở vật chất	JICA	2002-nay	Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu	Nước ngoài: US\$ Trong nước: US\$			S2/B1 S2/B3 S2/B5		S1/B2		

Bảng 3.5: Lập sơ đồ Hoạt động Dự án trong Ma trận tương thích BAPI - Dự án (Ví dụ)

Lĩnh vực ưu tiên	Phân ngành	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	Cấp trung ương/Bộ GD-ĐT	Cấp quốc gia	1. Hà Nội	2. Hải Phòng	3. Hà Tây	4. Hai Dương	5. Hà Giang.		59	60	61	
PA3 Cải thiện cơ sở vật chất	P3/S1	Lập kế hoạch về cơ sở vật chất và các tiêu chuẩn thiết kế và cung cấp	P3/S1/B1	Thay đổi thiết kế trường tiểu học và các tiêu chuẩn xây trường khác										
		P3/S1/B2	Thiết kế và cung cấp thiết bị đồ gỗ trong trường học và thiết bị sân chơi											
	P3/S2	Xây dựng và bảo dưỡng trường học	P3/S2/B1	Tăng số phòng học tại các trường hiện tại		WB1				JP1				
			P3/S2/B2	Xây dựng và nâng cao chất lượng các phòng học đặc biệt/thư viện và các phòng đa chức năng tại các trường										
			P3/S2/B3	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất cho công tác quản lý tại các trường							JP1			
			P3/S2/B4	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ ăn trưa tại các trường										
			P3/S2/B5	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh tại các trường							JP1			
			P3/S2/B6	Cung cấp mới và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống cấp điện và chiếu sáng										
			P3/S2/B7	Nâng cao chất lượng các sân chơi bãi tập và khuôn viên trường học (bao gồm tường rào, cổng) tại các trường										
			P3/S2/B8	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đi kèm (phòng bảo vệ, nhà để xe)										
P3/S2/B9	Xây mới trường học													
P3/S2/B10	Duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất và quản lý tài sản													

3.5. Nhiệm vụ chính (3) của Ban QLCT: Xác định và lập bảng các chỉ số

3.5.1. Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm xây dựng các chỉ số để kiểm tra và làm rõ các nhu cầu và hoạt động được xác định trong nhiệm vụ 1 và 2.

3.5.2. Các bên liên quan

- Thành viên các nhóm chuyên trách Ban QLCT lựa chọn các chỉ số (Bước 1)
- Thư ký PEDP đóng vai trò cán bộ thường trực (Bước 1 đến bước 3)

3.5.3. Các hoạt động

Bước 1: Xem xét và đánh giá các chỉ số

Mỗi nhóm chuyên trách PA xem xét và đánh giá loại chỉ số được sử dụng tương ứng với từng PA trên nguyên tắc đảm bảo các chỉ số không những có hiệu lực và phù hợp với từng PA mà cần dễ thu thập. Sau đó nhóm chuyên trách thông báo các chỉ số cho Thư ký PEDP. Bảng 3.8 chỉ ra bảng các chỉ số trong tài liệu năm 2004.

Kết quả: Danh mục các chỉ số cho từng lĩnh vực ưu tiên (PA)

Bước 2: Thu thập dữ liệu của các chỉ số lựa chọn

Theo đề nghị của thư ký PEDP, từng nhóm chuyên trách PA thu thập dữ liệu của 61 tỉnh thành theo các chỉ số đã lựa chọn.

Kết quả: Dữ liệu các chỉ số lựa chọn của 61 tỉnh thành cho từng PA

Bước 3: Lập bảng và sơ đồ

Từng Nhóm chuyên trách PA xây dựng chỉ số tính các điểm trung bình cho từng PA dựa trên giá trị chuẩn hoá cho từng dữ liệu. Sau đó từng nhóm chuyên trách PA xây dựng Sơ đồ Rada PEDP và đệ trình dữ liệu tổng hợp lên Thư ký PEDP. Thư ký sẽ trình lên Trưởng Ban QLCT và sau đó gửi các dữ liệu và sơ đồ tới từng nhóm chuyên trách PA.

Kết quả: Sơ đồ rada PEDP

Xem chi tiết về việc thu thập dữ liệu và lập bảng trong Phụ lục A-3 Xây dựng bộ dữ liệu để Cập nhật tài liệu PEDP năm 2004.

Bảng 3.6: Danh mục các chỉ số đề xuất để xếp hạng tỉnh theo các chỉ số giáo dục

Lĩnh vực ưu tiên (PA)	Các chỉ số định lượng	Tỷ lệ giá trị đối với từng PA (%)*
PA1 Tăng cường quản lý giáo dục	Tỷ lệ cán bộ quản lý có chứng chỉ về giáo dục	15
	Tỷ lệ cán bộ quản lý giáo dục có chứng chỉ về quản lý Nhà nước	9
	Tỷ lệ hiệu trưởng có trình độ chuẩn	12
	Kết quả của PA 2	14
	Kết quả của PA 3	14
	Kết quả của PA 4	14
	Kết quả của PA 5	14
	Kết quả của PA 6	14
PA2 Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên	Tỷ lệ học sinh/giáo viên	15
	Tỷ lệ lớp/giáo viên	15
	Tỷ lệ giáo viên có trình độ chuẩn	30
	Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn	20
	Tỷ lệ giáo viên dạy các môn chuyên biệt	20
PA3 Cải thiện cơ sở vật chất	Tỷ lệ phòng học/lớp	30
	Tỷ lệ học sinh/lớp	10
	Tỷ lệ phòng học từ cấp 4 trở lên	30
	Tỷ lệ trường có thư viện	10
	Tỷ lệ trường có phòng chức năng	10
	Tỷ lệ trường có hệ thống nước sạch	10
PA4 Nâng cao chất lượng trên lớp học: giáo viên, chương trình giảng dạy, quá trình dạy và học	Tỷ lệ học sinh/giáo viên	10
	Tỷ lệ giáo viên có trình độ chuẩn	20
	Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn	15
	Tỷ lệ giáo viên dạy các môn chuyên biệt	15
	Tỷ lệ lên lớp	25
	Tỷ lệ học trường/lớp 2 buổi/ngày	15
PA5 Khắc phục trở ngại trong tiếp cận bậc giáo dục tiểu học	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi	35
	Tỷ lệ lên lớp	30
	Tỷ lệ bỏ học	20
	Tỷ lệ học sinh nữ	15
PA6 Tăng cường tài chính và xã hội hoá giáo dục	Ngân sách giáo dục/học sinh tiểu học	35
	Tỷ lệ ngân sách giáo dục tiểu học trong ngân sách của toàn ngành giáo dục	35
	Tỷ lệ các nguồn tài chính khác trong tổng ngân sách cho giáo dục tiểu học	20
	GDP tỉnh/người	10

3.6. Nhiệm vụ chính (4) của Ban QLCT: Xác định các bất cập để lập kế hoạch các hoạt động hỗ trợ tiếp theo

3.6.1. Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm tìm hiểu những bất cập trong nhu cầu hiện nay, các hoạt động và dữ liệu hỗ trợ để đưa ra các phương hướng và hoạt động tiếp theo.

3.6.2. Các bên liên quan

- Trưởng Ban QLCT PEDP có trách nhiệm điều phối chung (Bước 1 - 5)
- Thành viên trong các nhóm chuyên trách Ban QLCT có nhiệm vụ so sánh các bất cập (Bước 1, 2 và 3)
- Thư ký Chương trình PEDP là cán bộ thường trực (Bước 1 - 5)

3.6.3. Các hoạt động

Bước 1: Tổ chức họp

Dựa trên tài liệu đánh giá nhu cầu cấp tỉnh (tóm tắt trong Ma trận tương thích BAPI-Nhu cầu), tài liệu về hoạt động của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ (tóm tắt trong Ma trận BAPI-tỉnh), biểu đồ và dữ liệu, thư ký Chương trình PEDP gửi thư mời tất cả thành viên của các nhóm chuyên trách Ban QLCT tham dự họp. Trong cuộc họp này, sẽ thảo luận những điểm chưa rõ về tài liệu, xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng thành viên và ấn định lịch dự kiến cho mỗi nhiệm vụ để cập nhật tài liệu PEDP cấp quốc gia.

Bước 2: Xác định các bất cập định tính và định lượng trong từng lĩnh vực ưu tiên

Thành viên trong mỗi nhóm chuyên trách họp và xác định các bất cập định tính và định lượng (xem chi tiết trong Bảng 3.7). Lưu ý rằng nội dung và nhận định của BAPI có thể được chỉnh sửa trong bước này.

Bước 3: Kiểm tra tiến độ xây dựng tài liệu PEDP cấp quốc gia

Khi thư ký của Chương trình PEDP gửi giấy mời họp, các thành viên trong Nhóm chuyên trách Ban QLCT sẽ tới họp để kiểm tra tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ. Bất cứ khó khăn nào đưa ra sẽ được khắc phục và lịch trình cho cuộc họp cuối cùng sẽ được ấn định. Tại cuộc họp này, Nhóm chuyên trách Ban QLCT xây dựng *Bảng thông Báo PEDP hàng năm* (xem trong bảng 3.8 để biết thêm nội dung) và/hoặc bản dự thảo *tài liệu PEDP cấp quốc gia (dự thảo lần 1)*.

(Lưu ý: bước này có thể diễn ra nhiều lần tùy thuộc tiến độ xây dựng)

Kết quả: Bảng thông báo PEDP hàng năm và bản dự thảo tài liệu PEDP cấp quốc gia (dự thảo lần 1).

Bước 4: Thống nhất bản tài liệu PEDP cấp quốc gia chính thức

Khi thư ký PEDP gửi thư mời họp, thành viên các nhóm chuyên trách Ban QLCT tham dự họp để thông qua tài liệu PEDP cấp quốc gia chính thức. Tất cả các phần đưa ra lấy ý kiến góp ý do từng nhóm chuyên trách PA xây dựng được tóm tắt trước và phù hợp với *Tài liệu PEDP cấp quốc gia*. Thành viên trong các nhóm chuyên trách Ban QLCT kiểm tra và chỉnh sửa tài liệu trong trường hợp cần thiết.

Kết quả: Bản tài liệu PEDP cấp quốc gia chính thức

Bước 5: Thứ trưởng Bộ GD-ĐT phê duyệt tài liệu PEDP

Khi tài liệu PEDP cấp quốc gia chính thức được hoàn thiện, thư ký PEDP sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đệ trình tài liệu lên Thứ trưởng Bộ GD-ĐT phê duyệt. Sau khi tài liệu được phê duyệt, thư ký PEDP tiến hành in tài liệu và lưu hành trong Bộ GD-ĐT, đồng thời gửi tới các nhà tài trợ và các cơ quan có liên quan.

Để xem chi tiết về kết quả phân tích bất cập, tham khảo trong Bảng 3.7 và Phụ lục A-4 về Hướng dẫn cập nhật BAPI. Ngoài ra, có thể xem Phụ lục A5 để biết thêm chi tiết về các nhiệm vụ và hướng dẫn tổng hợp tài liệu PEDP cấp quốc gia.

Bảng 3.7 : Xác định bất cập định tính và định lượng

Hoạt động của Nhóm chuyên trách

(1) Xác định bất cập về nhu cầu trên mặt **định tính** bằng cách lập sơ đồ hoạt động dự án trong Ma trận tương thích BAPI

(1-1) Xác định bất cập (1) – Chương trình/dự án dự kiến về nhu cầu cấp tỉnh. Nhóm chuyên trách PA kiểm tra xem các ô đánh dấu có phù hợp với các dự án hiện đang triển khai và/hoặc đã hoàn thành do nhà tài trợ/Bộ GD-ĐT hỗ trợ.

(1-2) Xác định bất cập (2) – Các nhu cầu được xác định theo chương trình/dự án dự kiến của Ban QLCT/Bộ GD-ĐT. Nhóm chuyên trách PA kiểm tra tính phù hợp của các ô đánh dấu bôi đen trong cột “Cấp trung ương/Bộ GD-ĐT” với các ô trong cột các tỉnh.

(1-3) Xác định bất cập (3) – Nhu cầu cấp tỉnh và nhu cầu do Ban QLCT/Bộ GD-ĐT xác định. Nhóm chuyên trách PA Ban QLCT kiểm tra xem nhu cầu do Bộ GD-ĐT xác định có phù hợp với nhu cầu cấp tỉnh bằng cách so sánh các ô đã đánh dấu.

(2) Xác định bất cập về nhu cầu trên mặt **định lượng** bằng các bảng chỉ số giáo dục của các tỉnh:

(2-1) Xác định bất cập (1) – So sánh các chỉ số cấp tỉnh và chỉ số trung bình của các tỉnh để xác định tỉnh nào có chỉ số sai lệch so với chỉ số trung bình.

(2-2) Xác định bất cập (2): Các chỉ số cấp tỉnh so với chỉ tiêu đề ra trong Chiến lược PTGD 2010 (và các chỉ tiêu khác của Chính phủ)

Bảng 3.8 : Xác định bất cập định tính và định lượng

Thông báo PEDP hàng năm
<p>(Đối tượng thông báo: các Vụ trong Bộ GD-ĐT (Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Kế hoạch và Tài chính, Vụ tổ chức cán bộ ...), Bộ Kế hoạch Đầu tư và các Nhà tài trợ quốc tế)</p>
<p>1. Khái quát chung về các bất cập đã được xác định</p> <p>1.1. Xác định bất cập về định tính trên cơ sở các tài liệu PEDP cấp tỉnh</p> <p>1.2. Xác định bất cập định lượng trên cơ sở xếp hạng các tỉnh theo chỉ số giáo dục</p>
<p>2. Cần tập trung hỗ trợ các BAPI - khu vực ưu tiên:</p>
<p>Ban QLCT Bộ GD-ĐT xin thông báo về các hoạt động tham gia hỗ trợ của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ được xây dựng trong lĩnh vực Giáo dục Tiểu học giai đoạn 200X-X sẽ bao gồm (<u>tuy nhiên không hạn chế ở</u>) các BAPI, các tỉnh/vùng sau:</p> <ul style="list-style-type: none">* BAPI Px/Sx/Bx (Tỉnh A,B,C,D,E)* BAPI Px/Sx/Bx (Tỉnh A,B,C,D,E)* BAPI Px/Sx/Bx (Tỉnh A,B,C,D,E)* BAPI Px/Sx/Bx (Tỉnh A,B,C,D,E)* BAPI Px/Sx/Bx (Tỉnh A,B,C,D,E)

3.7. Nhiệm vụ chính (5) của Ban QLCT: Phối hợp các nhà tài trợ

3.7.1. Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm tăng cường sự hiểu biết giữa Bộ GD-ĐT với nhà tài trợ về các hoạt động hỗ trợ và giảm sự trùng lặp giữa các hoạt động này để đạt được các mục tiêu trong CLPTGD 2010.

3.7.2. Các bên liên quan

- Cán bộ chuyên trách về phối hợp nhà tài trợ đóng vai trò giữ liên lạc với các nhà tài trợ (Bước 1 - 3)
- Trường Ban QLCT PEDP có trách nhiệm điều phối chung (Bước 2)
- Cán bộ các dự án Bộ GD-ĐT là đại biểu tham dự các cuộc họp (Bước 1 - 3)
- Cán bộ các dự án do nhà tài trợ hỗ trợ (hoặc đại diện) là đại biểu tham dự các cuộc họp (Bước 1 - 3)
- Các cơ quan Chính phủ liên quan là đại biểu tham dự các cuộc họp (Bước 1 và 2)
- Thư ký Chương trình PEDP là cán bộ thường trực (Bước 1 - 3)

3.7.3. Các hoạt động

Bước 1: Chia sẻ thông tin cập nhật về các hoạt động của Bộ GD-ĐT/ nhà tài trợ

Cán bộ chuyên trách về phối hợp nhà tài trợ giữ liên lạc thường xuyên với các cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ để chia sẻ thông tin cập nhật về các hoạt động hỗ trợ của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ. Cán bộ chuyên trách phối hợp nhà tài trợ đề nghị các cán bộ dự án của Bộ GD-ĐT và nhà tài trợ xây dựng hoặc cập nhật Bảng dữ liệu về nhà tài trợ. Bước này nhất thiết phải tổ chức họp trực tiếp và có thể sử dụng các cách thu thập thông tin khác như từ Diễn đàn Giáo dục.

Kết quả: Bảng thông tin dữ liệu về nhà tài trợ cập nhật hoặc mới xây dựng

Bước 2: Chia sẻ thông tin tại Họp làm việc PEDP/nhà tài trợ

Dưới sự chỉ đạo của Trường Ban QLCT PEDP, Thư ký PEDP và cán bộ chuyên trách về phối hợp nhà tài trợ tổ chức họp nhà tài trợ và Họp làm việc PEDP khi cần thiết. Thư ký PEDP thực hiện các công việc tổ chức (như chuẩn bị thư mời chính thức) và các cán bộ chuyên trách về phối hợp nhà tài trợ thực hiện các nhiệm vụ cần thiết khác (như xác định các vấn đề và chủ đề của cuộc họp). Nội dung quan trọng nhất là trình bày tài liệu PEDP cấp quốc gia cập nhật và lấy ý kiến đóng góp.

Kết quả: Biên bản cuộc họp

Bước 3: Tiếp tục sau thảo luận họp nhà tài trợ

Cán bộ chuyên trách về phối hợp nhà tài trợ trả lời các cán bộ Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ về các vấn đề chưa được làm rõ tại buổi họp các nhà tài trợ.

3.8. Nhiệm vụ chính (6) của Ban QLCT: Cập nhật Ngân hàng dữ liệu

3.8.1. Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm chia sẻ tình hình thực hiện BAPI thông qua cập nhật thường xuyên trên Ngân hàng dữ liệu Giáo dục Tiểu học

3.8.2. Các bên liên quan

- Cán bộ chuyên trách ngân hàng dữ liệu chỉnh sửa và cập nhật ngân hàng dữ liệu

3.8.3. Các hoạt động

Bước 1: Thu thập thông tin

Nguồn thông tin của Ngân hàng dữ liệu Giáo dục Tiểu học được liệt kê ở dưới đây.

Bảng 3.9 Nguồn và lịch trình cập nhật thông tin trong Ngân hàng dữ liệu Giáo dục tiểu học

Đề mục chính	Nguồn	Các nội dung cần cập nhật khi:-
Tổng quan	Chương trình giảng dạy tiểu học	Chỉnh sửa chương trình giảng dạy tiểu học
PEDP	Tài liệu PEDP cấp quốc gia	Chỉnh sửa tài liệu PEDP cấp quốc gia
Dự án	Bảng thông tin về dự án	Thu thập Bảng dữ liệu dự án nhà tài trợ
Tỉnh	Tài liệu PEDP cấp tỉnh	Chỉnh sửa tài liệu PEDP cấp tỉnh
	Niên giám thống kê	Cập nhật số liệu thống kê hàng năm
Nguồn	Nguồn khác nhau	Cập nhật thông tin hiện có
Liên hệ	Ban Quản lý Chương trình	

Bước 2: Dịch nội dung

Nguồn thông tin cung cấp cả bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Do Ngân hàng dữ liệu Giáo dục tiểu học là trang Web song ngữ nên nội dung cần được dịch sang cả hai ngôn ngữ.

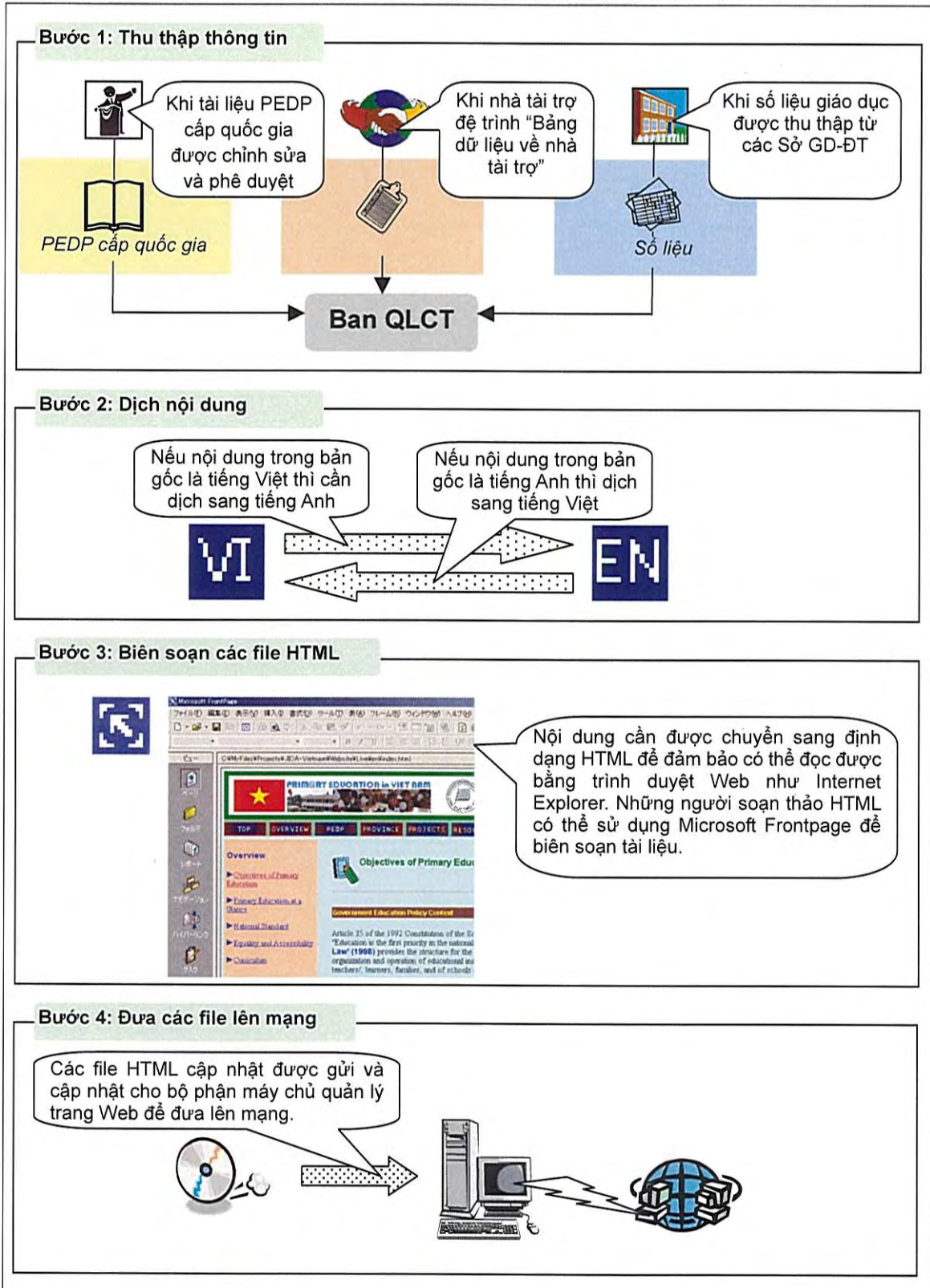
Bước 3: Biên soạn các file HTML

Các file trong Ngân hàng dữ liệu Giáo dục tiểu học sẽ được chuyển sang định dạng HTML vì Ngân hàng dữ liệu này được đưa lên trang Web. Các file HTML có thể được xây dựng và chỉnh sửa dễ dàng với các chương trình soạn thảo HTML như Microsoft Frontpage.

Bước 4: Đưa các file lên mạng

Các nội dung sau khi đã được cập nhật sẽ copy vào một đĩa CD và gửi tới bộ phận quản lý trang Web.

Hình 3.3 Các bước cập nhật Ngân hàng dữ liệu Giáo dục tiểu học



4

Chức năng của các bên liên quan

Chương này trình bày về chức năng của các bên chính liên quan đến PEDP đó là 1. Cán bộ dự án Bộ GD-ĐT; 2. Các nhà tài trợ hỗ trợ cho Giáo dục Tiểu học ở Việt Nam; và 3. Các Sở GD-ĐT.

4.1. Chức năng của các cán bộ dự án trong Bộ GD-ĐT là gì?

Các cán bộ dự án Bộ GD-ĐT, những người chịu trách nhiệm về các dự án giáo dục tiểu học do nhà tài trợ hỗ trợ sẽ đóng vai trò tích cực trong quá trình phối hợp PEDP thông qua chia sẻ thông tin về dự án của họ và đưa ra các bài học kinh nghiệm cho công tác lập kế hoạch trong tương lai

Các nhiệm vụ dự kiến của cán bộ dự án Bộ GD-ĐT bao gồm:

- 1) Gửi Bảng thông tin Dự án liên quan đến PEDP cho Ban QLCT khi có thông tin thay đổi/mới về dự án
- 2) Định kỳ thông báo cho Ban QLCT các tiến độ của (các) dự án đang thực hiện
- 3) Tham dự cuộc họp làm việc về PEDP để thảo luận về khả năng phối hợp giữa các dự án khác nhau và để tìm kiếm các hỗ trợ tiếp theo cho BAPI
- 4) Tham dự cuộc họp Nhà tài trợ về PEDP để trao đổi thông tin và ý tưởng về quá trình thực hiện PEDP.

4.2. Chức năng của các nhà tài trợ là gì?

Những năm gần đây, do mối quan tâm và hỗ trợ trực tiếp của các nhà tài trợ cho ngành giáo dục ở Việt Nam ngày càng tăng, việc phối hợp các hoạt động tham gia hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam và các Nhà tài trợ ngày càng trở nên quan trọng. Các nhà tài trợ dưới tất cả các hình thức (Chính phủ (đa phương/song phương) và các tổ chức phi chính phủ) đã thực hiện hoặc dự kiến cung cấp các hỗ trợ cho ngành Giáo dục Tiểu học ở Việt Nam đều được đề nghị phối hợp với Ban QLCT trong khung chương trình triển khai PEDP thuộc Bản Hướng dẫn này nhằm đảm bảo các hoạt động tham gia hỗ trợ toàn diện và thống nhất nhằm phát triển Giáo dục tiểu học.

Đóng góp của Nhà tài trợ bao gồm:

- * Khi xây dựng dự án có hợp phần về giáo dục tiểu học cần tham khảo tài liệu PEDP cấp quốc gia để lựa chọn một BAPI hay kết hợp các BAPI để xây dựng một dự án/hoạt động tham gia hỗ trợ tiếp cận - chương trình.
- * Liên hệ với Ban QLCT nếu cần thêm thông tin để bắt đầu quá trình xây dựng dự án "chính thức"
- * Cung cấp thông tin về các dự án dự kiến/đang thực hiện theo đề nghị của Ban QLCT
- * Tham dự các cuộc họp làm việc về PEDP và cuộc họp Nhà tài trợ về PEDP để trao đổi thông tin và các ý tưởng về quá trình thực hiện PEDP và thảo luận cách thức phối hợp hiệu quả hơn giữa Chính phủ Việt Nam và các Nhà tài trợ trong quá trình thực hiện BAPI.

4.3. Chức năng của các Sở GD-ĐT?

Trong quá trình thực hiện PEDP, các Sở GD-ĐT đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và cập nhật tài liệu PEDP của tỉnh mình và các tài liệu này sẽ là cơ sở để cập nhật tài liệu PEDP cấp quốc gia. Dưới sự hướng dẫn của Ban QLCT, các Sở GD-ĐT sẽ xây dựng và đệ trình tài liệu PEDP cấp tỉnh. Các Sở GD-ĐT cũng có trách nhiệm trong việc giám sát tiến độ thực hiện của các dự án do nhà tài trợ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh và báo cáo lên Bộ GD-ĐT/Ban QLCT về quá trình thực hiện BAPI.

Nhiệm vụ dự kiến của các Sở GD-ĐT bao gồm :

- * Xây dựng và cập nhật hàng năm tài liệu PEDP cấp tỉnh theo hướng dẫn của BAN QLCT
- * Sử dụng tài liệu PEDP cấp tỉnh (Cây vấn đề, Ma trận vấn đề, Mô tả vấn đề) làm tài liệu thực tế để đánh giá nhu cầu để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm và 5 năm của tỉnh
- * Đảm bảo tài liệu PEDP cấp tỉnh đã được xây dựng phù hợp với CLPTGD 2010 và EFA
- * Liên lạc với các cơ quan tổ chức thực hiện các dự án đang tiến hành trên địa bàn tỉnh nhằm giám sát hiện trạng thực hiện dự án

5

Tóm tắt về triển khai PEDP

Chương này tóm tắt về quá trình triển khai tổng thể đã được trình bày ở các chương trước trong tài liệu này.

5.1. Khái quát về lịch trình các nhiệm vụ triển khai PEDP

Các bảng dưới đây chỉ ra các nhiệm vụ tổng thể và lịch trình công tác triển khai PEDP.

Bảng 5.1: Lịch trình công việc triển khai PEDP (2004-2010)

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ/Sự kiện	Nhân sự							Năm					
		Trưởng Ban QLCT PEDP	Thư ký PEDP	Thành viên nhóm chuyên trách	Cán bộ phối hợp nhà tài trợ	Cán bộ chuyên trách ngân hàng dữ liệu	Nhà tổ chức/đại biểu hội thảo	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
1 Xác định nhu cầu hiện tại của Giáo dục Tiểu học	Hội thảo PEDP cấp tỉnh		○	○				✓						
	Hợp nhóm PA để lập sơ đồ nhu cầu		○	○				✓	✓					
2 Tập hợp thông tin về các hoạt động hiện có của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ	Hợp nhóm PA để lập sơ đồ hoạt động dự án		○		○			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Lập bảng và biểu đồ		○	○				✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3 Xác định và lập bảng các chỉ số	Phối hợp chung		○											✓
	Tham gia họp		○	○										✓
4 Xác định các bất cập để lập kế hoạch các hoạt động tham gia hỗ trợ tiếp theo	Thu thập Bảng dữ liệu dự án		○		○					✓	✓	✓	✓	✓
	Phối hợp/liên hệ chung		○		○					✓	✓	✓	✓	✓
	Họp làm việc PEDP		○	○						✓	✓	✓	✓	✓
	Họp nhà tài trợ về PEDP		○	○						✓	✓	✓	✓	✓
5 Phối hợp nhà tài trợ	Cấp nhật Ngân hàng dữ liệu						○			✓	✓	✓	✓	✓
										✓	✓	✓	✓	✓
6 Cấp nhật Ngân hàng dữ liệu										✓	✓	✓	✓	✓
										✓	✓	✓	✓	✓

Bảng 5.2: Lịch triển khai PEDP dự kiến (2007)

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ/Sự kiện	T4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
1 Xác định nhu cầu hiện tại của Giáo dục Tiểu học	Hội thảo PEDP cấp tỉnh		PEDP cấp tỉnh										
	Hội nhóm PA để lập sơ đồ nhu cầu						BNNMM						
2 Tập hợp thông tin về các hoạt động hiện có của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ	Hội nhóm PA để lập sơ đồ hoạt động dự án			BPM									
	Lập bảng và biểu đồ					Sơ đồ Rada PEDP							
4 Xác định các bất cập để lập kế hoạch các hoạt động tham gia hỗ trợ tiếp theo	Phối hợp chung										PEDP cấp quốc gia		
	Tham gia họp												
5 Phối hợp nhà tài trợ	Thu thập Bảng dữ liệu dự án			Bảng dữ liệu									
	Phối hợp/liên hệ chung												
	Họp làm việc PEDP												
	Họp nhà tài trợ về PEDP												
	Cập nhật Ngân hàng dữ liệu											Ngân hàng dữ liệu	
6 Cập nhật Ngân hàng dữ liệu												Ngân hàng dữ liệu	

Hướng dẫn Triển khai PEDP

Phụ lục A: Tài liệu tập huấn và tham khảo liên quan

Phụ lục A-1
Tài liệu Hội thảo Lập kế hoạch PEDP

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU

1. Chương trình Phát triển giáo dục Tiểu học (PEDP) là gì? -----Phụ lục A1-1
2. Tài liệu PEDP cấp tỉnh có bố cục như thế nào? -----Phụ lục A1-1
3. Tài liệu PEDP cấp quốc gia được sử dụng như thế nào? -----Phụ lục A1-1

HỘI THẢO LẬP KẾ HOẠCH PEDP

- Hội thảo đánh giá Nhu cầu có sử dụng Phương pháp cùng tham gia-----Phụ lục A1-2
- Phân tích thực trạng và Đánh giá nhu cầu -----Phụ lục A1-5
- Bước 1: Chuẩn bị -----Phụ lục A1-6
- Bước 2: Thực hiện phân tích vấn đề -----Phụ lục A1-6
- Xác định vấn đề trọng điểm-----Phụ lục A1-6
- Xây dựng Cây vấn đề-----Phụ lục A1-9
- Xây dựng Ma trận vấn đề-----Phụ lục A1-11
- Tóm tắt vào Bảng mô tả vấn đề và cung cấp số liệu minh hoạ -----Phụ lục A1-12
- Ghi chú -----Phụ lục A1-13

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Phòng GD-ĐT:	Phòng Giáo dục Đào tạo
Sở GD-ĐT:	Sở Giáo dục Đào tạo
EPCB:	Nâng cao Năng lực Lập kế hoạch Giáo dục
GER:	Tỉ lệ nhập học thô
JICA:	Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản
Bộ GD-ĐT:	Bộ Giáo dục Đào tạo
NER:	Tỉ lệ nhập học tinh
PEDP:	Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học

GỚI THIỆU

1. Chương trình Phát triển giáo dục tiểu học (PEDP) là gì?

PEDP:

- là một chương trình nhằm hiện thực hoá "Chiến lược Phát triển Giáo dục - Đào tạo đến năm 2010"
- sẽ bao gồm các dự án cụ thể hướng vào những lĩnh vực được ưu tiên trong giáo dục tiểu học được xây dựng và thực hiện trong giai đoạn 2001-2010.

Vì vậy, tất cả các chương trình của các nhà tài trợ cho giáo dục tiểu học cần:

- >> tham khảo PEDP Quốc gia, và
- >> xác định vị trí một cách rõ ràng và có hệ thống trong khung PEDP.

Như vậy, PEDP không phải là đề cương cố định mà có thể thay đổi khi cần thiết.

2. Tài liệu PEDP cấp tỉnh có bố cục như thế nào?

Tài liệu PEDP cấp tỉnh gồm hai phần.

Phần thứ nhất là số liệu và các chỉ số như: số liệu thực tế và dự báo về số học sinh, giáo viên, lớp học và trường học, kinh phí cũng như các tỷ lệ nhập học thô (GER), tỷ lệ nhập học tinh (NER), tỷ lệ học sinh/lớp...

Phần thứ hai là đánh giá nhu cầu trình bày trong Cây vấn đề, Ma trận vấn đề và Mô tả vấn đề.

Tài liệu PEDP cấp tỉnh sẽ được lồng ghép vào tài liệu PEDP cấp quốc gia.

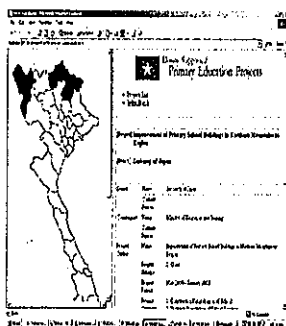
2. Đánh giá nhu cầu

- 2.1 Cây vấn đề
- 2.2 Ma trận vấn đề
- 2.3 Mô tả vấn đề

1. Phân tích thực trạng

- 1.1. Các số liệu và chỉ số
- 1.2 Phân tích thực trạng Giáo dục Tiểu học
 - Thực trạng văn hoá, kinh tế-xã hội/địa lý/nhân khẩu
 - Thực trạng Giáo dục tiểu học

3. Tài liệu PEDP cấp quốc gia được sử dụng như thế nào?



Tài liệu PEDP cấp quốc gia là tài liệu tổng hợp các nhu cầu được đánh giá ở mỗi tỉnh của Việt Nam. PEDP cấp quốc gia và các thông tin liên quan như thực trạng giáo dục ở mỗi tỉnh, số dự án và ... sẽ được cập nhật trên trang Web PEDP nằm trong trang Web của Bộ GD-ĐT. Các nhà tài trợ tiềm năng trên toàn thế giới có thể tìm hiểu hiện trạng các hoạt động giáo dục tiểu học ở Việt Nam qua các thông tin trên trang Web này. Các tỉnh cần đề trình tài liệu PEDP cấp tỉnh để đảm bảo nhu cầu ở tỉnh mình sẽ được phản ánh trong tài liệu PEDP cấp quốc gia.

HỘI THẢO LẬP KẾ HOẠCH PEDP

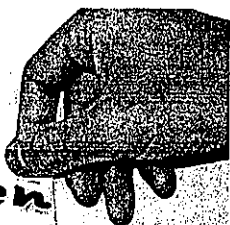
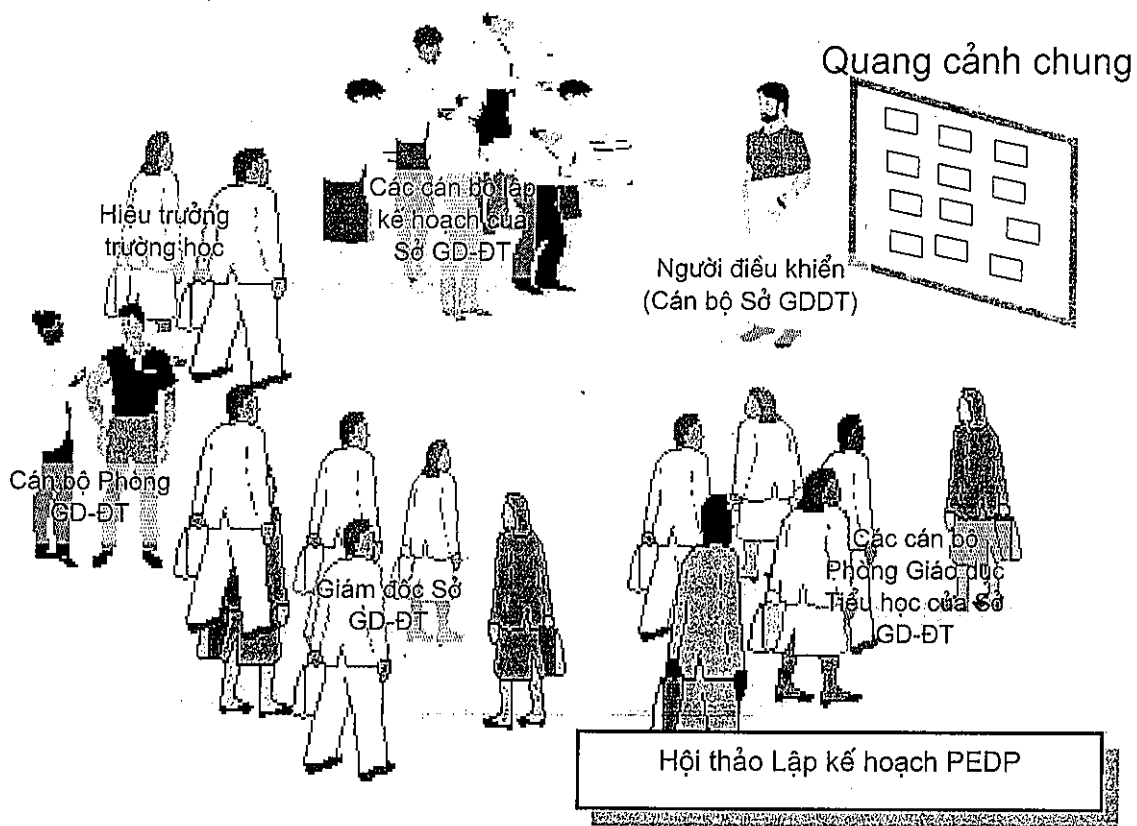
Hội thảo Đánh giá Nhu cầu có sử dụng Phương pháp cùng tham gia

Để các bên liên quan phản ánh ý kiến về giáo dục tiểu học, hội thảo lập kế hoạch PEDP được tiến hành bằng cách sử dụng phương pháp cùng tham gia. Do mục đích trước tiên của hội thảo PEDP là tìm nhu cầu cần được hỗ trợ để nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục tiểu học ở mỗi tỉnh, vì vậy hội thảo có thể được xem là "Hội thảo đánh giá Nhu cầu". Hội thảo có sử dụng phương pháp cùng tham gia được điều hành bởi một chuyên gia đóng vai trò là cán bộ điều khiển. Cán bộ điều khiển là chuyên gia phối hợp và thúc đẩy thảo luận và cung cấp các hỗ trợ cần thiết. Ở hội thảo lập kế hoạch PEDP, cán bộ điều khiển là cán bộ của Sở GD-ĐT đã được tham gia khoá tập huấn Nâng cao năng lực Lập kế hoạch Giáo dục (EPCB) và đại biểu tham dự là các cán bộ Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, giáo viên trường cao đẳng sư phạm, hiệu trưởng...

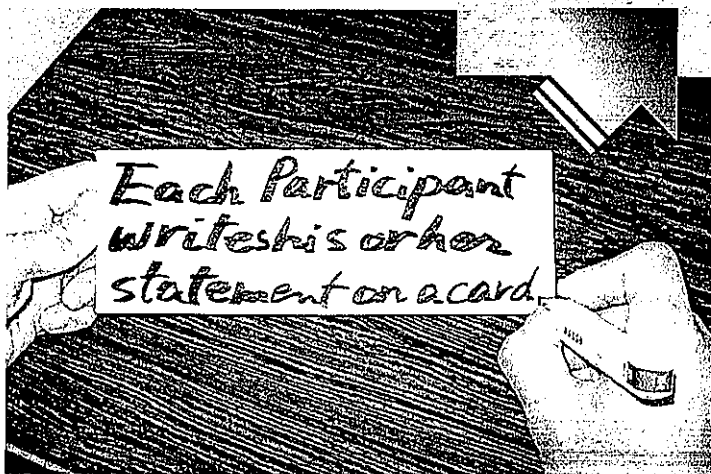
Trong hội thảo, mỗi đại biểu cần viết nhận định của mình lên card để trình bày ý kiến. Sau đó dán các tấm card lên bảng và tất cả các đại biểu cùng tham gia phân tích. Để tiến hành thảo luận, cần viết card đúng theo các quy định quan trọng dưới đây.

Quy định của Hội thảo Đánh giá nhu cầu

1. *Viết ý kiến đóng góp của mình vào mỗi card .*
2. *Chỉ viết một ý kiến dưới dạng một câu đầy đủ vào mỗi tấm card.*
3. *Viết ý kiến đóng góp một cách tóm tắt và cụ thể.*
4. *Ý kiến đóng góp cần thực tế tránh nói chung chung, trừu tượng.*
5. *Viết ý kiến ra card trước khi thảo luận*
6. *Không lấy card khỏi bảng trước khi thống nhất các ý kiến thảo luận.*
7. *Không hỏi ai là người đã đưa ra ý kiến/tấm card.*



The card is then posted on a board.



Ý kiến của các đại biểu được thể hiện rõ ràng

Nếu thảo luận về một chủ đề nhất định mất nhiều thời gian thì cán bộ điều khiển yêu cầu các đại biểu viết ý kiến lên card để cùng trao đổi. Ngoài ra, cán bộ điều khiển có thể sử dụng các tấm card "biểu hiệu giao thông" (ở dưới đây) để hướng dẫn các đại biểu chuyển sang bước tiếp theo.

CÁC TẤM CARD BIỂU HIỆU GIAO THÔNG



Thảo luận tiếp vấn đề này ở giai đoạn sau



Thiếu thông tin cần tìm hiểu thêm.



Không thống nhất ý kiến, quan điểm trái ngược hoặc tranh cãi.

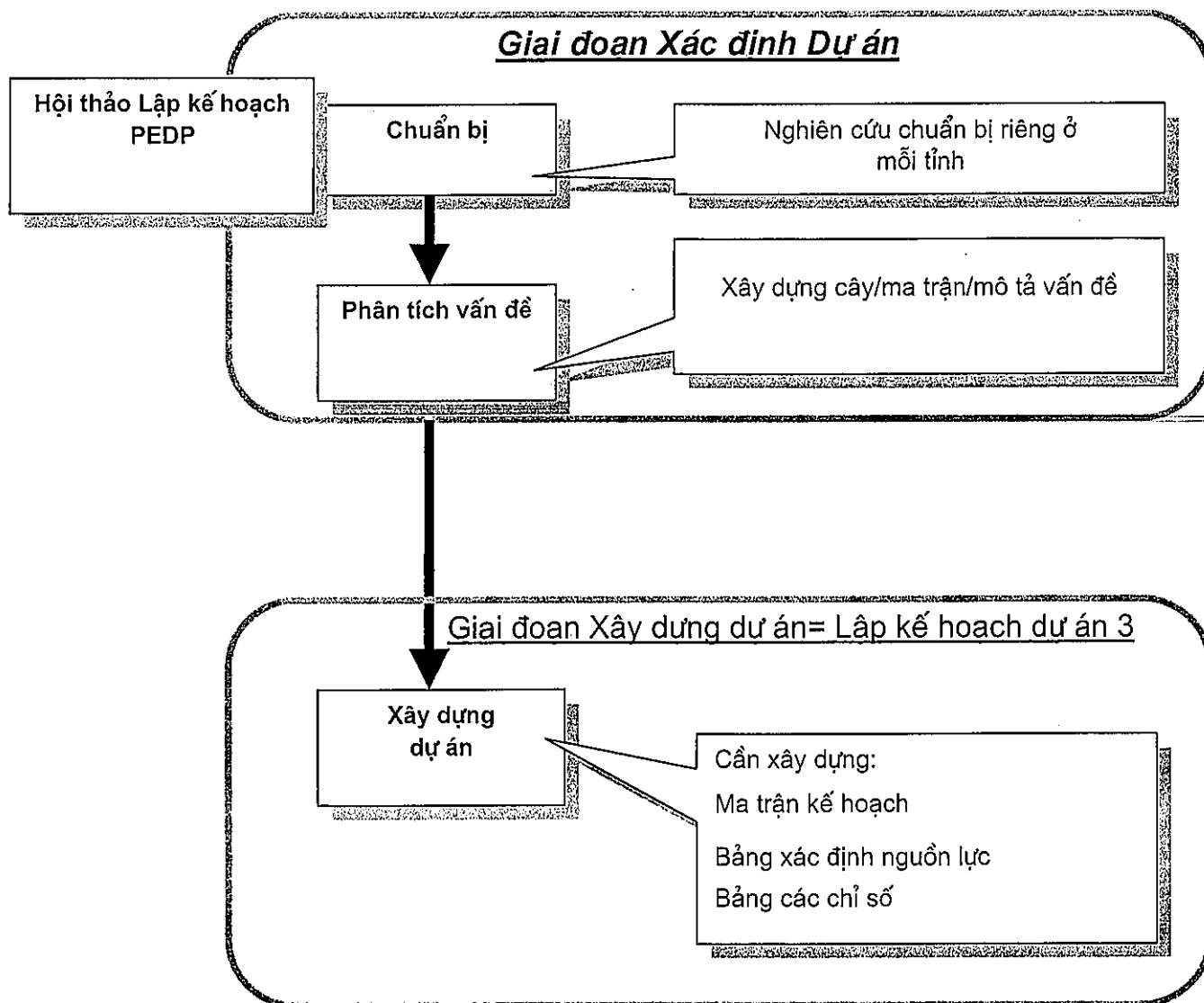


Không cần thảo luận hay phân tích thêm.

Phân tích thực trạng và Đánh giá nhu cầu

Chương trình đánh giá Nhu cầu bao gồm hai giai đoạn: giai đoạn Xác định Dự án (như Chuẩn bị và Phân tích Vấn đề) và giai đoạn Xây dựng Dự án. Hội thảo lập kế hoạch PEDP tập trung vào giai đoạn xác định Dự án và phân tích các vấn đề trong giáo dục tiểu học ở mỗi tỉnh.

CÁC BƯỚC CƠ BẢN TRONG ĐÁNH GIÁ NHU CẦU



BƯỚC 1: Chuẩn bị

Trước khi hội thảo bắt đầu, thông tin đầy đủ về một tỉnh cần phải được chia sẻ giữa các đại biểu. Đại biểu nên nắm bắt được thực trạng liên quan tới giáo dục tiểu học như vị trí địa lý, thực trạng kinh tế, văn hoá và xã hội, dân số của tỉnh và thực trạng cung cấp giáo dục tiểu học.

BƯỚC 2: Thực hiện Phân tích Vấn đề

Phân tích vấn đề sẽ nêu ra những nguyên nhân và tác động của các vấn đề đang tồn tại liên quan đến giáo dục tiểu học dưới dạng một sơ đồ "Cây vấn đề" và "Ma trận vấn đề". Quá trình này bắt đầu bằng việc lựa chọn một vấn đề trọng điểm. Sau đó một sơ đồ dạng cây sẽ được mở rộng xuống dưới để xác định các nguyên nhân dẫn đến vấn đề này.

Xác định Vấn đề trọng điểm

Vấn đề Trọng điểm là điểm xuất phát để xây dựng "Cây vấn đề". Với cách tiếp cận này, các vấn đề tồn tại của giáo dục tiểu học cần được định vị trong mô hình "Cây" và là những nguyên nhân của Vấn đề Trọng điểm. Để xây dựng một cây vấn đề bao gồm đầy đủ các vấn đề liên quan đến giáo dục tiểu học tỉnh bạn, **nên chọn một vấn đề toàn diện, được ưu tiên hàng đầu làm Vấn đề Trọng điểm của tỉnh.**

Ở giai đoạn Phân tích Vấn đề, mỗi thành viên tham dự hội thảo sẽ viết ra card một vấn đề mà theo họ đó là vấn đề chính trong hệ thống giáo dục tiểu học của tỉnh mình. Sau đó các thành viên sẽ dán các tấm card lên bảng sao cho thể hiện được mối quan hệ nguyên nhân-kết quả trong khi thảo luận vấn đề nào sẽ được chọn là vấn đề trọng điểm thích hợp nhất để xây dựng "Cây vấn đề". Việc xác định Vấn đề Trọng điểm cần đạt được sự thống nhất ý kiến giữa các đại biểu. Nếu không đạt được sự thống nhất ý kiến, cần chọn tạm thời một vấn đề và tiếp tục bước tiếp theo. Việc lựa chọn vấn đề Trọng điểm có thể được rà lại trong ngày hôm sau. Hội thảo nên tránh biểu quyết lấy ý kiến đa số và nên thúc đẩy thảo luận và đạt được sự thống nhất ý kiến trong cả nhóm. Trong Hội thảo lập kế hoạch PEDP, nếu các đại biểu không thể thống nhất một vấn đề trọng điểm, cán bộ điều khiển nên là người quyết định lựa chọn một vấn đề trọng điểm. Tuy nhiên, các đại biểu nên cố gắng hết sức để đi đến thống nhất ý kiến.

VIẾT CÁC VẤN ĐỀ LÊN CARD NHƯ THỂ NÀO

1. Chỉ đưa ra các vấn đề đang tồn tại, không đưa ra các vấn đề mang tính lý thuyết hay khả năng.
2. Chỉ viết một vấn đề lên mỗi tấm card.
3. Mô tả vấn đề trong một câu.

Không có năng lực của
giáo viên.

Tránh viết

Một số giáo viên không
có năng lực.

Nên viết

4. Cố gắng tránh viết kiểu như "Không có (giải pháp hay nguồn lực) nào" thay vào đó nên mô tả tình trạng là kết quả của việc thiếu hay không có các nguồn lực cụ thể.

Không có sách giáo khoa

Tránh viết

Một số học sinh không có
sách giáo khoa trong lớp
học.

Nên viết

5. Không viết gộp cả nguyên nhân và kết quả của một vấn đề vào một tấm card.

Quản lý trường học kém
hoặc khó khăn trong việc
huy động các nguồn lực
cho nhà trường.

Tránh viết

Khó khăn trong việc huy
động các nguồn lực cho
nhà trường.

Quản lý trường học kém.

Nên viết

Xây dựng "Cây vấn đề"

Sau khi xác định được vấn đề trọng điểm, dán tấm card này lên trên cùng bảng sau đó xác định các nguyên nhân trực tiếp của vấn đề trọng điểm và dán tiếp vào bên dưới tấm card trọng điểm. Sau đó dán tiếp các vấn đề là nguyên nhân gián tiếp (nguyên nhân bậc 2) xuống bên dưới các nguyên nhân trực tiếp.

Thông thường một vấn đề có vài nguyên nhân. Nếu có 2 hoặc nhiều hơn card cùng được xác định là nguyên nhân của một vấn đề và những cards này không có mối quan hệ nhân-quả thì sẽ dán chúng song song nhau trên bảng. Ngoài ra, nếu một vấn đề chỉ có một nguyên nhân, thì việc tìm ra các nguyên nhân khác sẽ được xem xét trong quá trình phân tích vấn đề

Khi "Cây vấn đề" gần hoàn thành cần kiểm tra lại các yếu tố sau:

1. từ ngữ trên các tấm card có rõ ràng và dễ hiểu không?
2. các mối liên hệ nhân-quả đã hợp lý chưa?
3. "Cây vấn đề" đã bao gồm tất cả các vấn đề liên quan đến hệ thống giáo dục tiểu học chưa?

Mối quan hệ "nguyên nhân-kết quả" giữa vấn đề trọng điểm và các nguyên nhân có thể rất phức tạp nên cần chú ý tới tính logic của mối quan hệ này.

Ví dụ: **Tại sao** trẻ em bị ốm? - Tại nước không sạch
Hậu quả của nước không sạch là gì? - Trẻ em bị ốm
Nếu cung cấp nước không sạch **thì** trẻ em sẽ bị ốm

Vì vậy, mối quan hệ nguyên nhân và kết quả có thể được mô tả như sau:

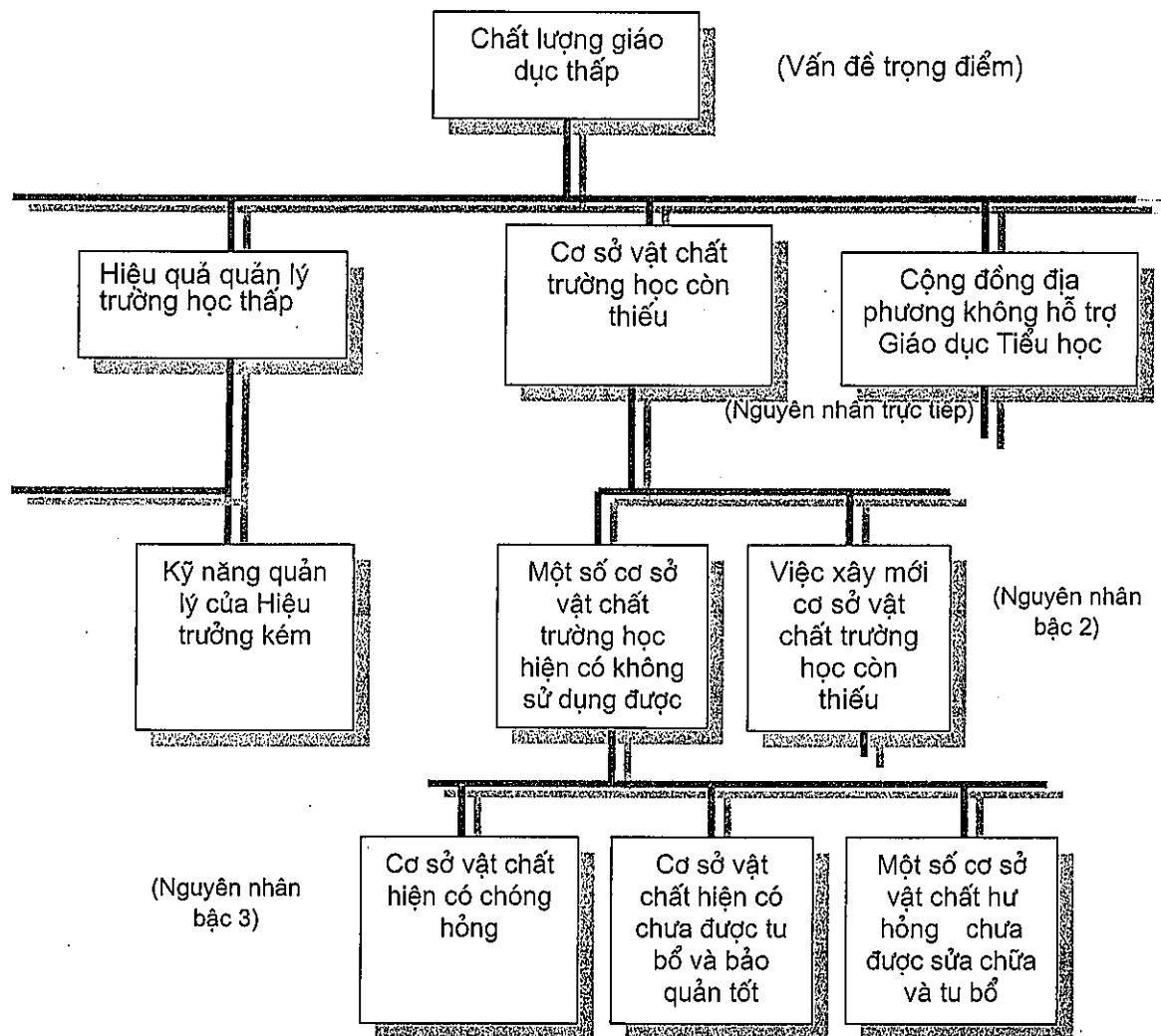
Nguyên nhân dẫn đến trẻ em bị ốm là do cung cấp nước không sạch
Hậu quả của việc cung cấp nước không sạch là trẻ em bị ốm.

Một trong các lỗi thường mắc là bỏ qua một số bước giữa nguyên nhân và kết quả

Ví dụ: Vấn đề trọng điểm "Trẻ em bị ốm"
Nguyên nhân: "Do không có giếng gần làng"

Mặc dù có thể cho rằng "Do không có giếng gần làng nên gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn nước sạch" nhưng cần phải nêu rõ bằng việc sử dụng các tấm card. Không nên bỏ qua bước nào trong quá trình giải thích quan hệ nguyên nhân-kết quả. Điều quan trọng là cần đảm bảo mối quan hệ giữa các vấn đề và nguyên nhân là rõ ràng và logic.

Ví dụ Cây vấn đề



Xây dựng Ma trận Vấn đề

Sau khi hoàn thành "Cây vấn đề", kết quả sẽ được tóm tắt và viết ở dạng "Ma trận vấn đề" và sẽ được định kỳ nộp cho Cơ quan hữu quan. Dưới đây là mẫu của Ma trận vấn đề.

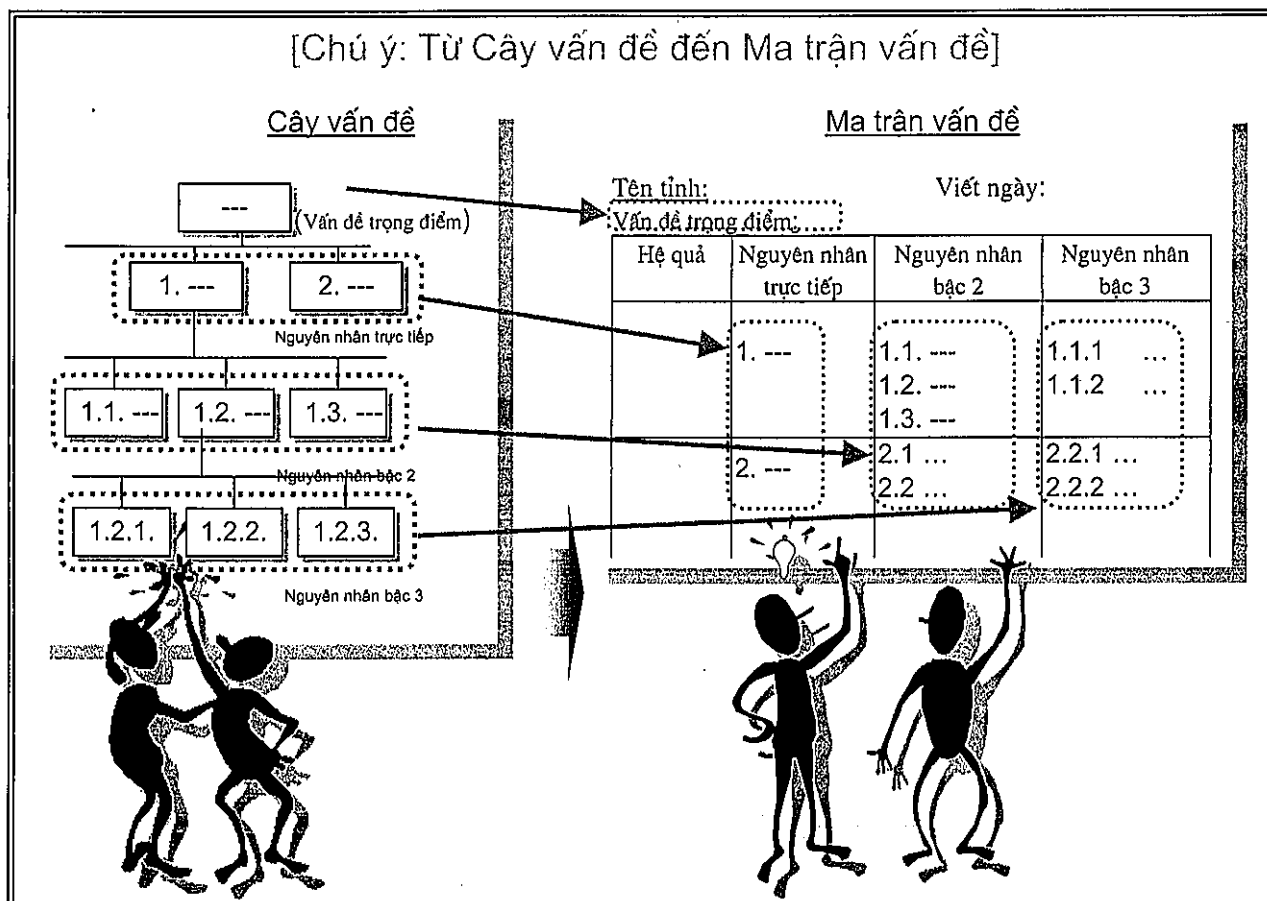
Ma trận vấn đề

Tên tỉnh/Thành phố: _____
 Vấn đề trọng điểm: _____

Ngày: _____

Hệ quả	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3

Trước hết, điền tên tỉnh/thành phố, ngày vấn đề trọng điểm được xác định ở "Cây vấn đề" vào phần trên của "Ma trận vấn đề". Sau đó điền các nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân bậc 2 tương ứng với mỗi nguyên nhân trực tiếp được xác định trong "Cây vấn đề". Các nguyên nhân bên dưới nguyên nhân bậc 3 trong "Cây vấn đề" có thể không đưa vào ma trận để ma trận đơn giản và dễ hiểu hơn.



Tóm tắt vào Bảng mô tả vấn đề và cung cấp số liệu minh họa

Bước cuối là xây dựng bảng mô tả vấn đề và minh họa các vấn đề bằng cách sử dụng các số liệu tham khảo.

Mô tả vấn đề

Tên tỉnh: _____

Báo cáo ngày: _____

Vấn đề	Mô tả vấn đề	Dẫn chứng định tính và định lượng minh họa ý kiến của bạn: số liệu và nguồn số liệu

Trước hết, điền tên tỉnh và ngày xây dựng bảng mô tả trên mục đầu của Ma trận. Sau đó, vấn đề chính là các nguyên nhân trực tiếp trong ma trận vấn đề, mô tả vấn đề được tiến hành bằng cách tham khảo các hệ quả tương ứng của các vấn đề (lưu ý: bạn không nên trực tiếp chuyển các hệ quả thành mô tả vấn đề). Để xác định sự tồn tại và tác động của vấn đề, các vấn đề được minh họa bằng các "dẫn chứng định tính và định lượng".

[Chú ý: Từ Ma trận vấn đề đến Mô tả vấn đề]

Ma trận vấn đề

Tên tỉnh _____ Ngày: _____

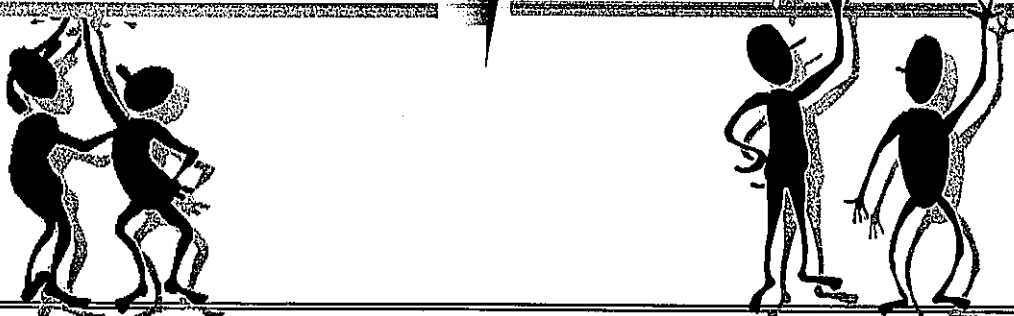
Vấn đề trọng điểm ---

Hệ quả	Nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân bậc 2	Nguyên nhân bậc 3
1	1.1 ---	1.1.1 ---	1.1.1.1 ---
	1.2 ---	1.2.1 ---	1.2.1.1 ---
	1.3 ---	1.3.1 ---	1.3.1.1 ---
2	2.1 ---	2.1.1 ---	2.1.1.1 ---
	2.2 ---	2.2.1 ---	2.2.1.1 ---

Mô tả vấn đề

Tên tỉnh _____ Ngày: _____

Vấn đề	Mô tả vấn đề	Dẫn chứng định tính và định lượng
1	1	
2	2	



Ghi chú: Tài liệu này được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các đại biểu tham dự hội thảo lập kế hoạch PEDP, nội dung của tài liệu được trích trong Tài liệu tập huấn Nâng cao năng lực Lập kế hoạch giáo dục (EPCB) đã được phát cho các đại biểu tham dự tập huấn EPCB. Để biết thêm thông tin về quá trình lập kế hoạch giáo dục, xin liên hệ với Sở GD-ĐT ở mỗi tỉnh.

**Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**Hướng dẫn Xây dựng
Chương trình Phát triển Giáo dục
Tiểu học cấp Tỉnh (PEDP cấp Tỉnh)
Bản sửa đổi lần 3**

Xây dựng cho Chương trình Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Tiểu học

Tháng 5/2003

Cơ quan hỗ trợ: JICA (Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản)

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn Xây dựng Chương trình Phát triển Giáo dục tiểu học cấp Tỉnh (PEDP)
(Hướng dẫn Xây dựng PEDP)

Tháng 05/2003

Giới thiệu
Bắt đầu và diễn thông tin
Phân tích thực trạng
Số liệu và Chỉ số
Phân tích thực trạng
Đánh giá nhu cầu và các lĩnh vực được ưu tiên

Giới thiệu

PEDP (Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học) là một sáng kiến của Bộ GD-ĐT nhằm liên kết và phối hợp các nhà tài trợ hợp tác hỗ trợ phát triển giáo dục tiểu học ở Việt Nam. Thực tế, PEDP là một chương trình hành động toàn diện, nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong "Chiến lược Phát triển Giáo dục Đào tạo từ 2001-2010" cho Giáo dục Tiểu học Việt Nam.

- PEDP trình bày các hoạt động cần thiết để đạt được các mục tiêu trong "Chiến lược Phát triển Giáo dục Đào tạo từ 2001-2010" nhằm củng cố Giáo dục Tiểu học.
- PEDP cung cấp khung tham khảo cho Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ quốc tế trong xác định và làm rõ các lĩnh vực nhu cầu cần được hỗ trợ.
- Tài liệu PEDP là tài liệu làm việc luôn được cập nhật phù hợp với nhu cầu, thực trạng không ngừng thay đổi và hoàn cảnh phát triển.
- PEDP sẽ giúp các nhà tài trợ quốc tế xác định lĩnh vực tham gia hỗ trợ một cách có hệ thống và phù hợp với Chiến lược Phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2010.

Các tỉnh cần chú ý một số điểm như sau:

- Đánh giá nhu cầu và các đề xuất trong Đề cương PEDP cấp Tỉnh sẽ được phản ánh trực tiếp trong quá trình xây dựng và giải trình dự án với các nhà tài trợ chính ở Bộ GD-ĐT
- Các Đề cương PEDP cấp tỉnh nộp sớm hoặc đúng hạn sẽ có nhiều cơ hội phản ánh nhu cầu giáo dục của tỉnh mình trong Tài liệu PEDP Quốc gia và nhiều cơ hội hợp tác với các nhà tài trợ.

Nội dung tài liệu PEDP cấp tỉnh bao gồm: (a) Phân tích thực trạng; và (b) Đánh giá nhu cầu và đánh giá các lĩnh vực được ưu tiên, mỗi phần đều có các hướng dẫn cụ thể trong tài liệu này.

Bắt đầu và Điền thông tin

Bản Hướng dẫn này được sửa đổi từ bản đề cương dự thảo lần hai.

Kèm theo bản Hướng dẫn PEDP là một đĩa mềm có chứa các file sau đây được gửi tới mỗi tỉnh, các tỉnh hãy sử dụng các file này để xây dựng chương trình PEDP ở tỉnh mình:

- * DataAndIndicators.xls
- * PEDPformVer2.doc

PEDP cấp tỉnh phải phản ánh sâu rộng quan điểm và ý kiến của các bên liên quan tham gia xây dựng chương trình. Chính vì vậy, Bộ GD - ĐT rất mong các đối tượng liên quan khác nhau cùng tham gia thảo luận để xây dựng tài liệu PEDP cấp tỉnh (Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT (cấp huyện), xã, trường (giáo viên, hiệu trưởng), phụ huynh học sinh, cộng đồng địa phương...)

Các cán bộ tham dự khoá tập huấn Nâng cao Năng lực Lập kế hoạch Giáo dục trong năm 2002 và 2003, đặc biệt các cán bộ thuộc Phòng Tiểu học, Phòng Kế hoạch tài chính của Sở GD-ĐT sẽ đóng vai trò làm người điều khiển trong Hội thảo và có trách nhiệm xây dựng tài liệu PEDP cấp tỉnh. Các cán bộ này sẽ phân công một số cán bộ khác để hoàn thiện tài liệu PEDP cấp tỉnh dưới sự hướng dẫn của mình. Người phụ trách có trách nhiệm đảm bảo chất lượng của Tài liệu.

Ngày đệ trình tài liệu PEDP cấp Tỉnh cho năm 2002/2003 là sau khi Kết thúc Hội thảo xây dựng PEDP

Tài liệu PEDP cấp tỉnh cần được gửi về Bộ GD-ĐT trong thời gian sớm nhất theo địa chỉ:

Chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Vụ Giáo Dục Tiểu học - Bộ Giáo dục và Đào tạo
49 Đại Cồ Việt, Hà nội

* Tài liệu nộp gồm 4 bản in (1 bản gốc và 3 bản copy) cùng với một đĩa mềm có các files đã gửi.

* **Trang bìa** cần ghi rõ tên Tỉnh và người liên lạc trực tiếp phụ trách việc xây dựng tài liệu PEDP của Tỉnh.

Việc nộp Tài liệu PEDP của Tỉnh muộn sẽ khiến cho đề cương đó không được phản ánh một cách đầy đủ hoặc không được xem xét khi xây dựng Tài liệu PEDP cấp Quốc gia. Các Tài liệu được gửi về Bộ GD-ĐT sớm sẽ tạo điều kiện cho Ban Quản lý Chương trình xem xét kỹ lưỡng hơn trong quá trình xây dựng Tài liệu PEDP cấp Quốc gia .

Ban Quản lý Chương trình/Bộ GD-ĐT và Nhóm Chương trình JICA rất mong nhận được các ý kiến đề nghị và đóng góp để cải tiến quá trình xây dựng tài liệu PEDP. Các ý kiến xin gửi về địa chỉ nêu trên hoặc:

Nhóm Chương trình JICA - Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học

Ông Norihiko SUZUKI, M.A. hoặc Ông Lê Anh Việt

Tel/Fax: 04 7762 494

E-mail: pedpmain@fpt.vn (Cc: pedpannex@fpt.vn)

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà TTCl, 80A Láng Hạ, Hà Nội

Các nội dung cần kiểm tra trước khi nộp PEDP cấp tỉnh

- Tất cả các số liệu và chỉ số cần thiết đã được điền đầy đủ vào file "DataAndIndicator" chưa? (phần 1.1)
- Cây vấn đề được xây dựng và lưu trữ trong file "PEDP formVer2.doc" hay bản điền bằng tay kèm theo tài liệu này đã hoàn thành theo đúng yêu cầu chưa? (phần 1.2)
- Mô tả vấn đề được lập trong file "PEDP formVer2.doc" đã chính xác chưa? và đã thêm các thông tin bổ sung trong Phần 1.1 "DataAndIndicator" (phần 1.2)?
- Ma trận vấn đề được lập trong file "PEDP formVer2.doc" đã chính xác chưa? (phần 2)
- 3 bản in cho mỗi file "PEDP form.doc" và "DataAndIndicator" cùng 1 đĩa mềm có chứa 2 file này đựng trong một phong bì và gửi tới Bộ GD - ĐT
- Tài liệu của tỉnh bạn nên được gửi về Bộ GD -ĐT trong thời gian sớm nhất.

1. Phân tích thực trạng

1.1 Các chỉ số, số liệu mô tả hiện trạng giáo dục tiểu học ở tỉnh bạn

Phần 1.1 nhằm làm rõ và tìm hiểu thực trạng giáo dục tiểu học ở tỉnh bạn thông qua các số liệu định lượng. Bạn sẽ được cung cấp một file Excel có tên "**DataAndIndicators.xls**" trong đĩa mềm và hãy điền vào mẫu đó. Xin hãy theo chỉ dẫn trong file Excel.

Các chỉ số, số liệu điền vào phần này bao gồm:

- Dân số, tỉ lệ nhập học, bỏ học, và lưu ban
- Số trường tiểu học và số lớp học
- Giáo viên (được chia thành 2 phần)
- Chương trình dạy học
- Ngân sách cho giáo dục tiểu học
- Các chỉ số khác
- Các số liệu và chỉ số bổ sung (tham khảo các dẫn chứng định lượng trong phần 1.2 Phân tích thực trạng)

Bạn không nhất thiết phải thu thập các thông tin hoàn toàn mới để điền vào trong mẫu này. Xin hãy **tham khảo các thông tin hiện tại và mới nhất mà đã có sẵn ở tỉnh bạn** (ví dụ trong kế hoạch giáo dục hàng năm hoặc 5 năm nộp cho Vụ Kế hoạch và Tài chính của Bộ GD-ĐT, các hoạt động thu thập số liệu cho Giáo dục cho mọi người (EFA)...)

Hãy điền những thông tin mẫu trong file "**DataAndIndicators.xls**" (phần mềm Excel) mà chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn trong đĩa mềm. Đề nghị hãy theo đúng những hướng dẫn trong file này.

- Nhìn chung, bạn có thể tìm thấy các dữ liệu cần thiết trong bản kế hoạch hàng năm hoặc 5 năm của tỉnh mình, đã gửi cho Vụ Kế hoạch và Tài chính, Bộ Giáo dục - Đào tạo.
- Bạn có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các số liệu cần thiết. Trong trường hợp này, bạn có thể sử dụng các số liệu hiện có, không nên chờ đến khi đủ số liệu mới tiến hành xây dựng tài liệu PEDP vì cần nộp PEDP cấp tỉnh trong thời gian sớm nhất.
- Các số liệu dự kiến/ước tính trong giai đoạn 2006/2007-2010/2011 có thể được sử dụng

Để có thêm các hướng dẫn chi tiết, cần tham khảo file trong đĩa mềm đã được cung cấp. Bảng của file này được chỉ ra ở trang sau.

Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học Việt Nam Giai đoạn 2- Báo cáo kết thúc Chương trình
Phụ lục 5- Hướng dẫn triển khai PEDP
Phụ lục A Tài liệu tập huấn và tham khảo liên quan/
Hướng dẫn Xây dựng Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học cấp tỉnh
(PEDP cấp tỉnh)

**Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học Việt Nam Giai đoạn 2- Báo cáo kết thúc Chương trình
Phụ lục 5- Hướng dẫn triển khai PEDP
Phụ lục A Tài liệu tập huấn và tham khảo liên quan/
Hướng dẫn Xây dựng Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học cấp tỉnh
(PEDP cấp tỉnh)**

Hướng dẫn
Hãy sử dụng các số liệu mới nhất hiện có để điền vào bảng dưới đây, có thể tham khảo các số liệu có trong Kế hoạch Phát triển giáo dục hàng năm và Kế hoạch 5 năm đã nộp cho Vụ Tài chính Kế hoạch, Bộ GD-ĐT

	Đơn vị	Thực tế										Kế hoạch/Dự tính							
		1990	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
		1991	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	
A. Dân số, Tỷ lệ tuyển mới, lưu ban và bỏ học																			
		Tổng số trẻ em 6 tuổi																	
		(Nam)																	
		(Nữ)																	
		Tổng số trẻ em 6 đến 10 tuổi																	
		(Nam)																	
		(Nữ)																	
		Tổng số học sinh tuyển mới																	
		(Nam)																	
		(Nữ)																	
L	ố	(Số học sinh nhập học 6 tuổi)																	
P	1	Số học sinh tuyển là học sinh lưu ban của năm trước																	
		Tổng số lớp 1																	
		Số học sinh lưu ban																	
		Số học sinh lên lớp																	
		Số học sinh bỏ học																	
		Số học sinh tuyển là số học sinh lên lớp																	
		Số học sinh tuyển là số học sinh lưu ban																	
		Tổng số lớp 2																	
L	ố	Số học sinh tuyển là số học sinh lên lớp																	
P	2	Số học sinh tuyển là số học sinh lưu ban																	
		Số học sinh bỏ học																	
		Số học sinh tuyển là số học sinh lên lớp																	
		Số học sinh tuyển là số học sinh lưu ban																	
		Số học sinh bỏ học																	
L	ố	Số học sinh tuyển là số học sinh lên lớp																	
P	3	Số học sinh tuyển là số học sinh lưu ban																	
		Số học sinh bỏ học																	

1.2 Phân tích thực trạng

Phân tích thực trạng tập trung vào phân tích thực trạng phát triển giáo dục tiểu học ở tỉnh bạn. ở đây, xin hãy mô tả các vấn đề sau theo mẫu trình tự (có tham khảo số liệu trong phần 1.1)

- * Thực trạng nhân khẩu ở tỉnh bạn
- * Thực trạng địa lý
- * Thực trạng văn hoá xã hội
- * Thực trạng kinh tế
- * Thực trạng giáo dục tiểu học hiện nay

2. Đánh giá nhu cầu và các lĩnh vực được ưu tiên

2.1. Cây vấn đề

Từ phần này, tài liệu PEDP tập trung hơn vào những lĩnh vực có tham gia hỗ trợ do tỉnh bạn đề xuất. Sau khi phân tích thực trạng, bạn có thể có một số ý kiến về các vấn đề phát triển Giáo dục Tiểu học ở tỉnh bạn.

Hãy vận dụng các kinh nghiệm thu được trong khoá tập huấn nâng cao năng lực lập kế hoạch giáo dục và các tài liệu của khoá tập huấn vào xây dựng **cây vấn đề** về Giáo dục Tiểu học ở tỉnh mình.

Vấn đề trọng điểm mà bạn nêu ra khi xây dựng cây vấn đề cần phải là **vấn đề ưu tiên hàng đầu của mỗi tỉnh**. Vấn đề trọng điểm “Chất lượng Giáo dục còn thấp” là quá rộng, và cần tránh lấy vấn đề này làm vấn đề trọng điểm của tỉnh bạn.

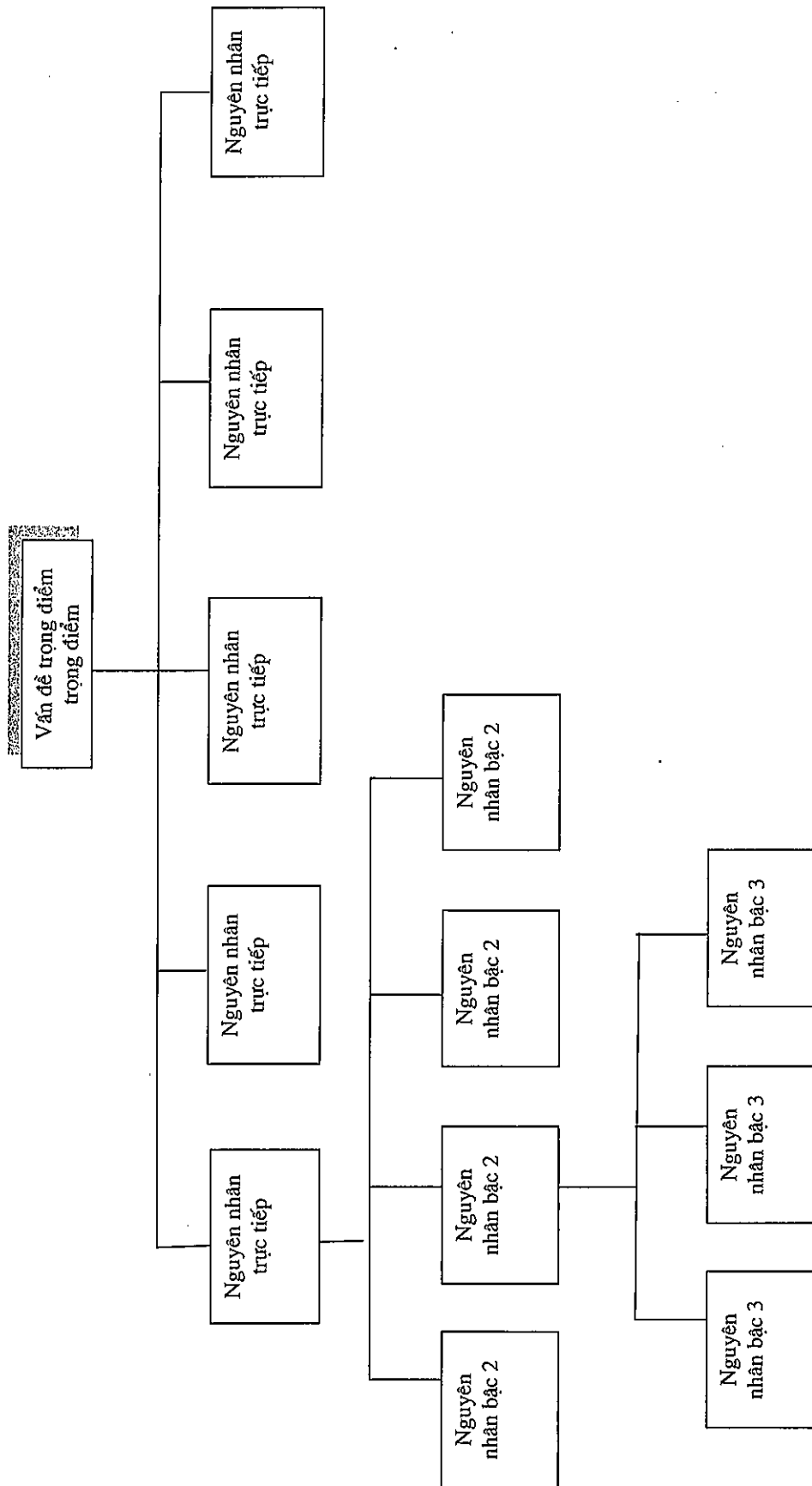
Nếu bạn gặp khó khăn trong việc tìm ra các vấn đề định tính, dưới đây sẽ là một số chủ đề gợi ý:

- Chương trình học (nội dung, môn học chính, các hoạt động ngoại khoá, v.v).
- Phương pháp dạy học (ngôn ngữ hướng dẫn; học sinh làm trung tâm, lớp ghép, v.v)
- Thực trạng trang thiết bị giảng dạy (loại, tính sẵn có, chất lượng, phân phối)
- Thông tin về giáo viên (thông tin cơ bản, trình độ, phân bố, thiếu)
- Môi trường học tập (quan hệ bạn bè, an toàn và bảo vệ, sức khoẻ...)
- Nhận thức của cha mẹ học sinh về vai trò của giáo dục
- Các vấn đề liên quan đến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hay trẻ em thất học.

.....

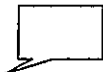
Để hình thành cây vấn đề, hãy sử dụng sơ đồ cây ở trang bên.

Cây vấn đề: PEDP cấp tỉnh – Tỉnh XXXX (tháng 12/ 2002)



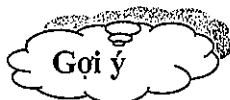
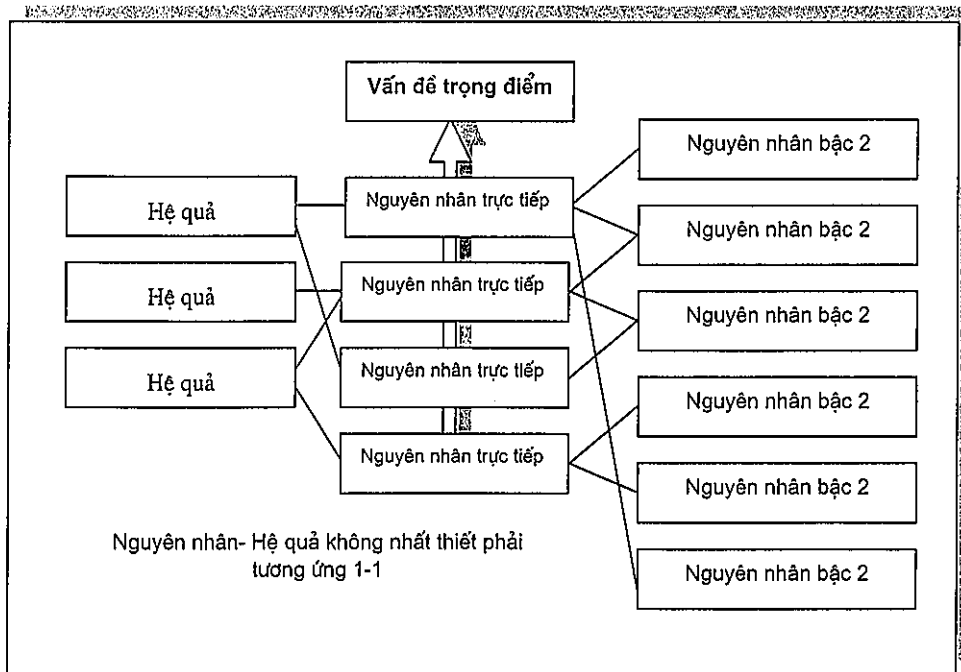
2.2 Ma trận Vấn đề

Ma trận vấn đề được xây dựng ở đây nhằm tìm ra một cách hệ thống các nhu cầu/vấn đề cần được xác định trong tài liệu PEDP để xuất của Tỉnh bạn. Ví dụ một ma trận được chỉ ra ở trang 15 sẽ gồm các mục sau cho vấn đề trọng điểm 1 (vấn đề được xếp loại ưu tiên số 1)

- (a) 
- (a1) Các nguyên nhân trực tiếp,
 - (a2) Các nguyên nhân bậc 2, và
 - (a3) Các hệ quả

Ở phần này, bạn sẽ phát hiện ra và xác định được cấu trúc của các vấn đề bạn đưa ra ở Phần 2.1 và có thể ở một số phần khác.

Hình: Các mục đưa ra trong Ma trận vấn đề



Nếu bạn thấy bế tắc:

(Gợi ý 1) Tổ chức thảo luận nhóm để điền vào Ma trận, mời những người có liên quan tham gia, không nên tự làm mọi việc, nên huy động nguồn nhân lực của Sở GD-ĐT.

2. Đánh giá nhu cầu và các lĩnh vực phân ngành được ưu tiên

Gợi ý 1, 2, & 3

Sử dụng cây vấn đề đã được xây dựng ở phần 2.1 để xây dựng Ma trận vấn đề. Để giúp bạn nhớ lại các vấn đề đã đưa ra trong cây vấn đề, Ma trận vấn đề sẽ phân loại ra đâu là nguyên nhân và kết quả của vấn đề trọng điểm.

- "Các vấn đề trọng điểm" là các vấn đề cốt yếu nhất cần phân tích ở đây (ở Phần 2.1).
- "Các nguyên nhân trực tiếp" là các nguyên nhân trực tiếp tạo ra Vấn đề trọng điểm. Mỗi ô chỉ viết một nguyên nhân trực tiếp.
- "Các nguyên nhân bậc 2" tạo ra Vấn đề trọng điểm là các nguyên nhân tạo ra nguyên nhân trực tiếp
- Phân loại các vấn đề khác như là nguyên nhân bậc 3 tạo ra vấn đề trọng điểm
- Tìm ra các hệ quả của các nguyên nhân trực tiếp

(a)

Vi vậy, số ma trận vấn đề được xây dựng và nộp là một (1). Tuy nhiên, bạn có thể xây dựng thêm một ma trận vấn đề trọng điểm (trong trường hợp này tổng số ma trận là 2), nếu bạn không thể gộp các vấn đề trọng điểm khác lại với nhau (2&3).

Gợi ý 4&5

Ma trận vấn đề:

Vấn đề trọng điểm 1: Năng lực quản lý trường học kém hiệu quả			
Hệ quả của nguyên nhân trực tiếp	Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới vấn đề trọng điểm	Nguyên nhân bậc 2 dẫn tới vấn đề trọng điểm	Nguyên nhân bậc 3 dẫn tới vấn đề trọng điểm
Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban cao	Quản lý trường học kém hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> • Kỹ năng quản lý của hiệu trưởng kém • Hội đồng nhà trường không có chức năng quản lý trường học. • Thiếu các chiến dịch nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về giáo dục tiểu học 	<ul style="list-style-type: none"> • Mối quan hệ hỗ trợ giữa nhà trường và cộng đồng kém • Trang thiết bị cũ hỏng không được trang bị lại
	Chất lượng dạy và học không đạt yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên không được đào tạo phù hợp • Chất lượng tài liệu giáo dục không đạt yêu cầu. • Các trang thiết bị và tài liệu cần phải sửa chữa/mua mới. • Không đủ các trang thiết bị sử dụng trong trường học 	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên gặp khó khăn để hoàn thành chương trình giảng dạy • Giáo viên không tận dụng tối đa các thiết bị trợ giảng đang có. • Kiểm kê quản lý tài sản không hợp lý
Gợi ý 6,7&8			(Phần còn lại bỏ qua)

(Gợi ý 2) Chú ý rằng Ma trận vấn đề giống như một "bản đồ" chỉ ra vị trí của các vấn đề. Nên tránh việc cố tìm ra các vấn đề chi tiết, mà nên đảm bảo tính "logic" trong các nhận định của bạn (hay của nhóm) để điền vào ma trận. Sau khi đã hoàn thành Ma trận, nên kiểm tra lại liệu có lỗi dễ nhận ra hoặc kiểm tra tính lôgic giữa các vấn đề trong ma trận.

(Gợi ý 3) Ma trận vấn đề cần được mô tả về mặt định tính. Bạn sẽ thấy khó nếu mô tả ma trận về mặt định lượng. Ví dụ như bạn nên viết "Trang thiết bị trường học còn thiếu" nhưng không nên viết "thiếu 100 bàn và ghế". Các mô tả định lượng như thế sẽ rất phức tạp và quá chi tiết.

Nếu bạn thấy bế tắc khi chọn vấn đề trong điểm

(Gợi ý 4) Tham khảo phần phân tích thực trạng định tính và định lượng ở Phần 1. Các thông tin này sẽ giúp bạn xác định được vấn đề nào nên là "Vấn đề Trọng điểm".

(Gợi ý 5) Một lần nữa, thảo luận nhóm sẽ rất có ích. Khi bạn đưa vào hoặc bỏ đi một vấn đề gì trong Ma trận vấn đề, cần đạt được sự thống nhất ý kiến từ tất cả các đại biểu trong thảo luận.

Vấn đề Nguyên nhân - hay Kết quả (vấn đề Nguyên nhân hay Hệ quả)

(Gợi ý 6) Đôi khi có thể có những mô tả tương tự hoặc giống nhau xuất hiện trong cả 2 cột Nguyên nhân và Hệ quả. Điều này là bình thường nếu Nguyên nhân và Hệ quả có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. (**quan hệ con gà và quả trứng**). Khi đó đừng cố để có được câu trả lời hoàn hảo, không ai có thể làm được điều đó.

(Gợi ý 7) Có thể có cùng một nhận định trong "nguyên nhân bậc 2" cho một vài "nguyên nhân trực tiếp" nếu nó **phản ánh đúng tình hình thực tế**. Tương tự đối với "Hệ quả" và "Nguyên nhân Trực tiếp".

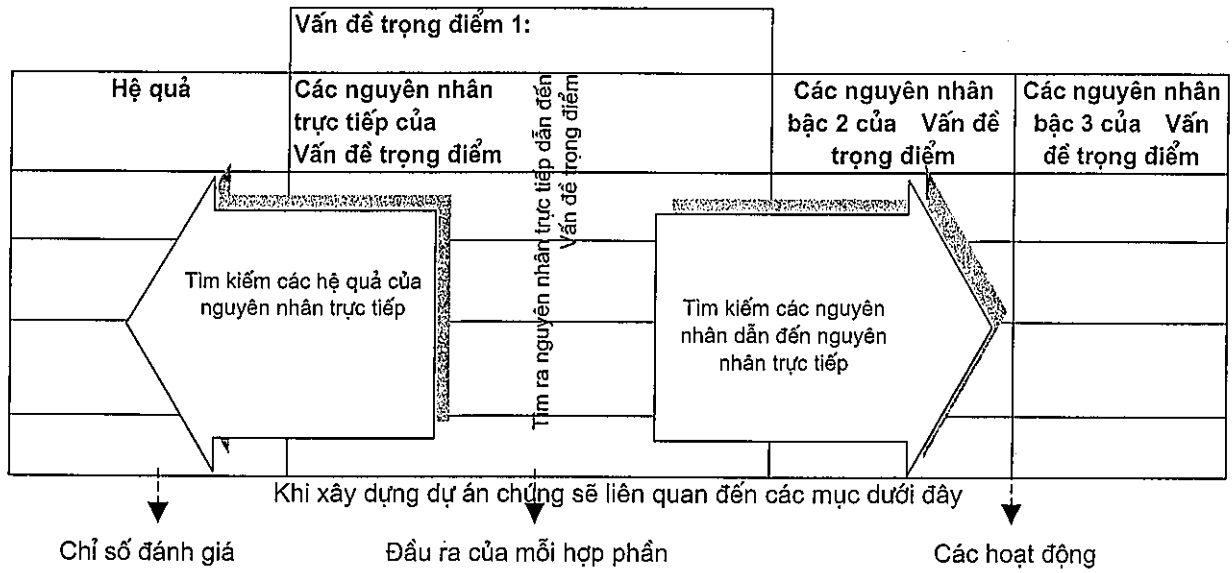
Một ma trận không đủ ? - Cố gắng đề cập đến tất cả các vấn đề quan trọng trong một ma trận

(Gợi ý 8) Trong trường hợp bạn vẫn cảm thấy có một vấn đề gì đó quan trọng bị bỏ qua:

(Gợi ý 8-1) Xác định vấn đề còn thiếu đó

(Gợi ý 8-2) Cố gắng đưa vào Ma trận thứ nhất

(Gợi ý 8-3) Nếu không đưa vào được khi đó sẽ xây dựng một Ma trận khác.



Ma trận vấn đề: Tỉnh XXXX (tháng 11/2002)

Vấn đề trọng điểm :					
Hệ quả	Các nguyên nhân trực tiếp của vấn đề trọng điểm	Các nguyên nhân bậc 2 của vấn đề trọng điểm	Các nguyên nhân bậc 3 của vấn đề trọng điểm		

(Bạn có thể thêm dòng nếu cần)

2.3 Mô tả vấn đề:

Tiếp theo, bằng cách kết hợp các thông tin định lượng ở Phần 1.1 với các đánh giá/nhận định tính điển vào "Bảng mô tả vấn đề".

Bảng mô tả vấn đề rất đơn giản và bao gồm 3 cột với một hình tượng:



- (a) Các vấn đề,
- (b) Mô tả, và
- (c) Dẫn chứng về định tính và định lượng chứng minh cho nhận định của bạn.



Tìm ra các vấn đề

- (Gợi ý 1)** Trong tài liệu gửi lên Bộ GD-ĐT có một phần đánh giá định lượng (ví dụ: tài liệu Kế hoạch Phát triển Giáo dục Tiểu học hàng năm và Kế hoạch Phát triển Giáo dục Tiểu học 5 năm đã nộp cho Vụ Tài chính Kế hoạch, Bộ GD-ĐT). **Bạn có thể sử dụng các tài liệu sẵn có để điền vào Phần này** nếu các số liệu hợp lý và chính xác.

Mô tả

- (Gợi ý 2)** Tận dụng các điểm chấm tròn, thông thường nó sẽ giúp cho trình bày của bạn rõ ràng hơn.
- (Gợi ý 3)** Cố gắng tránh các mô tả trùng lặp hay giống nhau. Nếu như phát hiện các mô tả giống nhau nên gộp chúng lại hay xoá đi một.
- (Gợi ý 4)** Hãy tham khảo các hệ quả trong Ma trận vấn đề nhưng không nên trực tiếp chuyển các hệ quả này thành mô tả vấn đề

Dẫn chứng

- (Gợi ý 5)** Để có các thông tin định lượng, sử dụng các thông tin số liệu định lượng ở Phần 1.1. Nếu các số liệu bạn cần không có trong biểu mẫu đã cho, hãy cung cấp các thông tin phù hợp trong "DataAndIndicator.xls" ở phần "G. Các số liệu và chỉ số bổ sung".
- (Gợi ý 6)** Để có các thông tin định tính, cần phải sử dụng các nguồn thông tin càng chi tiết càng tốt, ví dụ "nhận thức của cán bộ giáo dục huyện XXX.....".

Mô tả vấn đề

Các vấn đề	Mô tả	Các dẫn chứng định tính/ định lượng để chứng minh cho các nhận định/vấn đề đưa ra. Số liệu và Nguồn (được lấy ở đâu)
	<ul style="list-style-type: none"> • • 	<ul style="list-style-type: none"> • •
	<ul style="list-style-type: none"> • • 	<ul style="list-style-type: none"> • •
	<ul style="list-style-type: none"> • • 	<ul style="list-style-type: none"> • •
	<ul style="list-style-type: none"> • • 	<ul style="list-style-type: none"> • •
	<ul style="list-style-type: none"> • • 	<ul style="list-style-type: none"> • •

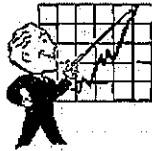
(Bạn có thể thêm dòng nếu cần)

Sử dụng cây vấn đề và các số liệu định lượng thu được ở Phần 1.1., và các thông tin khác bạn có, liệt kê các vấn đề của Phát triển giáo dục tiểu học ở tỉnh bạn cùng với các mô tả và dẫn chứng định tính/định lượng để chứng minh cho các nhận định của bạn.

<p>Các vấn đề</p> <p>(a)</p> <p>Gợi ý 1</p>	<p>Mô tả</p> <p>(b)</p>	<p>Các dẫn chứng định tính/ định lượng để chứng minh cho các nhận định/vấn đề đưa ra. Số liệu và Nguồn (được lấy ở đâu)</p>
<p>Trường học không được bảo dưỡng và hoạt động hợp lý</p>	<p>(c)</p> <ul style="list-style-type: none"> Kỹ năng quản lý của hiệu trưởng kém Hội đồng nhà trường không có chức năng quản lý trường học. Mối quan hệ hỗ trợ giữa nhà trường và cộng đồng kém Các trang thiết bị mới không đủ 	<ul style="list-style-type: none"> Nhận định của cán bộ giáo dục xã Nhận định của cha mẹ học sinh <p>Gợi ý 5&6</p>
<p>Chất lượng quá trình dạy và học chưa đạt yêu cầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giáo viên gặp khó khăn trong việc hoàn thành chương trình giảng dạy Trang thiết bị của trường học nghèo nàn Chất lượng của các tài liệu giáo dục chưa đạt yêu cầu Giáo viên không tận dụng tối đa các thiết bị trợ giảng đang có. Trang thiết bị cũ hỏng không được thay thế /sửa chữa Các trang thiết bị và tài liệu cần phải sửa chữa/mua mới. Không đủ các trang thiết bị sử dụng trong trường học Kiểm kê quản lý tài sản không hợp lý 	<ul style="list-style-type: none"> Trang thiết bị trường học và tài liệu tham khảo Nhận định của hiệu trưởng Nhận định của cán bộ giáo dục xã
<p>Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban còn cao</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tỉ lệ bỏ học ở cấp cao hơn các cấp khác Các học sinh bỏ học khó đi học lại. Cha mẹ học sinh không quan tâm đến giáo dục tiểu học. Một số cha mẹ không đủ tiền cho con đi học Có ít các cuộc vận động nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về giáo dục tiểu học 	<ul style="list-style-type: none"> Tỉ lệ bỏ học% Thông tin của trường Thống kê của xã Thống kê của huyện

Phụ lục 3 Xây dựng bộ dữ liệu cho Cập nhật PEDP 2004

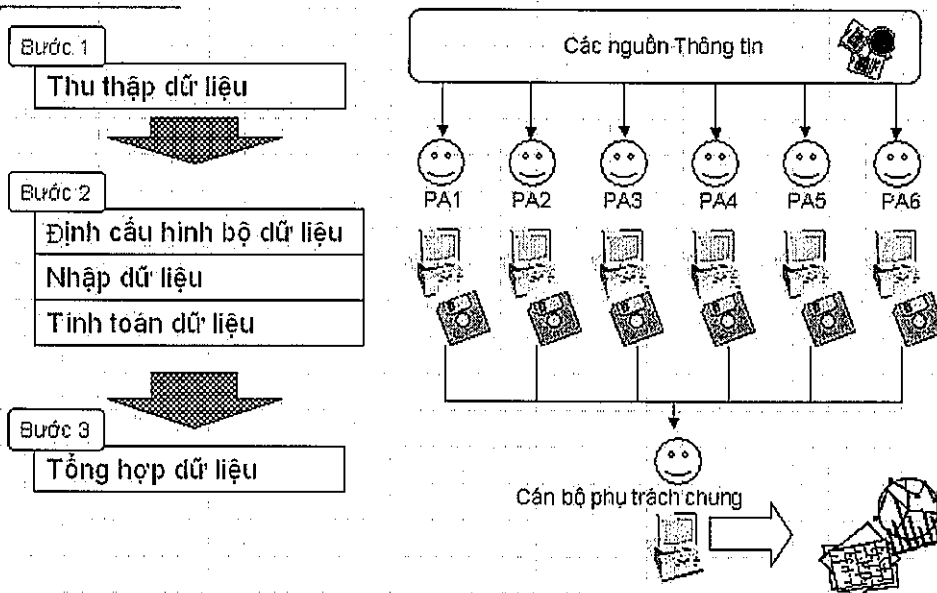
Xây dựng bộ dữ liệu cho Cập nhật PEDP 2004



10 tháng 9 năm 2003

Chương trình Hỗ trợ JICA- Bộ Giáo dục và Đào tạo

* Sơ đồ của quá trình chuẩn bị tập dữ liệu



Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học Việt Nam Giai đoạn 2- Báo cáo kết thúc Chương trình
 Phụ lục 5- Hướng dẫn triển khai PEDP
 Tài liệu Hướng dẫn giám sát & đánh giá Chương trình PEDP

Danh mục các chỉ số

Các chỉ số sử dụng đưa ra ở bảng A được xác định trong Cuộc họp với PMU ngày 4 tháng 9.

Bảng A

PA	Tên chỉ số	Tỷ lệ	Chi tiết
PA1	Tỷ lệ các lớp đạt yêu cầu về cơ cấu chương trình và giáo dục	10%	- Số các lớp có chương trình / (Tổng số các lớp)
	Tỷ lệ các lớp đạt yêu cầu về cơ cấu nội dung và hình thức	6%	- Số các lớp có nội dung / (Tổng số các lớp)
	Tỷ lệ các lớp tương ứng chuẩn	9%	- Số các lớp tương ứng chuẩn / (Tổng số các lớp)
	Chỉ số của PA2	14%	- PA2
	Chỉ số của PA3	14%	- PA3
	Chỉ số của PA4	14%	- PA4
PA2	Tỷ lệ Học sinh - Giáo viên	15%	- (Tổng số Học sinh) / (Tổng số Giáo viên Tiết học)
	Tỷ lệ Lớp học - Giáo viên	16%	- (Tổng số lớp học) / (Tổng số Giáo viên Tiết học)
	Tỷ lệ Giáo viên dạy tại trường	30%	- Số Giáo viên dạy tại trường / (Tổng số Giáo viên Tiết học)
	Tỷ lệ Giáo viên mới hàng năm	20%	- Số Giáo viên mới hàng năm / (Tổng số lớp học)
PA3	Tỷ lệ Phòng học - Lớp học	30%	- (Tổng số Phòng học) / (Tổng số Lớp học)
	Tỷ lệ Học sinh - Lớp	10%	- (Tổng số Học sinh) / (Tổng số Lớp)
	Tỷ lệ Phòng học cấp 1 học trên cấp 1	30%	- Số phòng học cấp 1 học trên cấp 1 / (Tổng số phòng học)
	Tỷ lệ tương ứng chuẩn	10%	- Số tương ứng chuẩn / (Tổng số tương ứng)
	Tỷ lệ tương ứng chuẩn theo nội dung	10%	- Số tương ứng chuẩn nội dung / (Tổng số tương ứng)
PA4	Tỷ lệ Học sinh - Giáo viên	10%	- (Tổng số Học sinh) / (Tổng số Giáo viên Tiết học)
	Tỷ lệ Giáo viên dạy tại trường	30%	- Số Giáo viên dạy tại trường / (Tổng số Giáo viên Tiết học)
	Tỷ lệ Giáo viên mới hàng năm	15%	- Số Giáo viên mới hàng năm / (Tổng số lớp học)
	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	15%	- Số Học sinh mới hàng năm / (Tổng số lớp học)
	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	25%	- Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm / (Tổng số Học sinh)
PA5	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	15%	- Số Học sinh mới hàng năm / (Tổng số lớp học)
	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	15%	- Số Học sinh mới hàng năm / (Tổng số lớp học)
PA6	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	35%	- (Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm) x (Số Học sinh trong dự báo) / (Số Trẻ em trong dự báo)
	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	35%	- Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm / (Số Học sinh mới hàng năm)
	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	30%	- Số Học sinh mới hàng năm / (Tổng số Học sinh)
PA6	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	35%	- (Số Học sinh mới hàng năm) / (Tổng số Học sinh)
	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	35%	- (Số Học sinh mới hàng năm) / (Tổng số Học sinh)
	Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm	10%	- Số Học sinh mới hàng năm / (Tổng số Học sinh)

Danh mục các đề mục dữ liệu thu thập

Để tính toán các chỉ số, cán bộ phụ trách mỗi PA cần thu thập các dữ liệu cấp tính như đưa ra trong Bảng B.

Bảng B

Các đề mục cần thu thập	PA1	PA2	PA3	PA4	PA5	PA6
Tổng số Học sinh		***	***	***	***	***
- Học sinh nữ					***	***
Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm					***	***
Tỷ lệ Học sinh mới hàng năm					***	***
Tổng số tương ứng						
- Số tương ứng chuẩn			***			
- Số tương ứng chuẩn nội dung			***			
- Số tương ứng chuẩn theo nội dung			***			
Tổng số lớp						
- Số lớp học 2 buổi/ngày			***		***	***
Tổng số phòng học						
- Số phòng học cấp 1 học trên cấp 1			***			
Tổng số Giáo viên Tiết học						
- Số Giáo viên dạy tại trường			***		***	***
- Số Giáo viên mới hàng năm			***		***	***
Tổng số Học sinh mới hàng năm						
- Số Học sinh mới hàng năm			***		***	***
Tổng số các lớp đạt yêu cầu về cơ cấu chương trình và giáo dục						
- Số các lớp đạt yêu cầu về cơ cấu chương trình và giáo dục			***		***	***
- Số các lớp đạt yêu cầu về nội dung và hình thức			***		***	***
Ngành sách của Giáo viên						***
- Ngành sách của Giáo viên Tiết học						***
- Các ngành sách của Giáo viên Tiết học						***
GDP đầu tư chi tiêu						***
Chỉ số của PA2/PA3/PA4/PA5/PA6	***					

* Các đặc điểm của Chương trình EXCEL

Xây dựng một Chương trình Macro Excel để thuận tiện cho việc xử lý số liệu

Với Chương trình này, bạn có thể:-

- Định cấu hình bộ dữ liệu sử dụng để phân tích
- Định cấu hình công thức để tính toán chỉ số
- Xác định trọng số cho mỗi chỉ số
- Nhập dữ liệu cấp tỉnh
- Tính toán xếp hạng PA cho mỗi tỉnh
- Xây dựng bảng biểu và đồ thị Radar để phân tích hiện trạng của mỗi tỉnh

• Cài đặt

Copy các files dưới đây từ đĩa cài đặt vào Máy tính

- > "pedp_dataTool.xls" : File Chương trình
- > "pedp_pa1.xls" : File dữ liệu cho PA1
- > "pedp_pa2.xls" : File dữ liệu cho PA2
- > "pedp_pa3.xls" : File dữ liệu cho PA3
- > "pedp_pa4.xls" : File dữ liệu cho PA4
- > "pedp_pa5.xls" : File dữ liệu cho PA5
- > "pedp_pa6.xls" : File dữ liệu cho PA6
- > "pedp_all.xls" : Bảng biểu và đồ thị

• Các yêu cầu Hệ thống

- > Microsoft Excel® (Macro enabled)

* Khởi động/Kết thúc Chương trình

Để Khởi động Chương trình ...

(1) Mở File Chương trình ("Pedp_DataTool.xls")



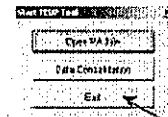
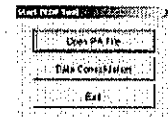
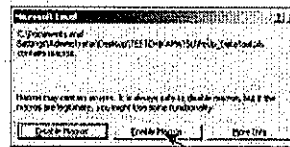
(2) Nếu xuất hiện lời cảnh báo, bấm chuột vào "Enable Macros"



(3) Xuất hiện Start Menu

Để Kết thúc Chương trình ...

(1) Bấm chuột vào "Exit" trong Start Menu

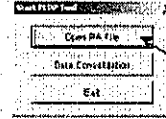


✦ Định cấu hình và Nhập dữ liệu

Cán bộ phụ trách mỗi PA cần sử dụng chương trình này để cập nhật file dữ liệu cho mỗi PA.

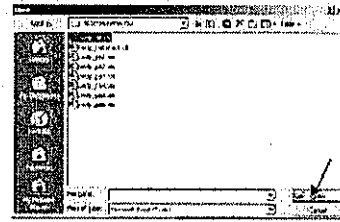
Để Chọn file PA ...

(1) Bấm chuột vào "Open PA File" trong Start Menu

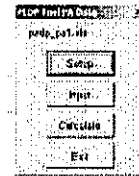


(2) Chọn File dữ liệu cho PA của mình, và bấm chuột vào "Open"

PA1 : pedp_pa1.xls PA2 : pedp_pa2.xls
 PA3 : pedp_pa3.xls PA4 : pedp_pa4.xls
 PA5 : pedp_pa5.xls PA6 : pedp_pa6.xls



(3) Xuất hiện PA Menu



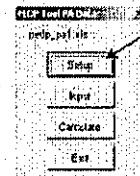
✦ Định cấu hình bộ dữ liệu (1)

Bạn có thể định cấu hình cho bộ dữ liệu sử dụng để phân tích, cho công thức để tính toán chỉ số và cho trọng số của mỗi chỉ số bằng cách sử dụng chức năng cài đặt.

Ghi chú: Bộ dữ liệu, công thức và trọng số đã thống nhất trong cuộc họp với PMU ngày 4/9/2003 đã được định cấu hình trong các File dữ liệu (pedp_pa1.xls - pedp_pa6.xls) trong đĩa cài đặt.

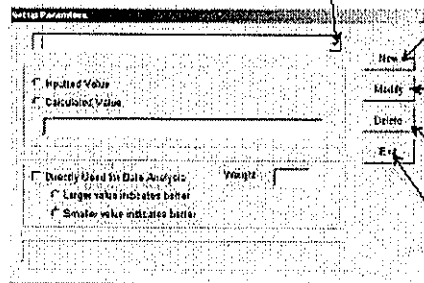
Để định cấu hình bộ dữ liệu...

(1) Bấm chuột vào "Setup" trong PA Menu



(2) Xuất hiện Setup Menu

Chọn mục dữ liệu



Bổ sung mục dữ liệu mới

Chỉnh sửa mục dữ liệu

Xoá mục dữ liệu đã lựa chọn

Quay về Start Menu



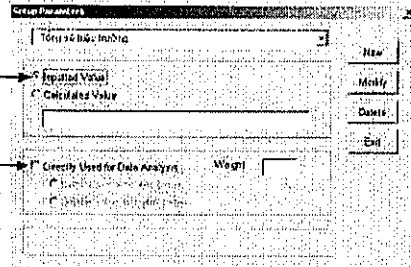
(3) Bạn có thể tìm bộ dữ liệu đã được lựa chọn từ danh mục.

✦ Định cấu hình bộ dữ liệu (2)

Các Ví dụ

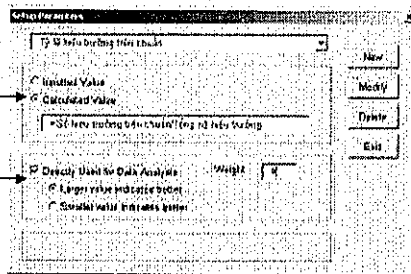
Cần nhập mục dữ liệu này.

Mục dữ liệu này sẽ không được sử dụng để tính điểm cho PA (tuy nhiên được sử dụng để tính toán giá trị của các mục dữ liệu khác).



Mục dữ liệu này sẽ được tính toán bằng Chương trình (và không cần phải nhập vào).

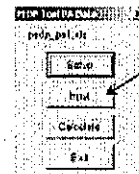
Mục dữ liệu này sẽ được sử dụng để tính điểm cho PA. Các giá trị lớn hơn sẽ chỉ ra thực trạng tốt hơn. Theo như trọng số đã đưa ra, mục dữ liệu này chiếm 9% tổng điểm của PA.



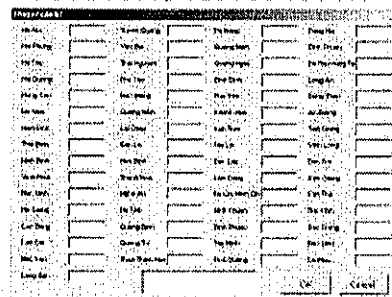
✦ Nhập dữ liệu (1)

Để nhập dữ liệu...

- (1) Bấm chuột vào "Input" trong PA Menu.
- (2) Xuất hiện Input Menu.
- (3) Chọn mục dữ liệu và bấm chuột vào "OK".
- (4) Xuất hiện dạng Input.

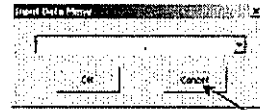
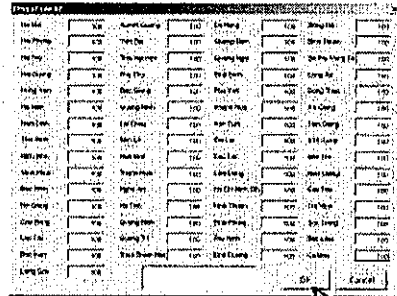


Choose a data item



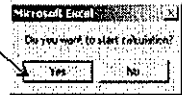
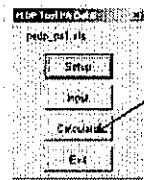
➤ **Nhập dữ liệu (2)**

- (5) Nhập dữ liệu cho mỗi sinh.
- (6) Bấm chuột vào "OK". Nếu muốn thoát ra mà không ghi lại (nhớ) dữ liệu bấm chuột vào "Cancel".
- (7) Ghi lại (nhớ) các dữ liệu đã nhập, và quay lại Input Menu.
- (8) Lặp lại các bước từ (3)-(7) cho đến khi nhập được toàn bộ các mục dữ liệu.
- (9) Bấm chuột vào "Cancel" trong Input Menu để quay trở lại PA Menu.



➤ **Tính toán dữ liệu**

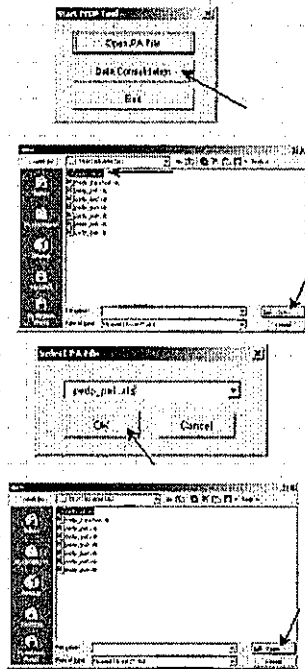
- (1) Sau khi đã nhập tất cả các dữ liệu, bấm chuột vào "Calculate" trong PA Menu.
- (2) Bấm chuột vào "Yes" để bắt đầu tính toán.
- (3) Các kết quả tính toán sẽ được ghi lại (nhớ) trong file dữ liệu.



Subject	Student	Score
Math	Student 1	85
Science	Student 1	78
English	Student 1	92
History	Student 1	88
Art	Student 1	95
PE	Student 1	80
Music	Student 1	90
Foreign Language	Student 1	85
Other	Student 1	75
Average	Student 1	85

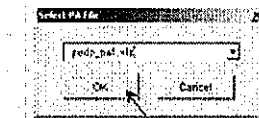
✦ **Tổng hợp dữ liệu (1)**

- (1) Bấm chuột vào "Data Consolidation" trong Start Menu
- (2) Chọn "pedp_all.xls" và bấm chuột vào "Open"
- (3) File Bảng và đồ thị ("pedp_all.xls") sẽ mở ra và xuất hiện PA Data File Select Menu
- (4) Chọn file dữ liệu để tổng hợp và bấm chuột vào "OK"
- (5) Chọn tên file đã chọn ở mục (4), và bấm chuột vào "Open"

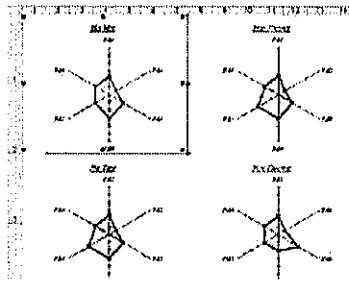


✦ **Tổng hợp dữ liệu (2)**

- (6) File dữ liệu sẽ mở ra, và có được thêm cho PA
- (7) Lặp lại các bước từ (4)-(6) cho tất cả các PA
- (8) Bấm chuột vào "Cancel" để thoát ra khỏi PA Data File Select Menu.
- (9) Bảng số liệu và đồ thị được ghi lại (nhỏ) trong file "pedp_all.xls"



	01	02	03	04	05	06
1. Tổng hợp	25	18	22	15	21	23
2. Sơ Đồ	24	19	21	16	20	22
3. Sơ Đồ	23	18	20	15	19	21
4. Sơ Đồ	22	17	19	14	18	20
5. Sơ Đồ	21	16	18	13	17	19
6. Sơ Đồ	20	15	17	12	16	18
7. Sơ Đồ	19	14	16	11	15	17
8. Sơ Đồ	18	13	15	10	14	16
9. Sơ Đồ	17	12	14	9	13	15
10. Sơ Đồ	16	11	13	8	12	14
11. Sơ Đồ	15	10	12	7	11	13
12. Sơ Đồ	14	9	11	6	10	12
13. Sơ Đồ	13	8	10	5	9	11
14. Sơ Đồ	12	7	9	4	8	10
15. Sơ Đồ	11	6	8	3	7	9
16. Sơ Đồ	10	5	7	2	6	8
17. Sơ Đồ	9	4	6	1	5	7
18. Sơ Đồ	8	3	5	0	4	6
19. Sơ Đồ	7	2	4	0	3	5
20. Sơ Đồ	6	1	3	0	2	4
21. Sơ Đồ	5	0	2	0	1	3
22. Sơ Đồ	4	0	1	0	0	2
23. Sơ Đồ	3	0	0	0	0	1
24. Sơ Đồ	2	0	0	0	0	0
25. Sơ Đồ	1	0	0	0	0	0



Phụ lục A-4 Hướng dẫn cập nhật BAPI

Cập nhật các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ trong tài liệu PEDP cấp quốc gia là một quá trình liên tục dựa trên các tài liệu PEDP cấp tỉnh được xây dựng trong Hội thảo lập kế hoạch PEDP. Bảng 5.1 trong Hướng dẫn triển khai PEDP chỉ ra khung thời gian tiến hành. Dự kiến việc cập nhật tài liệu PEDP cấp quốc gia sẽ được tiến hành trong năm 2004 và 2007.

Việc phân tích BAPIs trong PEDP cấp quốc gia sẽ thuộc trách nhiệm của 6 nhóm chuyên trách của PMU, mỗi nhóm sẽ phụ trách một lĩnh vực ưu tiên.

• Nhóm chuyên trách 1	PA1 – Tăng cường công tác quản lý giáo dục
• Nhóm chuyên trách 2	PA2 – Nâng cao chất lượng công tác đào tạo giáo viên
• Nhóm chuyên trách 3	PA3 - Tăng cường cơ sở vật chất
• Nhóm chuyên trách 4	PA4 – Nâng cao chất lượng trong lớp học
• Nhóm chuyên trách 5	PA5 – Khắc phục các trở ngại trong tiếp cận bậc giáo dục tiểu học
• Nhóm chuyên trách 6	PA6 – Tăng cường tài chính giáo dục và xã hội hoá giáo dục

Dưới đây là chi tiết mô tả phân tích bắt cập và cập nhật các BAPI PEDP:

1. Chất lượng tài liệu PEDP cấp tỉnh
2. Phân tích và đối chiếu định tính
3. Độ tin cậy và kiểm tra
4. Phân tích định lượng
5. Cập nhật các BAPI

1. Chất lượng tài liệu PEDP cấp tỉnh

Chất lượng các kết quả hội thảo đưa ra trong tài liệu PEDP cấp tỉnh đóng vai trò quan trọng quyết định kết quả cuối cùng.

Chất lượng các tài liệu PEDP cấp tỉnh dựa vào tính đồng bộ của các số liệu, thành phần tính đại diện của đại biểu tham dự hội thảo cũng như năng lực của các cán bộ điều khiển hội thảo. Phân tích thông tin được tiến hành tốt khi đảm bảo tính đồng bộ của các kết quả hội thảo trên các mặt:

- **Tính đồng bộ của các số liệu thu thập.** Số liệu thu thập có đầy đủ không? Số liệu rõ ràng và dễ hiểu không? Số liệu có chính xác và có đủ chi tiết không?

Kiểm tra tính hoàn chỉnh – Điều quan trọng là tài liệu PEDP đệ trình cần hoàn chỉnh (chẳng hạn các bảng biểu) và đảm bảo không thiếu hay có sự bất hợp lý trong các số liệu chính nếu không kết quả phân tích có thể bị "sai lệch" trong các phần số liệu được điền vào. Và một điều quan trọng khác nữa là các cán bộ điều khiển hội thảo cần đảm bảo rằng tất cả các lĩnh vực trong các lĩnh vực được ưu tiên và các phân ngành được xem xét nếu không các yếu tố quan trọng trong BAPI có thể sẽ bị coi là không cần thiết và không quan trọng.

Kiểm tra tính rõ ràng– Điều quan trọng là có các định nghĩa và mô tả rõ ràng và dễ hiểu cho tất cả các yếu tố dựa trên đó các thông tin sẽ được thu thập.

Kiểm tra tính chính xác - Các thông tin định lượng được cung cấp cần phải chính xác và cũng cần đưa ra các số liệu ước tính. Cũng cần đảm bảo tính chính xác trên khi sao chép các số liệu thống kê và bổ sung các thông tin từ danh sách kiểm tra.

Kiểm tra tính chi tiết cụ thể- Ít chi tiết cụ thể tức là để thiếu thông tin. Kiểm tra để đánh giá mức độ hợp lý của tính tổng hợp để chỉ ra mối quan hệ giữa các biến số.

Thành phần và tính đại diện của các đại biểu tham dự hội thảo và mức độ các thông tin mà họ nắm bắt. Có đảm bảo tính đại diện đầy đủ từ tất cả các cấp trong giáo dục ở tỉnh không - các cấp quản lý (cấp Sở và Phòng GD-ĐT), trường học (hiệu trưởng, giáo viên và cộng đồng)? Quan điểm khác nhau giữa các cấp có được thảo luận và nêu ra không?

- **Năng lực của các cán bộ điều khiển hội thảo.** Cán bộ điều khiển tập trung và giải quyết vấn đề như thế nào? Họ trình bày các thông tin về các vấn đề ở mức độ nào để đảm bảo các thông tin cung cấp có tính khái quát?

2. Sự đối chiếu và phân tích định tính

Tài liệu PEDP cấp tỉnh cung cấp nhiều thông tin định tính vì Cây vấn đề, Ma trận vấn đề... chủ yếu mang tính mô tả và ghi chép lại ý kiến đóng góp của các đại biểu trong hội thảo. Do đó, điều quan trọng là có một hệ thống để phân tích các số liệu định tính nhằm cập nhật các BAPI. Vấn đề này liên quan tới việc đối chiếu và phân tích các số liệu.

Sự đối chiếu liên quan tới việc làm thế nào để tập trung các số liệu để có thể quản lý được nhằm đảm bảo tiện ích cho việc sử dụng - chẳng hạn như giảm bớt số liệu và trình bày số liệu.

Giảm bớt và trình bày số liệu

- Ma trận tương thích Dự án - BAPI (Bảng 3.2.) đưa ra cách thức đơn giản để giảm số liệu trong các cột để dễ dàng cho việc phân tích và có thể trình bày dưới dạng dễ hiểu hơn. Ma trận tương thích phản ánh các khái niệm được đưa ra trong "Danh mục và các thông tin cơ bản về các BAPI" và cũng đưa hệ thống tập trung theo trật tự khái niệm của 6 lĩnh vực ưu tiên trong ma trận BAPI. Điều này sẽ giúp cho việc so sánh trên phạm vi cả nước và giữa các tỉnh, các vùng.

Việc phân tích đề cập đến cách thức đưa ra các kết luận đáng tin cậy và dẫn chứng từ các số liệu có sẵn.

Ba loại phân tích

Có thể được sử dụng các cách tiếp cận khác nhau để hiểu rõ các kết quả số liệu từ hội thảo các tỉnh:

Phân tích tương thích – kiểm tra tài liệu PEDP cấp tỉnh - thông qua cây vấn đề có thể có được cái nhìn tổng quát thông qua bảng danh mục kiểm tra (BAPI và phân ngành). Chi tiết cụ thể và giải thích rõ ràng hơn về các lĩnh vực nhu cầu được trình bày trong ma trận vấn đề. Các vấn đề xác định của mỗi tỉnh sẽ được đánh dấu trong ma trận tương thích BAPI-dự án. Phân tích tính tương thích sẽ chỉ ra các lĩnh vực được ưu tiên và phân ngành được quan tâm nhất ở mỗi tỉnh và các BAPI phù hợp nhất. Điều này có thể sẽ giúp đưa ra các kết luận liên quan đến sẽ thay đổi theo từng vùng.

Phân tích bất cập – kiểm tra kết quả của hội thảo PEDP cấp tỉnh để thấy liệu các lĩnh vực quan tâm đã được đưa ra trong ma trận tương thích chưa. Điều này có thể được thực hiện trước hết ở cấp tỉnh, tuy nhiên sự so sánh về các chủ đề và mô hình theo định kỳ sẽ được chỉ ra trong các điểm lưu ý của ma trận tương thích BAPI-dự án. Mức độ quan trọng của mỗi vấn đề và các hoạt động trong các BAPI sẽ quyết định việc xác định chu kỳ thời gian chỉnh sửa, các BAPI mới sẽ được đưa ra hoặc sự thay đổi của các mô tả.

Phân tích mức độ ưu tiên – kiểm tra tài liệu PEDP cấp tỉnh để đánh giá các lĩnh vực có thể tham gia hỗ trợ được ưu tiên. Điều này đòi hỏi sử dụng cả logic chuỗi (cần làm công việc nào đầu tiên trước khi chuyển sang giai đoạn tiếp theo - chẳng hạn như đào tạo các cán bộ tập huấn trước khi đào tạo giáo viên) và cách đánh giá các lĩnh vực tham gia hỗ trợ quan trọng (như các lĩnh vực ưu tiên của Bộ GD-ĐT phù hợp với nhu cầu các tỉnh, liên hệ giữa mục đích của PEDP cấp quốc gia với mục đích của tài liệu Phát triển và xoá đói giảm nghèo...). Các tiêu chí đánh giá mức độ ưu tiên cần được các nhóm chuyên trách PMU xây dựng vì các nhóm này linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu thực tiễn về kinh tế xã hội, dân tộc và khu vực. Khi các tiêu chí được đưa ra, chúng có thể được so sánh và phù hợp với các chủ đề và mô hình định kỳ xuất phát từ các phân tích tương thích và thông qua tính toán chu kỳ.

Kỹ năng đưa ra các kết luận

Tính toán - tính toán chu kỳ đơn giản và phức tạp. Điều này cho phép tách biệt các chủ đề và mô hình một cách thống nhất thông qua lặp đi lặp lại. Tổng hợp là một quá trình tích lũy các sự kiện và xem xét mỗi sự kiện gắn với cái gì. Quá trình này chỉ nhằm đưa "các vấn đề trọng điểm" được xác định theo mỗi tỉnh vào ma trận tương thích BAPI-dự án. Có thể rút ra các kết luận bằng cách so sánh các mô tả vấn đề với "các mô tả trong ma trận" .

Tập hợp - quá trình xây dựng các danh mục theo phương pháp quy nạp và phân loại các số liệu lặp đi lặp lại vào các danh mục. Quá trình này liên quan đến các quá trình sàng lọc, cụ thể hoá các vấn đề, phân loại, sắp xếp theo trật tự, đánh giá, tóm tắt, lập cấu trúc và kết luận. Chẳng hạn xem xét BAPI được đánh dấu trong phạm vi các phân ngành của mỗi khu vực/quốc gia và tập hợp theo các danh mục vấn đề. Kiểm tra để đánh giá liệu các vấn đề mô tả có phù hợp với các vấn đề tập hợp không.

Ghi chú theo các chủ đề và mô hình - Song song với việc tập hợp, cần ghi chú các chủ đề và mô hình lặp lại nhiều lần. Điều này giúp các nhà phân tích nhận thấy vấn đề nào đi với vấn đề nào và giúp hiểu một cách toàn diện hơn. Đây là hình thức tập trung các vấn đề chi tiết cụ thể thành vấn đề tổng hợp chung - chẳng hạn như chuyển từ vấn đề cụ thể sang mức độ tổng hợp cao hơn. Thay cho việc chia nhỏ các phần, ta nên xây dựng một bức tranh chung về các vấn đề đang diễn ra ở Việt Nam.

Tương phản và so sánh - Tỉnh/vùng X khác tỉnh/vùng Y như thế nào và các yếu tố nào dẫn đến sự khác biệt đó? (chẳng hạn như nhu cầu về học tiếng Việt đối với các nhóm dân tộc?). Bản thân các kết quả của sự so sánh đó nên được so sánh với các vấn đề khác đã biết như vấn đề nhân khẩu, địa lý của tỉnh... Chẳng hạn như so sánh sự giống nhau trong nhu cầu giữa các vùng và các tỉnh. Ghi chú về các lĩnh vực không tương đồng và đưa ra lý do theo các tiêu chí về vị trí địa lý, nhân khẩu, dân tộc và các yếu tố kinh tế xã hội..

Các gợi ý để đưa ra kết luận

1. Sẽ có ích khi bắt đầu xem qua ma trận (dòng và cột), rồi trở lại cây vấn đề để tìm ra vấn đề nảy sinh.
2. Kiểm tra, chỉnh sửa hoặc loại bỏ vấn đề đó thông qua xem xét một cách đầy đủ.
3. Bất cứ kết luận nào đưa ra cần dựa trên một loạt các kỹ năng. Các kỹ năng thường thấy nhất gồm: đánh dấu các chủ đề và loại hình, đối chiếu và so sánh, tập hợp và tính toán.
4. Khi các kết luận hình thành trong ý tưởng của bạn, hãy viết và trình bày các kết luận đó ra. Lưu ý là luôn luôn đưa ra các kết luận công khai. Quá trình viết sẽ dẫn đến xây dựng lại và giúp ta thấy vấn đề rõ ràng hơn và có thêm các ý kiến để phân tích hơn nữa.
5. Các kết luận đầu tiên cần phải thường xuyên được kiểm tra đối chiếu với ma trận vấn đề và mô tả vấn đề.
6. Khái quát hơn, bất cứ một kết luận nào cũng cần phải được xác nhận, kiểm tra, làm rõ. Điều này có thực sự đúng không? Lập mô hình đánh giá tam giác và kiểm tra các phương án giải thích khác cũng đóng vai trò quan trọng.
7. Cần nhớ rằng phân tích phải ở mức độ trên cả tóm tắt mô tả và phải đưa ra giải thích. Kiểm tra các kết luận so với các số liệu chỉ là một phần của công việc này.
8. Lấy ý kiến góp ý từ các đồng nghiệp, đặc biệt là trong các giai đoạn đầu.

3. Độ tin cậy và kiểm tra

Cần đưa ra các dẫn chứng độc lập khác, thống nhất với các vấn đề mà bạn đưa ra để hỗ trợ các vấn đề đó. Bạn đang tìm kiếm các ví dụ cho các vấn đề bạn phát hiện từ các nguồn khác nhau bằng cách sử dụng các phương pháp khác nhau và bằng cách dung hoà các dữ liệu với các số liệu cần xem xét khác.

Kiểm tra tính đại diện - thông tin có điển hình không, và nếu có thì nó mang tính đại diện như thế nào? Nếu không, có các hoàn cảnh đặc biệt để giải thích tại sao tính đó lại tập trung vào một vấn đề hoặc lĩnh vực nhu cầu cụ thể đó

Kiểm tra bằng mô hình đánh giá tam giác - Hỗ trợ công tác cập nhật bằng cách đưa ra các phương pháp độc lập khác, thống nhất với các vấn đề của bạn hoặc không mâu thuẫn - chẳng hạn ý kiến của các đồng nghiệp và tài liệu... Đây là lúc chúng ta liên hệ các vấn đề phát hiện với các bằng số liệu định lượng được đưa ra trong tài liệu PEDP cấp tỉnh - phần mô tả vấn đề và phân tích thực trạng.

4. Phân tích định lượng

Tài liệu PEDP cấp tỉnh cung cấp các số liệu định lượng trong phần phân tích thực trạng và số liệu minh hoạ trong phần mô tả vấn đề.

Hai mức độ phân tích cần được tiến hành từ các số liệu định lượng:

- Suy luận từ việc khảo sát các số liệu và rút ra kết luận. Chẳng hạn: khảo sát "Số giáo viên" và "Loại hình đào tạo" đưa ra ước tính chung về mức độ đáp ứng về trình độ giáo viên của tỉnh với các Chuẩn Quốc gia. Do vậy, phân tích tiếp theo các số liệu về "Nhu cầu cung cấp giáo viên mới" liên quan tới nâng cao trình độ giáo viên là một chiến lược quan trọng và đưa ra định hướng chính sách về vai trò và công tác đào tạo của các trường sư phạm, sự hợp lý hoá ở các trường sư phạm, các chương trình đào tạo các giảng viên, phương thức và phương pháp đào tạo và hỗ trợ tài chính.
- Kiểm tra để hỗ trợ các phân tích định tính: chẳng hạn như: các số liệu định lượng về Ngân sách trong đó có phần các đóng góp tài chính từ cha mẹ học sinh và địa phương giúp đánh giá mức độ xã hội hoá giáo dục ở một tỉnh nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

Tuy nhiên, tính hữu ích của các số liệu liên quan đến mức độ chính xác và phù hợp của các số liệu với phần phân tích nhu cầu để giải thích lý do sử dụng số liệu này vào và phù hợp với mức độ chi tiết của số liệu.

5. Cập nhật các BAPI

Các BAPI trong tài liệu PEDP cấp quốc gia cung cấp một sơ đồ các nhu cầu và các lĩnh vực có thể tham gia hỗ trợ nhằm giúp thực hiện các mục tiêu giáo dục dài hạn của Việt Nam.

Việc chỉnh sửa các BAPI cần phản ánh sự thay đổi của các nhu cầu và hoàn cảnh thực tiễn của đất nước và do vậy đây là một quá trình động. Cập nhật các BAPI đưa ra các chỉnh sửa trong đó đảm bảo

sự phù hợp và cần thiết của các cột ở mỗi phân ngành trên cơ sở phân tích các tài liệu PEDP cấp tỉnh, giám sát thông tin và cập nhật trang Web về các hoạt động tham gia hỗ trợ của các nhà tài trợ.

Một điểm quan trọng nữa cần lưu ý là các vấn đề "thực tiễn" khi thực hiện các hoạt động cũng như các kết quả "thực tế" của nó.

Các vấn đề thực tiễn

1. *Phù hợp* - (góp phần làm rõ các mối quan tâm và các chính sách quan trọng trong giáo dục và đào tạo; mối quan hệ với các hoạt động tham gia hỗ trợ khác của các nhà tài trợ, các tổ chức phi Chính phủ và khu vực tư nhân, xác định các nhóm đối tượng; sự nhất quán với các mục tiêu xoá đói giảm nghèo và công bằng xã hội...)
2. *Hiệu quả và hiệu suất* - (các lĩnh vực thiết yếu trong giai đoạn hỗ trợ kỹ thuật và các đầu vào tài chính, xác định các hạn chế và sự bế tắc khi thực hiện chương trình; cần giám sát và đánh giá để theo dõi tiến độ và đánh giá các tác động)
3. *Chất lượng tổng thể và tính bền vững* - (các giải pháp chính sách, sự bền vững trên các mặt kinh tế tài chính, các nhân tố môi trường xã hội; và công nghệ đề xuất)

Trình tự đề xuất về cập nhật các BAPI

- Kiểm tra các lĩnh vực được ưu tiên có phù hợp với các vấn đề liệt kê trên cơ sở các danh mục kiểm tra và các ghi chú trong ma trận.
- Kiểm tra các phân ngành có phù hợp với các vấn đề liệt kê trên cơ sở các danh mục kiểm tra và các ghi chú trong ma trận.
- Kiểm tra phần mô tả BAPI có phù hợp với các vấn đề liệt kê trên cơ sở các danh mục kiểm tra và các ghi chú trong ma trận.
- Cập nhật "mục đích và các kết quả tham gia hỗ trợ" trên cơ sở danh mục kiểm tra trong ma trận, "cây vấn đề" và "ma trận vấn đề" cấp tỉnh nhằm đưa ra vấn đề chung theo mỗi vùng và của cả nước.
- Cập nhật "các hoạt động tham gia hỗ trợ hiện tại" theo vùng thông qua tham khảo trang Web và các tài liệu khác.
- Cập nhật các hoạt động trên cơ sở các danh mục kiểm tra trong ma trận, cây vấn đề và ma trận vấn đề nhằm đưa ra vấn đề chung theo mỗi vùng và của cả nước.
- Cập nhật phần "Khu vực/vùng" trong BAPI của tài liệu PEDP cấp quốc gia từ các hoạt động đã được cập nhật từ các vùng.
- Cập nhật các hoạt động của các nhà tài trợ bằng cách kiểm tra trang Web.

Phụ lục A-5 Các ghi chú tổng hợp tài liệu PEDP cấp quốc gia

Các ghi chú khi trình bày tổng hợp thông tin trong quá trình các nhóm chuyên trách PMU cập nhật tài liệu PEDP

Hai tài liệu dưới đây đã được xây dựng:

- (i) Bảng so sánh các thay đổi giữa bản tài liệu cũ và bản tài liệu cập nhật.
- (ii) Bản tài liệu cập nhật đã đưa vào tất cả các thay đổi.

Cả hai tài liệu nói trên được trình bày bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Bước 1: Phân phát tài liệu để chuẩn bị cập nhật PEDP

Cán bộ thường trực (bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh) sẽ đảm trách việc phân phát các tài liệu sao cho các thành viên nhóm chuyên trách PMU:

- o Bản tài liệu PEDP cũ
- o Các tài liệu PEDP cấp tỉnh
- o Bảng dữ liệu Dự án của các Nhà tài trợ
- o Số liệu thống kê trong Ngân hàng Dữ liệu

Bước 2: Phân công nhiệm vụ và thời hạn hoàn thành công việc

Cán bộ thường trực (bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh) cần điều phối việc phân công nhiệm vụ và thống nhất thời hạn hoàn thành công việc.

- Sử dụng Bảng Mục lục Kiểm tra nhằm đạt được sự nhất trí trong việc phân công trách nhiệm đối với các thành viên Nhóm Chuyên trách PMU.
- Các nhiệm vụ cần được hoàn thành đúng thời hạn đã thống nhất và nộp cho cán bộ thường trực của PMU.

VÍ DỤ 1:

Mục lục: Tài liệu PEDP cấp Quốc gia 2004 - khung cán bộ xây dựng / tiến độ, 18/11/2003

Các mục	Cán bộ chuyên trách	Tiến độ		
		25%	50%	75%
GIỚI THIỆU - BỐI CẢNH VÀ CƠ SỞ	TS.Thái/Bà Hạnh	■	■	■
1. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG				
1.1 Bối cảnh chính sách giáo dục của Chính phủ	TS.Thái/Bà Hạnh	■	■	■
1.2 Bối cảnh giáo dục trước việc thực hiện Chiến lược Phát triển Giáo dục đến năm 2010	TS.Thái/Bà Hạnh	■	■	■
1.3 Hệ thống giáo dục				
1.3.1 Chính phủ	TS.Thái/Bà Hạnh	■	■	■
1.3.2 Giáo dục Tiểu học	TS.Thái/Bà Hạnh	■	■	■
1.3.3 Phân bổ giáo viên	Bà Thái	■	■	■
1.3.4 Đào tạo bồi dưỡng giáo viên				
1.3.4.1 Đào tạo	Ông Việt Hùng	■	■	■

Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học Việt Nam Giai đoạn 2- Báo cáo kết thúc Chương trình
Phụ lục 5- Hướng dẫn triển khai PEDP
Phụ lục A Tài liệu tập huấn và tham khảo liên quan/Tài liệu Hướng dẫn giám sát & đánh giá Chương trình PEDP

1.3.4.2 Bồi dưỡng	Ông Việt Hùng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3.5 Thanh tra Giáo dục	Bà Anh/Bà Thái	Không thay đổi			
1.3.6 Quản lý Giáo dục	Bà Anh/Bà Thái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3.7 Ngân sách Nhà nước cho Giáo dục	Ông Long	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.3.8 Xã hội hoá Giáo dục	Ông Long	Không thay đổi			
1.3.9 Dự án/Chương trình do các nhà tài trợ hỗ trợ	TS.Thái/Bà Hạnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.4 Các vấn đề về thực trạng					
1.4.1 Bối cảnh chung	TS.Thái/Bà Hạnh	Không thay đổi			
1.4.2 Các vấn đề về hiệu quả và hiệu suất trong giáo dục	Ông Khoa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.4.3 Các vấn đề về chất lượng					
1.4.3.1 Chất lượng chương trình	Ông Thái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.4.3.2 Chất lượng giảng dạy	Ông Hùng				?
1.4.3.3 Chất lượng cơ sở vật chất	Ông Long	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.4.3.4 Chất lượng công tác quản lý	Bà Anh/Bà Thái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.5 Dự báo về cung cấp giáo dục tiểu học					
1.5.1 Yêu cầu về nhân khẩu học, số học sinh và giáo viên	Ông Long				?
1.5.2 Vấn đề tài chính	Ông Long	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.6 Các vấn đề rút ra từ điều tra và phân tích nhu cầu Phát triển Giáo dục Tiểu học					
1.6.1 Quản lý và lập kế hoạch	Bà Anh/Bà Thái				?
1.6.2 Chương trình giảng dạy và môi trường dạy - học	Ông Thái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.6.3 Xây dựng và phân bổ đội ngũ giáo viên	Bà Thái				?
1.6.4 Cải thiện cơ sở vật chất	Ông Long				?
1.6.5 Tài chính và "Xã hội hoá"	Ông Long				?
1.7 Tiêu chí đánh giá mức độ ưu tiên	TS.Thái/Bà Hạnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. TRÌNH BÀY ĐÁNH GIÁ NHU CẦU BẢNG MA TRẬN VẤN ĐỀ CẤP QUỐC GIA					
2.1 Phương pháp	TS.Thái/Bà Hạnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.2 Ma trận vấn đề cấp quốc gia	TS.Thái/Bà Hạnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hạn chế chính (1): Quản lý Giáo dục	Bà Anh/Bà Thái	Cần kiểm tra lại			
Hạn chế chính (2): Đào tạo Giáo viên (Trường sư phạm)	Ông Hùng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hạn chế chính (3): Cơ sở vật chất	Ông Long	Cần kiểm tra lại			
Hạn chế chính (4): Chất lượng trên lớp học	Ông Thái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hạn chế chính (5): Khả năng tiếp cận trường học	Ông Khoa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hạn chế chính (6): Tài chính và "Xã hội hoá" giáo dục	Ông Long	Không thay đổi			
3. DANH MỤC VÀ THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC LĨNH VỰC LỚN CÓ THỂ THAM GIA HỖ TRỢ (BAPI)					
3.1 Giới thiệu Ma trận các Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	TS.Thái/Bà Hạnh				?
3.2 Ma trận các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ (Ma trận BAPI)					
PA1: Tăng cường quản lý giáo dục	Bà Anh/Bà Thái	Cần kiểm tra lại			
PA2: Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên	Ông Hùng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
PA3: Cải thiện cơ sở vật chất	Ông Long				
PA4: Nâng cao chất lượng trên lớp học	Ông Thái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
PA5: Khắc phục trở ngại trong tiếp cận giáo dục tiểu học	Ông Khoa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
PA6: Tăng cường Tài chính và "Xã hội hoá" giáo dục	Ông Long				
4. GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH PEDP (từ tài liệu Hướng dẫn Triển khai PEDP)					

Bước 3: Mẫu trình bày các thay đổi

Các bộ thường trực (bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh) sẽ cung cấp một form mẫu chung cho tất cả các thành viên nhóm chuyên trách sử dụng để thuận lợi trong việc tổng hợp.

- Công việc sẽ thuận lợi hơn nếu tất cả các thành viên đều sử dụng một mẫu bảng so sánh đơn giản để ghi lại tất cả các thay đổi trong các phần tài liệu được giao. Thậm chí tốt hơn nữa là quy định chung một định dạng văn bản (kiểu font chữ, cỡ chữ... được sử dụng) trước khi bắt đầu công việc.

VÍ DỤ 2:

Bảng so sánh – Tài liệu Dự thảo PEDP 2004

PEDP 2002	Bổ sung/ Sửa đổi năm 2004
Phần:	Giới thiệu
Nội dung:	Giới thiệu Chương trình phát triển giáo dục tiểu học
Giới thiệu Chương trình phát triển giáo dục tiểu học	
Bộ GD-ĐT hiện đang xây dựng kế hoạch hành động Chương trình giáo dục cho mọi người cấp quốc gia (EFA) (2000-2015). Kế hoạch hành động này sẽ giải quyết các vấn đề sau: Giáo dục mầm non, Giáo dục cơ bản (giáo dục tiểu học và trung học cơ sở), trẻ em và thanh niên không tới trường, người lớn không biết chữ. Các kiến nghị trong tài liệu của PEDP phù hợp với phần về giáo dục tiểu học của "Kế hoạch hành động Chương trình giáo dục cho mọi người".	<i>Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia Giáo dục cho mọi người 2003-2015 theo công văn số 872/CP-KG ngày 2/7/2003. Kế hoạch hành động này tạo nên một khuôn khổ chiến lược cho sự phát triển giáo dục của bốn nhóm mục tiêu gồm: giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục không chính quy. Các nội dung của tài liệu PEDP - một tài liệu khung phát triển của giáo dục tiểu học - hoàn toàn phù hợp và đã lồng ghép vào phần về giáo dục tiểu học của Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người.</i>

Bước 4: Tổng hợp các thay đổi

Các bộ thường trực (bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh) cần phân công một cán bộ chịu trách nhiệm tổng hợp tài liệu bằng tiếng Việt, một cán bộ chịu trách nhiệm tổng hợp tài liệu bằng tiếng Anh nhằm đảm bảo việc phối hợp nhất quán.

- Mỗi phần trong bản tài liệu tiếng Việt được tổng hợp theo mẫu Bảng so sánh tương ứng với phần Mục lục.
- Chuẩn bị bản dịch tiếng Anh Bảng so sánh.
- Tất cả các phần phải được liệt kê trong bảng so sánh kèm theo các chú thích:
 - KHÔNG THAY ĐỔI
 - NỘI DUNG MỚI
 - NỘI DUNG BỎ
- Cần kiểm tra chéo hai bản tài liệu bằng tiếng Việt và tiếng Anh để hoàn thiện.
- Cần sử dụng chức năng "track changes" (MS Words: Tools / Track changes / Highlight changes / chọn "Highlight changes while editing") khi đưa mỗi thay đổi

trong bảng so sánh vào tài liệu chính để có thể kiểm tra chéo nhằm đảm bảo tất cả các thay đổi trong bảng so sánh đã được đưa vào tài liệu (thực hiện cùng lúc với 2 tài liệu tiếng Việt và tiếng Anh).

- Đọc và chỉnh sửa nội dung giữa hai bản tài liệu PEPP tiếng Việt và tiếng Anh trước khi in nhằm:
 - đảm bảo tính liên tục và trôi chảy
 - các lỗi và các điểm thực tế cần làm rõ với người viết
 - chỉnh sửa chính tả và ngữ pháp

Bước 5: Gửi tài liệu để lấy ý kiến góp ý

Các bộ thường trực (bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh) cần điều phối việc phân phát tài liệu dự thảo, gặp gỡ các nhà tài trợ, tiếp nhận các ý kiến đóng góp và chỉnh sửa tài liệu nếu cần thiết.

- Gửi bản dự thảo của bảng so sánh và tài liệu PEDP cập nhật (tiếng Việt và tiếng Anh) tới thành viên các nhóm chuyên trách PMU để kiểm tra và góp ý.
- Bản dự thảo tài liệu PEDP cập nhật được gửi cho các nhà tài trợ, đại diện PMU sẽ gặp gỡ trao đổi với các nhà tài trợ và tiếp nhận các ý kiến đóng góp.
- Các ý kiến đóng góp và phản hồi do cán bộ thường trực PMU thu nhận sẽ được bổ sung vào bảng so sánh và tài liệu cập nhật PEDP cho phù hợp.

Bước 6: Bước cuối cùng

- Bản tài liệu PEDP hoàn chỉnh được đệ trình lên Thứ trưởng Bộ GD-ĐT phê chuẩn.

Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Bộ Giáo dục và Đào tạo

**Tài liệu Hướng dẫn Giám sát và
Đánh giá Chương trình PEDP**

Tháng 2 năm 2004

Do Chương trình Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Tiểu học
thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng
với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)

Tài liệu Hướng dẫn Giám sát và Đánh giá sẽ được đánh giá theo định kỳ nhằm cập nhật với tình hình thay đổi và nhu cầu trong Giáo dục Tiểu học ở Việt Nam. Tài liệu sẽ được chỉnh sửa trong trường hợp cần thiết. Để Tài liệu phù hợp và hữu hiệu hơn với người sử dụng, Ban Quản lý Chương trình PEDP hoan nghênh mọi ý kiến góp ý và đề xuất từ tất cả các độc giả.

Mọi ý kiến góp ý và yêu cầu xin gửi về theo địa chỉ sau:

Ban QLCT PEDP/Bộ Giáo dục và Đào tạo

Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Hồng HẠNH

Vụ Giáo dục Tiểu học

Bộ Giáo dục và Đào tạo

49 Đại Cồ Việt, Hà Nội

Tel/Fax: 04 868 1079

E-mail: NTHHANH@MOET.GOV.VN

Việt nam

Chương trình Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Tiểu học Giai đoạn 2

Giám sát và Đánh giá PEDP

Mục lục

1 Giới thiệu	60
1.1 Bối cảnh	60
1.2 Giám sát và Đánh giá PEDP là gì?.....	60
1.3 Ai tham gia vào Đánh giá và Giám sát PEDP?	61
1.4 Khi nào và tần suất thực hiện Giám sát và Đánh giá PEDP?.....	62
2 Các nhiệm vụ trong Giám sát và Đánh giá PEDP	64
2.1 Giám sát PEDP ở cấp quốc gia	64
2.1.1 Mục tiêu	64
2.1.2 Các bên liên quan	64
2.1.3 Các hoạt động.....	64
2.2 Đánh giá PEDP ở cấp Quốc gia	65
2.2.1 Mục tiêu	65
2.2.2 Các bên liên quan	65
2.2.3 Các hoạt động.....	65
2.3 Giám sát và Đánh giá PEDP ở cấp tỉnh	66
2.3.1 Mục tiêu	66
2.3.2 Các bên liên quan	66
2.3.3 Các hoạt động.....	67
Phụ lục 6- 1 Danh mục kiểm tra giám sát PEDP ở cấp quốc gia	68
Phụ lục 6-2 Danh mục kiểm tra trong giám sát PEDP ở cấp tỉnh	69
Phụ lục 6-3 Phiếu Đánh giá PEDP ở cấp quốc gia.....	70
Phụ lục 6-4 Phiếu Đánh giá PEDP ở cấp tỉnh	76

Phụ lục

Phụ lục A6-1 Danh mục kiểm tra giám sát đối PEDP ở cấp Quốc gia

Phụ lục A6-2 Danh mục kiểm tra giám sát PEDP ở cấp tỉnh

Phụ lục A6-3 Phiếu Đánh giá PEDP ở cấp Quốc gia

Phụ lục A6-4 Phiếu Đánh giá PEDP ở cấp tỉnh

Thuật ngữ viết tắt

BAPI	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ
Phòng GD-ĐT	Phòng Giáo dục và Đào tạo
Sở GD-ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
CLPTGD 2010	Chiến lược Phát triển Giáo dục tới năm 2010
GOJ	Chính phủ Nhật Bản
GOV	Chính phủ Việt Nam
JICA	Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản
Bộ GD-ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Bộ TC	Bộ Tài chính
Bộ KH-ĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
NER	Tỷ lệ nhập học tình
PA	Lĩnh vực ưu tiên
PEDP	Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học
Ban QLCT	Ban Quản lý Chương trình

1

Giới thiệu

1.1 Bối cảnh

Tài liệu này được xây dựng cho các đối tượng liên quan đến quá trình triển khai PEDP sử dụng để giám sát quá trình thực hiện các hoạt động PEDP. Mục tiêu của Tài liệu về Giám sát và Đánh giá PEDP là giúp Ban QLCT Bộ GD-ĐT và Sở GD-ĐT tự kiểm tra hiệu quả của việc cập nhật và triển khai PEDP.

Tài liệu PEDP cấp quốc gia được xây dựng trong tháng 5 năm 2002 nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ quốc tế xây dựng các hoạt động có thể tham gia hỗ trợ dự kiến một cách hệ thống trong thập niên tới, phù hợp với việc thực hiện Chiến lược Phát triển Giáo dục và Chương trình EFA. Tài liệu PEDP là tài liệu luôn cập nhật, được chỉnh sửa liên tục cho phù hợp với nhu cầu không ngừng thay đổi và thực trạng phát triển của giáo dục. Các bên liên quan sẽ tham gia vào quá trình xây dựng tài liệu nhằm cung cấp công cụ tham khảo thiết thực cho việc cập nhật và thực hiện PEDP và làm rõ các lĩnh vực như: (1) sắp xếp tổ chức; (2) vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan; (3) nhiệm vụ và các hoạt động liên quan; (4) lịch trình công việc.

1.2 Giám sát và Đánh giá PEDP là gì?

Giám sát và Đánh giá PEDP kiểm tra hiệu quả và tính phù hợp của việc cập nhật và thực hiện PEDP. Hơn nữa, Giám sát và Đánh giá PEDP là một chiến lược mà bài học kinh nghiệm thu được từ việc thực hiện PEDP cần được phản ánh trong các hoạt động thực tế của PEDP ở các giai đoạn tiếp theo.

Giám sát và Đánh giá PEDP được dựa trên nguyên tắc: bản thân các bên liên quan là các bên giải quyết tốt nhất đối với các vấn đề phát sinh đối với họ bởi vì họ đã từng phải đối mặt với các vấn đề và chịu tác động của các vấn đề này và biết rõ các giải pháp mà họ sẵn sàng lựa chọn.

Trong khi thường có sự nhầm lẫn giữa giám sát và đánh giá thì đối với PEDP, việc giám sát PEDP và Đánh giá PEDP có thể được phân biệt theo cách đơn giản.

Giám sát PEDP là quá trình liên tục và đánh giá theo định kỳ các hoạt động và tiến độ đang triển khai. Giám sát xem xét công việc nào đang được thực hiện và có thể được định nghĩa đơn giản là sự đánh giá quá trình và tiến độ. Phương pháp giám sát là một quá trình quan sát, diễn giải và học hỏi liên tục.

Đánh giá PEDP là việc đánh giá một giai đoạn về các kết quả tổng thể đã đạt được. Đánh giá kiểm tra các kết quả đã đạt được hoặc tác động và mức độ của tác động trong phạm vi chương trình và đánh giá được định nghĩa đơn giản là việc đánh giá kết quả đạt được.

1.3 Ai tham gia vào Đánh giá và Giám sát PEDP?

Có 2 mức độ giám sát và đánh giá PEDP. Một là giám sát và đánh giá ở cấp quốc gia do Bộ GD-ĐT thực hiện và hai là ở cấp tỉnh do Sở GD-ĐT tiến hành. Giám sát và Đánh giá ở cấp tỉnh thực hiện đối với hội thảo PEDP cấp tỉnh và các hoạt động liên quan trong giám sát và đánh giá ở cấp quốc gia bao gồm các hoạt động giám sát và đánh giá PEDP.

Đối với giám sát PEDP ở cấp quốc gia, *thư ký PEDP* chủ yếu phối hợp các hoạt động PEDP của thành viên các nhóm chuyên trách PA và các cán bộ chuyên trách khác. Vì vậy, thư ký PEDP giám sát các hoạt động này. Đối với Đánh giá PEDP ở cấp quốc gia, *các thành viên Ban QLCT, cán bộ chuyên trách và cán bộ khác trong Bộ GD-ĐT liên quan tới hoạt động PEDP* thực hiện tự kiểm tra đánh giá.

Đối với giám sát PEDP ở cấp tỉnh, cán bộ tổ chức PEDP cấp tỉnh, chủ yếu là giám đốc Sở GD-ĐT và/hoặc trưởng phòng giáo dục tiểu học trong Sở GD-ĐT giám sát các hoạt động. Đối với việc đánh giá PEDP ở cấp tỉnh, các cán bộ Sở GD-ĐT liên quan tới hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện đánh giá.

Bảng 1.1 Cán bộ chịu trách nhiệm Giám sát và Đánh giá PEDP

	Cấp quốc gia	Cấp tỉnh
--	--------------	----------

Giám sát	Thư ký PEDP	Trưởng phòng Tiểu học của Sở GD-ĐT
Đánh giá	Các cán bộ trong Bộ GD-ĐT liên quan tới hoạt động PEDP: thành viên các nhóm chuyên trách Ban QLCT, cán bộ chuyên trách PEDP, các cán bộ dự án...	Cán bộ Sở GD-ĐT liên quan tới hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh;

1.4 Thời gian và tần suất thực hiện Giám sát và Đánh giá PEDP?

Giám sát PEDP ở cấp quốc gia được tiến hành thông qua các nhiệm vụ và hoạt động vì đây là các hoạt động đang triển khai. Tuy nhiên, Đánh giá ở cấp quốc gia được tổ chức hàng năm sau khi hoàn thành nhiệm vụ cuối cùng của các hoạt động PEDP. Giám sát và đánh giá ở cấp tỉnh được thực hiện trong quá trình và sau khi kết thúc hội thảo lập kế hoạch PEDP. Bảng sau chỉ ra lịch trình giám sát và đánh giá liên quan tới lịch trình công việc triển khai PEDP.

Bảng 1.2 Xác định thời gian và tần suất Giám sát và đánh giá PEDP

	Cấp quốc gia	Cấp tỉnh
Giám sát	Trong tất cả các hoạt động	3 năm/ lần Trong quá trình tổ chức hội thảo PEDP cấp tỉnh
Đánh giá	Một năm/lần Khi kết thúc nhiệm vụ cuối cùng trong các hoạt động PEDP	3 năm/ lần Sau hội thảo PEDP cấp tỉnh

2

Các nhiệm vụ trong Giám sát và Đánh giá PEDP

Chương này trình bày khung tổ chức triển khai PEDP nhằm xác định rõ ai làm gì trong quá trình thực hiện.

2.1 Giám sát PEDP ở cấp quốc gia

2.1.1 Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm giám sát tiến độ PEDP ở cấp quốc gia về việc thực hiện tốt chương trình này, cụ thể từ nhiệm vụ 1 tới 6 trong Hướng dẫn triển khai PEDP, ngoại trừ hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh ở Nhiệm vụ 1.

2.1.2 Các bên liên quan

- Thư ký PEDP thực hiện giám sát và phối hợp (Bước 1 tới 3)
- Thành viên các nhóm chuyên trách Ban QLCT và các cán bộ chuyên trách PEDP (Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ, cơ sở dữ liệu và cán bộ chuyên trách về chỉ số) và báo cáo tiến độ chương trình (Bước 1 tới 3)
- Trưởng Ban QLCT là người quyết định cuối cùng (Bước 3)

2.1.3 Các hoạt động

Bước 1: Kiểm tra tiến độ của các hoạt động trong mỗi nhiệm vụ

Trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ 1 tới 6, thư ký PEDP định kỳ yêu cầu các thành viên trong các nhóm chuyên trách Ban QLCT và/hoặc cán bộ chuyên trách Ban QLCT báo cáo về tiến độ các hoạt động. Thành viên các nhóm chuyên trách trong Ban QLCT và/hoặc cán bộ chuyên trách PEDP gửi báo cáo tóm tắt về các hoạt động, phần công việc hoàn thành (ví dụ: hoàn thành 50% công việc) và ngày dự kiến hoàn thành (Danh mục kiểm tra trong Phụ lục 1 có thể được sử dụng trong Bước này) cho thư ký PEDP.

Bước 2: Kiểm tra kết quả của các hoạt động trong mỗi nhiệm vụ

Trong quá trình và sau khi hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ 1 tới 6 được mô tả trong Hướng dẫn triển khai PEDP, thư ký PEDP đề nghị thành viên các nhóm chuyên trách Ban QLCT và/hoặc thành viên chuyên trách PEDP cung cấp thông tin về các kết quả hiện đang triển khai. Sau đó thư ký chương trình PEDP kiểm tra lại bằng cách xem xét tính chính xác của nội dung, tính phù hợp của các phiếu đánh giá được sử dụng và nhiệm vụ tiếp theo có thể thực hiện với chất lượng tương tự (Danh mục kiểm tra trong Phụ lục 1 có thể được sử dụng trong bước này)

Bước 3: (Lựa chọn) Sắp xếp lại lịch trình và/hoặc tăng số cán bộ

Nếu thông qua Bước 1 và 2 ở trên, thư ký PEDP cho rằng không thể thực hiện lịch trình dự kiến và ảnh hưởng tới công việc, thư ký PEDP thảo luận với thành viên các nhóm chuyên trách Ban Quản lý Chương trình, các thành viên phụ trách PEDP về các giải pháp thực hiện. Có 3 giải pháp lựa chọn là: sắp xếp lại lịch trình; tăng số cán bộ hỗ trợ Nhóm chuyên trách Ban QLCT và giảm số lượng công việc. Sau đó thư ký Ban QLCT tham khảo ý kiến của Trưởng Ban QLCT về cách thức giải quyết các vấn đề bằng cách kết hợp các giải pháp.

2.2 Đánh giá PEDP ở cấp Quốc gia

2.2.1 Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm giám sát tiến độ Hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh, cụ thể là quá trình đệ trình tài liệu PEDP cấp tỉnh.

2.1.2 Các bên liên quan

- Các thành viên Ban QLCT là các cán bộ tự đánh giá (Bước 1 đến 4)
- Thư ký Ban QLCT đóng vai trò điều phối (Bước 1 đến 3)
- Trưởng Ban QLCT đóng vai trò điều hành (Bước 3)

2.1.3 Các hoạt động

Bước 1: Điền phiếu đánh giá

Thư ký PEDP cung cấp mẫu phiếu đánh giá cho các thành viên Ban QLCT.

Kết quả: phiếu đánh giá đã được điền và gửi lại

Bước 2: Tổng hợp phiếu đánh giá

Sau khi thu thập phiếu đánh giá, thư ký PEDP tổng hợp câu trả lời trong các phiếu đánh giá và đệ trình lên Trưởng Ban QLCT PEDP.

Kết quả: Báo cáo tổng hợp phiếu đánh giá

Bước 3: Tổ chức họp đánh giá

Thông qua xác nhận các câu trả lời, trưởng Ban QLCT PEDP chỉ thị cho thư ký PEDP tổ chức cuộc họp đánh giá và mời tất cả các thành viên Ban QLCT và các cán bộ liên quan tham dự cuộc họp. Trưởng Ban QLCT PEDP có thể lựa chọn các vấn đề hoặc kết hợp các chủ đề nêu trong phiếu đánh giá để đưa vào chương trình họp. Trong cuộc họp, Trưởng Ban QLCT PEDP khuyến khích các thành viên Ban QLCT nêu ý kiến về việc nâng cao chất lượng các hoạt động PEDP.

Kết quả: Biên bản các cuộc họp

Bước 4: Bước tiếp theo sau cuộc họp

Thư ký PEDP tiếp tục thúc đẩy các hoạt động sau cuộc họp. Chẳng hạn, trao đổi nhiệm vụ và mẫu chi tiết bằng cách chỉnh sửa và sử dụng Hướng dẫn triển khai PEDP để xác định các thành viên Ban QLCT liên quan.

2.3 Giám sát và Đánh giá PEDP ở cấp tỉnh

2.3.1 Mục tiêu

Nhiệm vụ này nhằm đánh giá chất lượng tổ chức hội thảo, phương pháp tiến cận và các kỹ năng ở cấp quốc gia nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động trong tương lai.

2.3.2 Các bên liên quan

- Giám đốc Sở GD-ĐT và Trưởng phòng Giáo dục tiểu học đóng vai trò là cán bộ điều khiển và giám sát hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh (Bước 1 đến 5)
- Các cán bộ Sở GD-ĐT đóng vai trò là cán bộ điều khiển hội thảo (Bước 1 đến 5)
- Thư ký PEDP giữ vai trò cán bộ điều phối (Bước 5)
- Các thành viên Ban QLCT có trách nhiệm giám sát tiến độ (Bước 1 đến 3)

2.3.3 Các hoạt động

Bước 1: Kiểm tra tiến độ các hoạt động tổ chức hội thảo PEDP cấp tỉnh

Trong Hội thảo PEDP cấp tỉnh, Giám đốc Sở GD-ĐT và/hoặc Trưởng phòng giáo dục tiểu học giám sát các hoạt động hội thảo bằng cách sử dụng *Bảng danh mục kiểm tra Giám sát PEDP dành cho cán bộ tỉnh* (xem Phụ lục 2), trong đó đánh giá tinh thần tích cực của các đại biểu, kỹ năng của cán bộ điều khiển, công tác tổ chức sắp xếp bàn ghế hội thảo, quản lý thời gian... Nếu các thành viên Ban QLCT tham dự hội thảo thì sẽ thực hiện các công việc giống như Giám đốc Sở GD-ĐT.

Bước 2: Kiểm tra kết quả của các hoạt động trong từng nhiệm vụ

Trong hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh, Giám đốc Sở GD-ĐT và/hoặc Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học cũng kiểm tra tính logic của Cây vấn đề, Ma trận vấn đề, Mô tả vấn đề và số lượng card. Nếu thành viên Ban QLCT tham dự hội thảo thì sẽ thực hiện các công việc giống như Giám đốc Sở GD-ĐT.

Bước 3: Đưa ra ý kiến phản hồi

Sau khi kết thúc mỗi ngày hội thảo, Giám đốc Sở GD-ĐT và/hoặc Trưởng Phòng Giáo dục Tiểu học nêu ý kiến nhận xét của mình với cán bộ điều khiển nhằm nâng cao chất lượng hội thảo và tài liệu PEDP cấp tỉnh.

Bước 4: Kiểm tra kết quả của các hoạt động trong từng nhiệm vụ

Kết thúc hội thảo, Giám đốc Sở GD-ĐT và/hoặc Trưởng phòng Giáo dục tiểu học thực hiện đánh giá cuối cùng bằng cách sử dụng Phiếu Đánh giá PEDP dành cho cấp tỉnh và cung cấp ý kiến phản hồi cho các cán bộ điều khiển và đại biểu.

Bước 5: Gửi phiếu đánh giá tới thư ký PEDP

Sau khi kết thúc hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh, Giám đốc Sở GD-ĐT và/hoặc Trưởng Phòng Giáo dục Tiểu học gửi tất cả các phiếu đánh giá giám sát (*Danh mục kiểm tra Giám sát PEDP dành cho cấp tỉnh và Phiếu đánh giá PEDP dành cho cấp tỉnh*) và tài liệu PEDP cấp tỉnh tới thư ký PEDP.

Phụ lục 6- 1

Danh mục kiểm tra giám sát PEDP ở cấp quốc gia

Dưới đây là các câu hỏi đối với cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện tất cả các nhiệm vụ.

STT	Danh mục kiểm tra Giám sát PEDP ở cấp quốc gia	Kiểm tra
1	<Đầu vào/Chuẩn bị> Các thành viên Ban QLCT có đầu vào và nguồn lực cần thiết (thời gian, thông tin và nơi làm việc) để thực hiện các nhiệm vụ	
	- Ông/Bà có đủ thời gian để thực hiện cho các hoạt động phụ trách?	
	- Ông/Bà có các thông tin cập nhật và chính xác để thực hiện các hoạt động?	
	- Ông/Bà có được trang bị đầy đủ các nguồn lực để thực hiện các hoạt động (như máy tính và máy in để làm việc)	
2	<Quá trình/Lịch trình> Nhiệm vụ sẽ được hoàn thành theo lịch trình. Để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, tỷ lệ hoàn thành và/hoặc ngày hoàn thành dự kiến do các thành viên Ban QLCT đưa ra phù hợp với những gì bạn mong đợi.	
	- Tỷ lệ hoàn thành thấp hơn hay cao hơn mức bạn mong đợi?	
	- Lịch trình dự kiến có sự trì hoãn không?	
3	<Kết quả> Kết quả dự kiến sẽ là các kết quả đã được mong đợi	
	- Phiếu đánh giá mà các thành viên Ban QLCT sử dụng có phù hợp không?	
	- Cán bộ đảm nhiệm nhiệm vụ tiếp theo có thể thực hiện các hoạt động với kết quả hiện tại không ?	
Nếu câu trả lời là "Không" trong các câu hỏi ở trên thì Ông/Bà nên trao đổi với các thành viên Ban QLCT và Trưởng Ban QLCT PEDP về các lý do, biện pháp giải quyết (ngắn hạn/dài hạn) <Lý do> <Biện pháp giải quyết (ngắn hạn)> <Biện pháp giải quyết (dài hạn)>		

Phụ lục 6-2

Danh mục kiểm tra trong giám sát PEDP ở cấp tỉnh

Tỉnh: _____

Ngày : _____

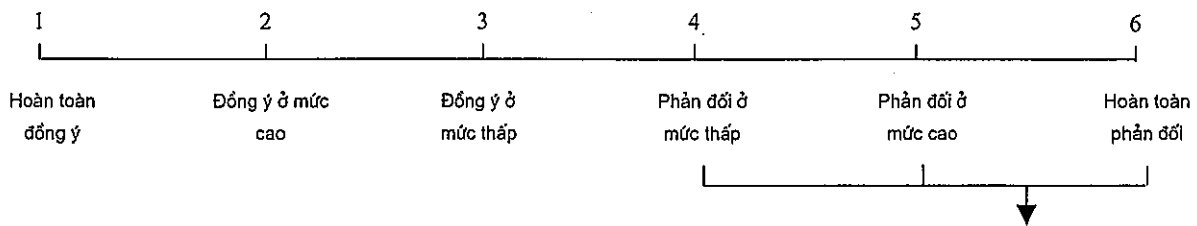
Hướng dẫn: Hãy kiểm tra các nội dung về Giám sát PEDP trong bảng dưới đây và đánh dấu (✓) vào cột nếu trả lời “Có”. Nếu câu trả lời “Không” thì xin đưa ra các nguyên nhân tại sao vào cột “Lý do”. Hãy xin đưa ra các ý kiến nhận xét về bài kinh nghiệm rút ra từ mỗi hoạt động.

STT	Danh mục Kiểm tra Giám sát PEDP	Kiểm tra - đánh (✓) nếu “Có”	Lý do trả lời “Không”
1	Cán bộ điều khiển đã sử dụng tài liệu Hướng dẫn xây dựng PEDP cấp tỉnh và Tài liệu Tập huấn EPCB trong hội thảo lập kế hoạch PEDP cấp tỉnh		
2	Hội thảo lập kế hoạch PEDP được tiến hành theo đúng lịch trình		
3	Đã thực hiện Phân tích thực trạng trong hội thảo		
4	Đã xây dựng Cây vấn đề trong hội thảo		
5	Đã xây dựng/cập nhật Ma trận vấn đề trong hội thảo		
6	Đã xây dựng/cập nhật Mô tả vấn đề trong hội thảo		
7	Đã hoàn thành Chuẩn bị/cung cấp nguồn số liệu trong hội thảo		
8	Giám đốc Sở GD-ĐT phê chuẩn tài liệu PEDP cấp tỉnh		
8	Sở GD-ĐT đã gửi tài liệu PEDP cấp tỉnh lên Ban Quản lý Chương trình		
Bài học kinh nghiệm			

Phụ lục 6-3

Phiếu Đánh giá PEDP ở cấp quốc gia

Hướng dẫn: Hãy điền vào bảng dưới đây thể hiện mức độ đồng ý và không đồng ý đối với các ý kiến nhận định. Trả lời bằng cách khoanh tròn vào các số trong cột “Trả lời” bên cạnh mỗi ý kiến nhận định. Nếu câu trả lời từ 4 đến 6 thì xin hãy cho biết nguyên nhân tại sao vào cột “Lý do”. Cũng xin đưa ra các ý kiến nhận xét về bài kinh nghiệm rút ra từ mỗi hoạt động.



Phiếu đánh giá PEDP	Trả lời	Lý do
Nhiệm vụ 1 Xác định Nhu cầu hiện tại của Giáo dục Tiểu học		
<Đầu vào/Chuẩn bị>		
Tài liệu PEDP cấp tỉnh mà Ông/Bà nhận được có chất lượng tốt và đầy đủ số liệu	1 2 3 4 5 6	
Tôi có đủ phiếu đánh giá, thông tin, thời gian ... để thực hiện các hoạt động	1 2 3 4 5 6	
Quá trình mô tả trong Hướng dẫn (bao gồm phụ lục) dễ dàng thực hiện	1 2 3 4 5 6	
<Quá trình>		
Tôi tham gia tích cực vào các quá trình	1 2 3 4 5 6	
Hoạt động của mỗi nhóm chuyên trách PA được triển khai một cách hiệu quả	1 2 3 4 5 6	
Tôi hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn	1 2 3 4 5 6	
<Kết quả>		
Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI nhìn chung phản ánh nhu cầu hiện tại của các tỉnh	1 2 3 4 5 6	
Ông/Bà có hài lòng với phần Ông/Bà phụ trách xây dựng trong Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI	1 2 3 4 5 6	
Ông/Bà có hài lòng với các phần do các thành viên khác xây dựng trong Ma trận Tương thích Nhu cầu BAPI	1 2 3 4 5 6	
Các Ma trận BAPI chỉnh sửa (nếu có) được thay đổi với các lý do hợp lý	1 2 3 4 5 6	
Bài học kinh nghiệm		

Phiếu Đánh giá PEDP	Trả lời	Lý do
Nhiệm vụ 2 Tập hợp thông tin về các hoạt động hỗ trợ hiện có của Bộ GD-ĐT/nhà tài trợ trong Ma trận Tương thích Dự án BAPI		
<Đầu vào/Chuẩn bị>		
Thông tin trong Bảng dữ liệu về nhà tài trợ thu thập cung cấp đầy đủ thông tin	1 2 3 4 5 6	
Tôi có đủ phiếu đánh giá, thông tin, thời gian ... để thực hiện các hoạt động	1 2 3 4 5 6	
Quá trình mô tả trong Hướng dẫn (bao gồm phụ lục) để dàng thực hiện	1 2 3 4 5 6	
<Quá trình>		
Tôi đã tham gia tích cực vào các quá trình	1 2 3 4 5 6	
Tôi không bị bối rối hay hiểu sai quá trình thực hiện các nhiệm vụ	1 2 3 4 5 6	
Cán bộ chuyên trách về chỉ số và thành viên các nhóm chuyên trách PA phối hợp tốt	1 2 3 4 5 6	
Tôi hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn	1 2 3 4 5 6	
<Kết quả>		
Các hoạt động của nhà tài trợ/quốc gia phản ánh đúng các hoạt động hiện nay của các nhà tài trợ	1 2 3 4 5 6	
Ma trận Tương thích Dự án BAPI được cập nhật đúng	1 2 3 4 5 6	
Ma trận Tương thích Dự án BAPI phản ánh hoạt động hiện nay của các nhà tài trợ	1 2 3 4 5 6	
Bài học kinh nghiệm		

Phiếu đánh giá PEDP	Trả lời	Lý do
Nhiệm vụ 3 Xác định và lập bảng các chỉ số		
<Đầu vào/Chuẩn bị>		
Các chỉ số nhằm đánh giá được xây dựng trước khi bắt đầu thực hiện nhiệm vụ	1 2 3 4 5 6	
Tôi có đủ phiếu đánh giá, thông tin, thời gian... để thực hiện các hoạt động	1 2 3 4 5 6	
Quá trình mô tả trong Hướng dẫn (bao gồm phụ lục) để dàng thực hiện	1 2 3 4 5 6	
<Quá trình>		
Tôi đã tham gia tích cực vào quá trình này	1 2 3 4 5 6	
Tôi không bị bối rối hay hiểu sai quá trình thực hiện các nhiệm vụ	1 2 3 4 5 6	
Cán bộ chuyên trách về chỉ số và thành viên các nhóm chuyên trách PA phối hợp tốt	1 2 3 4 5 6	
Tôi hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn	1 2 3 4 5 6	
<Kết quả>		
Danh mục các chỉ số cho từng lĩnh vực được cập nhật chính xác	1 2 3 4 5 6	
Danh mục các chỉ số cho từng lĩnh vực phản ánh đúng từng lĩnh vực ưu tiên	1 2 3 4 5 6	
Dữ liệu của 61 tỉnh thành về các chỉ số lựa chọn được thu thập đầy đủ	1 2 3 4 5 6	
Dữ liệu của 61 tỉnh thành về các chỉ số lựa chọn được lựa chọn chính xác	1 2 3 4 5 6	
Sơ đồ Radar PEDP được xây dựng chính xác	1 2 3 4 5 6	
Sơ đồ Radar PEDP phản ánh thực trạng của lĩnh vực ưu tiên	1 2 3 4 5 6	
Bài học kinh nghiệm		

Phiếu đánh giá PEDP	Trả lời	Lý do
Nhiệm vụ 4 Xác định các bất cập để lập kế hoạch cho các hoạt động hỗ trợ tiếp theo		
<Đầu vào/Chuẩn bị>		
Ma trận tương thích Nhu cầu BAPI được xây dựng phù hợp trước khi thực hiện nhiệm vụ này	1 2 3 4 5 6	
Ma trận tương thích Dự án BAPI được xây dựng phù hợp trước khi thực hiện nhiệm vụ này	1 2 3 4 5 6	
Tôi có đủ phiếu đánh giá, thông tin, thời gian... để thực hiện các hoạt động	1 2 3 4 5 6	
Quá trình mô tả trong Hướng dẫn (bao gồm phụ lục) dễ dàng thực hiện	1 2 3 4 5 6	
<Quá trình>		
Tôi đã tham gia tích cực vào quá trình này	1 2 3 4 5 6	
Tôi không bị bối rối hay hiểu sai quá trình thực hiện các nhiệm vụ	1 2 3 4 5 6	
Thư ký PEDP và thành viên các nhóm chuyên trách PA phối hợp tốt	1 2 3 4 5 6	
Tôi thực hiện phân tích bất cập định tính/định lượng tốt	1 2 3 4 5 6	
Tôi hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn	1 2 3 4 5 6	
<Kết quả>		
Thông báo PEDP hàng năm được cập nhật chính xác theo Ma trận Tương thích Dự án/Nhu cầu BAPI và Sơ đồ Radar PEDP	1 2 3 4 5 6	
Thông báo PEDP hàng năm phản ánh thực trạng hiện nay của giáo dục tiểu học ở Việt Nam	1 2 3 4 5 6	
Tài liệu PEDP cấp quốc gia cập nhật được cập nhật đúng theo Ma trận Tương thích Dự án/Nhu cầu BAPI và Sơ đồ Radar PEDP.	1 2 3 4 5 6	
Tài liệu PEDP quốc gia cập nhật nhìn chung phản ánh tình trạng hiện nay của Giáo dục tiểu học ở Việt Nam	1 2 3 4 5 6	
Tài liệu PEDP quốc gia cập nhật sẽ giúp các nhà tài trợ xác định nhu cầu giáo dục trong lĩnh vực giáo dục tiểu học	1 2 3 4 5 6	
Bài học kinh nghiệm		

Phiếu đánh giá PEDP	Trả lời	Lý do
Nhiệm vụ 5 Phối hợp nhà tài trợ		
<Đầu vào/Chuẩn bị>		
Tôi có danh sách đầy đủ địa chỉ liên hệ các nhà tài trợ và không gặp khó khăn trong việc xác định người liên hệ phù hợp	1 2 3 4 5 6	
Tôi có đủ phiếu đánh giá, thông tin, thời gian... để thực hiện các hoạt động	1 2 3 4 5 6	
Quá trình mô tả trong Hướng dẫn (bao gồm phụ lục) dễ dàng thực hiện	1 2 3 4 5 6	
<Quá trình>		
Tôi đã tham gia tích cực vào quá trình này	1 2 3 4 5 6	
Tôi không bị bối rối hay hiểu sai quá trình thực hiện các nhiệm vụ	1 2 3 4 5 6	
Cán bộ phụ trách phối hợp nhà tài trợ, Trưởng Ban QLCT PEDP, các cán bộ dự án nhà tài trợ/Bộ GD-ĐT và thư ký PEDP phối hợp tốt	1 2 3 4 5 6	
Thư ký PEDP thực hiện các nhiệm vụ chức năng (như gửi thư mời tới các nhà tài trợ) để tổ chức Họp làm việc Nhà tài trợ phù hợp và kịp thời.	1 2 3 4 5 6	
Thư ký PEDP thực hiện các nhiệm vụ chức năng để tổ chức Họp làm việc về PEDP phù hợp và kịp thời.	1 2 3 4 5 6	
Nội dung và chương trình Họp làm việc Nhà tài trợ được tổ chức tốt và đúng thời gian.	1 2 3 4 5 6	
Nội dung và chương trình Họp làm việc về PEDP phản ánh các vấn đề hiện tại trong giáo dục tiểu học ở Việt Nam.	1 2 3 4 5 6	
Các công tác tổ chức khác đối với Họp làm việc Nhà tài trợ được tổ chức phù hợp.	1 2 3 4 5 6	
Tôi hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn	1 2 3 4 5 6	
<Kết quả>		
Bảng dữ liệu Nhà tài trợ về tất cả các dự án hiện đang được triển khai đã được gửi lại đúng thời hạn.	1 2 3 4 5 6	
Tất cả các cột cần thiết trong Bảng dữ liệu Nhà tài trợ đã được điền đầy đủ	1 2 3 4 5 6	
Ban QLCT chia sẻ và sử dụng các kết quả từ chương trình PEDP với các nhà tài trợ tại cuộc họp với từng nhà tài trợ/Họp làm việc Nhà tài trợ.	1 2 3 4 5 6	
Ban QLCT chia sẻ và sử dụng các kết quả từ chương trình PEDP với Bộ GD-ĐT và các vụ khác tại Họp làm việc về PEDP	1 2 3 4 5 6	
Biên bản họp bao gồm nội dung chính của các cuộc thảo luận trong cuộc họp riêng với từng nhà tài trợ/Họp làm việc Nhà tài trợ.	1 2 3 4 5 6	
Biên bản họp bao gồm nội dung chính của các cuộc thảo luận trong Họp làm việc về PEDP	1 2 3 4 5 6	
Các câu hỏi đặt ra mà chưa được trả lời ngay tại cuộc họp đã được trả lời cụ thể.	1 2 3 4 5 6	
Bài học kinh nghiệm		

Phiếu đánh giá PEDP	Trả lời	Lý do
Nhiệm vụ 6 Cập nhật Ngân hàng dữ liệu		
<Đầu vào/Chuẩn bị>		
Tôi biết phải cập nhật phần nào trước khi thực hiện nhiệm vụ!	1 2 3 4 5 6	
Tôi có đủ phiếu đánh giá, thông tin, thời gian... để thực hiện các hoạt động	1 2 3 4 5 6	
Quá trình mô tả trong Hướng dẫn (bao gồm phụ lục) dễ dàng thực hiện	1 2 3 4 5 6	
<Quá trình>		
Tôi đã tham gia tích cực vào quá trình này	1 2 3 4 5 6	
Tôi không bị bối rối hay hiểu sai quá trình thực hiện các nhiệm vụ	1 2 3 4 5 6	
Thực hiện tốt và đúng hạn quá trình dịch thuật	1 2 3 4 5 6	
Tôi không gặp khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ HTML	1 2 3 4 5 6	
Tôi không gặp khó khăn trong việc đưa các file lên mạng	1 2 3 4 5 6	
Tôi hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn	1 2 3 4 5 6	
<Kết quả>		
Đĩa CD được xây dựng với đầy đủ thông tin và đúng với những thông tin được cung cấp.	1 2 3 4 5 6	
Nội dung của đĩa CD phản ánh đúng thực trạng Giáo dục tiểu học Việt Nam	1 2 3 4 5 6	
Bài học kinh nghiệm		

Phụ lục 6-4

Phiếu Đánh giá PEDP ở cấp tỉnh

Hướng dẫn: Hãy điền vào bảng dưới đây thể hiện mức độ đồng ý và không đồng ý đối với các ý kiến nhận định dưới đây. Trả lời bằng cách khoanh tròn vào các số trong cột “Trả lời” bên cạnh mỗi ý kiến nhận định. Nếu câu trả lời từ 4 đến 6 thì xin hãy cho biết nguyên nhân tại sao vào cột “Lý do”. Cũng xin đưa ra các ý kiến nhận xét về bài kinh nghiệm rút ra từ mỗi hoạt động

1	2	3	4	5	6
Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý ở mức cao	Đồng ý ở mức thấp	Phản đối ở mức thấp	Phản đối ở mức cao	Hoàn toàn phản đối

Phiếu Đánh giá PEDP cấp tỉnh	Trả lời	Lý do
Quá trình cập nhật tài liệu PEDP cấp tỉnh đưa ra trong tài liệu Hướng dẫn xây dựng PEDP là dễ sử dụng và không cần thay đổi gì	1 2 3 4 5 6	
Công văn hướng dẫn của Ban Quản lý Chương trình PMU/Bộ GD-ĐT là đầy đủ và rõ ràng	1 2 3 4 5 6	
Số cán bộ của Sở GD-ĐT đã tham gia xây dựng tài liệu PEDP cấp tỉnh	NO:	
Số đại biểu tham dự hội thảo PEDP (không kể cán bộ của Sở GD-ĐT) đã tham gia xây dựng tài liệu PEDP cấp tỉnh	NO:	
Các cán bộ Sở GD-ĐT đã vận dụng kiến thức/hiểu biết và kinh nghiệm thu được từ tập huấn EPCB vào hội thảo PEDP	1 2 3 4 5 6	
Các cán bộ Sở GD-ĐT đã dẫn dắt, điều khiển hội thảo một cách hiệu quả.	1 2 3 4 5 6	
Các đại biểu tham dự hội thảo PEDP đã tham gia thảo luận tích cực	1 2 3 4 5 6	
Phân tích hiện trạng đã được xây dựng có chất lượng tốt	1 2 3 4 5 6	
Cây vấn đề đã được xây dựng và cập nhật có chất lượng tốt	1 2 3 4 5 6	
Ma trận vấn đề đã được xây dựng và cập nhật có chất lượng tốt	1 2 3 4 5 6	
Mô tả vấn đề đã được xây dựng và cập nhật có chất lượng tốt	1 2 3 4 5 6	
Các vấn đề chính được xác định rõ ràng	1 2 3 4 5 6	
Tổ chức tốt việc chuẩn bị/cung cấp nguồn số liệu	1 2 3 4 5 6	
Bài học kinh nghiệm 		

Hướng dẫn triển khai

Phụ lục B: Các mẫu liên quan

Hướng dẫn

Hãy sử dụng các số liệu mới nhất hiện có để điền vào bảng dưới đây, có thể tham khảo các số liệu có trong Kế hoạch Phát triển giáo dục hàng năm và Kế hoạch 5 năm đã nộp cho Vụ Tài chính Kế hoạch, Bộ GD-ĐT. Hãy để trống nếu không có các số liệu dự kiến sau 2008/7.

Các chỉ số lựa chọn cho Giáo dục tiểu học, Thực tế và Kế hoạch Tỉnh XXXXXXXXXX

Đơn vị	Thực tế												Kế hoạch Dự tính					
	1990	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
	A. Dân số, Tỷ lệ tuyển mới, lưu ban và bỏ học																	
Tổng số trẻ em 6 tuổi	(Nam)																	
	(Nữ)																	
Tổng số trẻ em 6 đến 10 tuổi	(Nam)																	
	(Nữ)																	
Tổng số học sinh tuyển mới	(Nam)																	
	(Nữ)																	
Lớp 1	(Số học sinh nhập học 6 tuổi)																	
	Tổng số lớp 1																	
	Số học sinh lưu ban																	
	Số học sinh lên lớp																	
	Số học sinh bỏ học																	
	Số học sinh tuyển là học sinh lên lớp																	
	Số học sinh tuyển là học sinh lưu ban																	
	Tổng số lớp 2																	
Lớp 2	Tổng số học sinh lớp 2																	
	Số học sinh lớp 2 đi học đúng độ tuổi																	
	Số học sinh lưu ban																	
	Số học sinh lên lớp																	
	Số học sinh bỏ học																	
	Số học sinh tuyển là học sinh lên lớp																	
	Số học sinh tuyển là học sinh lưu ban																	
	Tổng số lớp 3																	
Lớp 3	Tổng số học sinh lớp 3																	
	Số học sinh lớp 3 đi học đúng độ tuổi																	
	Số học sinh lưu ban																	
	Số học sinh lên lớp																	
	Số học sinh bỏ học																	
	Số học sinh tuyển là học sinh lên lớp																	
	Số học sinh tuyển là học sinh lưu ban																	
	Tổng số lớp 4																	
Lớp 4	Tổng số học sinh lớp 4																	
	Số học sinh lớp 4 đi học đúng độ tuổi																	
	Số học sinh lưu ban																	
	Số học sinh lên lớp																	
	Số học sinh bỏ học																	
	Số học sinh tuyển là học sinh lên lớp																	
	Số học sinh tuyển là học sinh lưu ban																	
	Tổng số lớp 5																	
Lớp 5	Tổng số học sinh lớp 5																	
	Số học sinh lớp 5 đi học đúng độ tuổi																	
	Số học sinh lưu ban																	
	Số học sinh tốt nghiệp	(Nam)																
	Số học sinh bỏ học	(Nữ)																

Các chỉ số thuộc nhóm A:
 Sử dụng các số liệu hiện có trong Kế hoạch 5 năm 2002-2006* 2001-2005* đã nộp lên Vụ Tài chính Kế hoạch, và các tài liệu khác. Đặc biệt các thông tin về nam/nữ rất quan trọng nên cần tìm từ các nguồn khác như GDĐMN để điền vào bảng.

<p>Tổng số học sinh từ lớp 1 đến lớp 5</p> <p>Tổng số học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 ở độ tuổi 6-10</p> <p>Tổng số học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 ở độ tuổi học hết lớp 5</p> <p>Phân theo dân tộc</p> <p>Dân tộc Kinh (chiếm đa số)</p> <p>Nhóm dân tộc thiểu số - nhóm aaaaa</p> <p>Nhóm dân tộc thiểu số - nhóm bbbbbb</p> <p>Nhóm dân tộc thiểu số - nhóm ccccc</p> <p>Nhóm dân tộc thiểu số - nhóm dddddd</p>					<p>Tổng số học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 của trường Công lập (Nam) (Nữ)</p> <p>Tổng số học sinh bỏ học của trường Công lập (Nam) (Nữ)</p> <p>Tổng số học sinh lưu ban của trường Công lập (Nam) (Nữ)</p> <p>Tổng số học sinh tốt nghiệp của trường Công lập (Nam) (Nữ)</p>	<p>Thông tin về số lượng học sinh phân theo dân tộc</p> <p>Hãy chỉ ra số học sinh phân theo dân tộc. Đối với các dân tộc thiểu số, hãy tự đưa ra danh mục phân loại và tự điền các số liệu.</p>
<p>Tổng số học sinh từ lớp 1 đến lớp 5</p> <p>Số trường tiểu học</p> <p>Phân theo loại hình trường học</p> <p>Trường tiểu học</p> <p>Số trường tiểu học ở các xã thuộc chương trình 135</p> <p>Số trường tiểu học có điểm trường lẻ</p> <p>Số lớp học</p> <p>Số phòng học</p> <p>(Số phòng học từ cấp 4 trở lên)</p>			<p>B. Trường tiểu học và phòng học</p>		<p>(Công lập)</p> <p>(Ngoài công lập)</p> <p>(Công lập)</p>	<p>Nhóm B:</p> <p>Sử dụng các số liệu hiện có trong "Kế hoạch 5 năm 2002-2006" "2001-2005" đã nộp lên Vụ Tài chính Kế hoạch, và các tài liệu khác để điền vào bảng.</p>
<p>Tổng số giáo viên</p> <p>Số giáo viên do Chính phủ trả lương</p> <p>Số giáo viên có trình độ</p> <p>5+3</p> <p>9+3</p> <p>12+2</p> <p>12+3/4</p> <p>Các loại khác</p> <p>(Như cấu về giáo viên)</p> <p>Những thay đổi so với năm trước</p> <p>Thay đổi (%)</p> <p>Số giáo viên nghỉ hưu/gia hạn hợp đồng</p> <p>Như cấu cần thêm giáo viên mới</p> <p>Số lượng giáo viên mới tốt nghiệp với trình độ nghiệp vụ</p> <p>12+2</p> <p>12+3/4</p> <p>Năng lực đào tạo giáo viên ở trường sư phạm theo trình độ nghiệp vụ</p> <p>12+2</p> <p>12+3/4</p>			<p>Số phòng học cần cải tạo/xây mới theo kế hoạch dự tính</p> <p>C. Giáo viên</p>		<p>Số phòng học cần thiết:</p> <p>Hãy đưa ra số lớp học cần sửa chữa và xây dựng theo kế hoạch dự kiến nếu đã có</p>	<p>Nhóm C1: Thông tin về giáo viên</p> <p>Sử dụng các số liệu hiện có trong "Kế hoạch 5 năm 2002-2006" "2001-2005" đã nộp lên Vụ Tài chính Kế hoạch, và các tài liệu khác để điền vào bảng.</p>
<p>Tổng số học sinh từ lớp 1 đến lớp 5</p>						<p>Nhóm C2: Thông tin về giáo viên</p> <p>Sử dụng các số liệu hiện có trong "Kế hoạch 5 năm 2002-2006" "2001-2005" đã nộp lên Vụ Tài chính Kế hoạch, và các tài liệu khác để điền vào bảng.</p>

D. Chương trình dạy học

Số tương đương học giảng dạy theo chương trình sau:		Số lớp giảng dạy chương trình dạy học mới ở:		Số học sinh học ở:		Số lớp dạy		Số học sinh học ở:		Số học sinh học ở:		Số học sinh học ở:		Số học sinh học ở:		Số học sinh học ở:		Số học sinh học ở:	
Chương trình 165 tuần	Chương trình 120 tuần	Chương trình 100 tuần	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Trường học 2 buổi/ngày	Trường học 3 ca	Trường học 2 ca	Trường học 3 ca	Trường học 2 ca	Trường học 3 ca	Trường học 2 ca	Trường học 3 ca	Trường học 2 ca	Trường học 3 ca	Trường học 2 ca	Trường học 3 ca
E. Chi phí cho Giáo dục tiểu học (Được xem xét)																			
<p>NGÂN SÁCH ĐẦU TƯ Ngân sách của tỉnh (tư huyện, xã, trường...) Ngân sách do Chính phủ cấp Ngân sách từ các nguồn khác</p> <p>CHI PHÍ CHI PHÍ VỐN Chi phí xây dựng cơ bản Chi phí mua sắm TSCĐ và sửa chữa Chi phí thường xuyên Lương và phụ cấp lương Chi hàng hoá và dịch vụ Trợ cấp Các chi phí khác</p>																			
F. Các chỉ số																			
Thay đổi đối với số trẻ em 6 tuổi Thay đổi đối với số trẻ em 6 - 10 tuổi % nhập học (Tỷ lệ nhập học tính vào lớp 1-5) % nhập học (Tỷ lệ nhập học tính vào lớp 1) % nhập học (Tỷ lệ nhập học theo vào lớp 1-5) % nhập học (Tỷ lệ nhập học theo vào lớp 1) Số học sinh/lớp Số học sinh/giáo viên Số lớp/phòng học Chi phí/học sinh (tiền đồng) Số giáo viên/lớp Số học sinh học ở: Trường học 2 buổi/ngày Trường học 2 ca Trường học 3 ca Ngày 2 buổi/ngày Ngày 2 ca Ngày 3 ca																			
G. Các chỉ số và số liệu khác (Liên quan đến phần 1.2 Phân tích thực trạng và các dẫn chứng định lượng)																			

Nhóm E: Chi phí cho Giáo dục tiểu học
 Sử dụng các số liệu hiện có như trong "Kế hoạch 5 năm 2002-2006" - 2001-2005", đã nộp lên Vụ Tài chính Kế hoạch, và các tài liệu khác để điền vào bảng. Số liệu đến trong phần này là tất cả các khoản tiền chi cho Giáo dục ở các trường quốc lập ở tỉnh bạn (Vị trí: không chi gồm các kinh phí ngân sách ở SỞ GD-ĐT)

Nhóm F: Các chỉ số
 Thông thường bạn không cần điền vào phần này nếu các số liệu được tính toán tự động trong file.

Nhóm C2: Thông tin về giáo viên - phân bổ theo vị trí địa lý
 Hãy sử dụng các số liệu hiện có chẳng hạn số liệu trong kế hoạch hàng năm hoặc 5 năm đã nộp cho Vụ Kế hoạch tài chính và số liệu từ các nguồn khác có liên quan vào bảng này

C2. Phân bổ giáo viên trong tỉnh	
(Trình độ hiện hành)	Trình độ khác (Trước kia)
5+3 9+3 12+2	10+2 7+23
Trình độ yếu	
Tổng số giáo viên tiểu học Tổng số giáo viên do Chính phủ trả lương Số giáo viên khác (hợp đồng)	

Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học Việt Nam Giai đoạn 2 - Báo cáo Kết thúc Chương trình
Phụ lục 5 - Hướng dẫn triển khai PEDP
Phụ lục B Các mẫu liên quan/Ma trận tương thích Nhu cầu BAPI theo tỉnh

Phụ lục B-2 Ma trận tương thích nhu cầu BAPI theo tỉnh

Tỉnh: XXX

PA	Phân ngành	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ		Tương thích	Nhận định trong tài liệu PEDP cấp tỉnh (Cây vấn đề, Ma trận và Mô tả vấn đề)	Nhận định chưa rõ, cần làm rõ
PA1 Tăng cường quản lý giáo dục	P1/S1	Các chính sách và quy định về giáo dục	P1/S1/B1	Xây dựng các chính sách và quy định về giáo dục phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng trong giáo dục		
			P1/S1/B2	Xây dựng các chính sách giáo dục cụ thể cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận bậc học tiểu học công bằng		
			P1/S1/B3	Xem xét và chỉnh sửa chính sách phân bổ cán bộ quản lý theo hướng phân cấp quản lý		
			P1/S1/B4	Các chính sách và cơ chế phân bổ giáo viên có hiệu quả		
	P1/S2	Năng lực quản lý	P1/S2/B1	Hỗ trợ xây dựng năng lực quản lý		
			P1/S2/B2	Xây dựng năng lực trong hệ thống thông tin quản lý giáo dục (EMIS), năng lực lập bản đồ trường học và lập kế hoạch vi mô		
			P1/S2/B3	Cung cấp cơ sở vật chất hỗ trợ công tác quản lý		
	P1/S3	Hệ thống hỗ trợ để đảm bảo chất lượng giáo dục ở cấp trường học	P1/S3/B1	Tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo chất lượng		
			P1/S3/B2	Xây dựng các hướng dẫn thanh tra		
	PA2 Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên	P2/S1	Trường sư phạm	P2/S1/B1	Đánh giá công tác đào tạo giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu dài hạn	
P2/S1/B2				Đánh giá và đổi mới chương trình giảng dạy và các hoạt động giảng dạy thực tế		
P2/S1/B3				Hỗ trợ bồi dưỡng giáo viên ở các trường sư phạm		
P2/S1/B4				Tăng cường đào tạo giáo viên dạy các môn chuyên biệt		
PA3 Tăng cường cơ sở vật chất	P3/S1	Lập kế hoạch về cơ sở vật chất, các tiêu chuẩn thiết kế và cung cấp,	P3/S1/B1	Thay đổi thiết kế trường tiểu học và các tiêu chuẩn xây dựng trường học		
			P3/S1/B2	Thiết kế và cung cấp thiết bị đồ gỗ trong trường học và thiết bị sân chơi		
	P3/S2	Xây dựng và bảo dưỡng cơ sở vật chất trường học	P3/S2/B1	Tăng số phòng học tại các trường học		
			P3/S2/B2	Xây dựng và nâng cao chất lượng các phòng học đặc biệt/thư viện và phòng đa chức năng tại các trường		
			P3/S2/B3	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý tại các trường		
			P3/S2/B4	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ ăn trưa tại các trường		
			P3/S2/B5	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh tại các trường		
			P3/S2/B6	Cung cấp mới và/hoặc nâng cao chất lượng hệ thống cấp điện và chiếu sáng		
			P3/S2/B7	Nâng cao chất lượng các sân chơi bãi tập và khuôn viên trường học (bao gồm tường rào, cổng) tại các trường		
			P3/S2/B8	Xây dựng và/hoặc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đi kèm (phòng bảo vệ, nhà để xe)		
			P3/S2/B9	Xây dựng trường học mới		
P3/S2/B10	Bảo dưỡng cơ sở vật chất và quản lý tài sản					

Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học Việt Nam Giai đoạn 2 - Báo cáo Kết thúc Chương trình
Phụ lục 5 - Hướng dẫn triển khai PEDP
Phụ lục B Các mẫu liên quan/Ma trận tương thích Nhu cầu BAPI theo tỉnh

PA	Phân ngành	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ		Tương thích	Nhận định trong tài liệu PEDP cấp tỉnh (Cây vấn đề, Ma trận và Mô tả vấn đề)	Nhận định chưa rõ ràng, cần làm rõ	
PA4 Nâng cao chất lượng trong lớp học: Giáo viên, chương trình giảng dạy và quá trình dạy&học	P4/S1	Các hệ thống hỗ trợ trường học	P4/S1/B1	Tăng cường hệ thống hỗ trợ trường học			
			P4/S1/B2	Đào tạo cấp chứng chỉ cho các cán bộ lãnh đạo và chuyên viên phát triển dựa trên cấp trường học			
			P4/S1/B3	Nghiên cứu hoạt động ở các trường			
			P4/S1/B4	Hệ thống hỗ trợ trường học dựa trên cộng đồng			
	P4/S2	Chất lượng giáo viên	P4/S2/B1	Chương trình đào tạo giáo viên ở các trường Sư phạm			
			P4/S2/B2	Chương trình bồi dưỡng phương pháp luận			
	P4/S3	Chương trình và đánh giá	P4/S3/B1	Quá trình xây dựng chương trình giảng dạy			
			P4/S3/B2	Xây dựng, xuất bản và phân phối sách giáo khoa			
			P4/S3/B3	Cung cấp thiết bị tin học và áp dụng trong chương trình giảng dạy tiểu học			
			P4/S3/B4	Cung cấp sách cho thư viện và dụng cụ giảng dạy			
	P4/S4	Tiếp cận chương trình	P4/S4/B1	Tiếp cận chương trình giảng dạy (chương trình sẵn sàng đi học)			
			P4/S4/B2	Tiếp cận chương trình giảng dạy (giáo dục song ngữ cho dân tộc thiểu số)			
			P4/S4/B3	Tiếp cận chương trình giảng dạy (tác động của xã hội hoá giáo dục)			
	PA5 Khắc phục các trở ngại trong việc tiếp cận giáo dục tiểu học	P5/S1	Tiếp cận Giáo dục	P5/S1/B1	Cấp học bổng, miễn phí đóng góp cho học sinh thuộc các gia đình nghèo		
				P5/S1/B2	Cung cấp tài liệu, đồ dùng và thiết bị học tập cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn		
				P5/S1/B3	Tạo điều kiện giao thông đi lại thuận tiện đến các trường		
P5/S1/B4				Chương trình ăn trưa tại trường			
P5/S1/B5				Giáo dục mầm non			
P5/S1/B6				Chiến dịch nâng cao nhận thức giáo dục			
P5/S1/B7				Tái hoà nhập trẻ em thất học vào các trường tiểu học			
P5/S1/B8				Nhu cầu giáo dục đặc biệt			
P5/S2		Bảo vệ trẻ vị thành niên	P5/S2/B1	Chăm sóc sức khoẻ ban đầu ở các trường			
			P5/S2/B2	Chương trình bảo vệ trẻ vị thành niên			

Chương trình Phát triển Giáo dục Tiểu học Việt Nam Giai đoạn 2 - Báo cáo Kết thúc Chương trình
Phụ lục 5 - Hướng dẫn triển khai PEDP
Phụ lục B Các mẫu liên quan/Ma trận tương thích Nhu cầu BAPI theo tỉnh

PA	Phân ngành	Các lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ		Tương thích	Nhận định trong tài liệu PEDP cấp tỉnh (Cây vấn đề, Ma trận và Mô tả vấn đề)	Nhận định chưa rõ ràng, cần làm rõ
PA6 Tăng cường tài chính giáo dục và xã hội hoá giáo dục	P6/S1	Nâng cao chất lượng hệ thống tài chính giáo dục Nhà nước	P6/S1/B1	Điều chỉnh quá trình lập ngân sách và giám sát nhằm đảm bảo phân bổ ngân sách một cách tối ưu (từ cấp trung ương đến cấp tỉnh)		
			P6/S1/B2	Quá trình phân cấp quản lý ngân sách (tỉnh-quận/huyện-trường)		
	P6/S2	Tăng cường "Xã hội hoá" trong giáo dục	P6/S2/B1	Thể chế hoá công tác "xã hội hoá" giáo dục		
	P6/S3	Tăng cường hệ thống tài chính cấp huyện/trường	P6/S3/B1	Khoán chi cho các trường		
			P6/S3/B2	Phân tích chi phí/hiệu quả trong đầu tư và chi tiêu ở các trường		
	Các nhu cầu lớn chưa được cập nhật trong BAPI hiện tại		<p><u>Nhận định về nhu cầu trong tài liệu PEDP cấp tỉnh</u></p> <p><u>Đề xuất về chỉnh sửa dự thảo BAPI trong tài liệu PEDP cấp quốc gia</u></p>			
Các nhu cầu lớn chưa được cập nhật trong Ma trận vấn đề cấp quốc gia (NIM)		<p><u>Nhận định về nhu cầu trong tài liệu PEDP cấp tỉnh</u></p> <p><u>Đề xuất về chỉnh sửa dự thảo Ma trận vấn đề cấp quốc gia trong tài liệu PEDP cấp quốc gia</u></p>				

Phụ lục B-4 Bảng dữ liệu dự án Nhà tài trợ

Bảng dữ liệu dự án Nhà tài trợ PEDP

Dự án/nghiên cứu dự kiến/đang triển khai/vừa hoàn thành do nhà tài trợ hỗ trợ

Bảng dữ liệu dự án của nhà tài trợ PEDP

Dự án/ Nghiên cứu Dự tính/ đang thực hiện/ vừa kết thúc do nhà tài trợ hỗ trợ

Hãy điền vào bảng dưới đây một số thông tin chính liên quan đến các Dự án/Nghiên cứu về Giáo dục Tiểu học do tổ chức của Ông/Bà hỗ trợ (Chú ý: Mỗi một dự án điền vào một bảng)

Mã PEDP (do Bộ GD-ĐT sử dụng):	Thông tin Ngày /Tháng/Năm cung cấp ngày:	
1a. Tổ chức thực hiện:	Tên: Website:	
1b. Người liên hệ:	Tên và chức vụ:	Tel: Fax: E-mail:
2a. Tổ chức tài trợ (Nếu khác tổ chức thực hiện)	Tên: Website:	
2b. Người liên hệ	Tên và chức vụ:	Tel: Fax: E-mail:
3a. Tổ chức đối tác:	Tên:	
3b. Người liên hệ	Tên và chức vụ:	Tel: Fax: E-mail:
4a. Tên Dự án/Nghiên cứu:		
4b. Loại Dự án/Nghiên cứu (Đánh dấu [✓])	<input type="checkbox"/> Vay vốn <input type="checkbox"/> Hỗ trợ <input type="checkbox"/> Hỗ trợ kỹ thuật <input type="checkbox"/> Khác (Hãy điền cụ thể: _____)	
4c. Giai đoạn thực hiện Dự án/Nghiên cứu	Tháng / Năm – Tháng / Năm	
4d. Hiện trạng Dự án (Đánh dấu [✓])	<input type="checkbox"/> Kết thúc <input type="checkbox"/> Đang thực hiện <input type="checkbox"/> Dự kiến	
5. Mục tiêu của Dự án		
6. Khu vực / Tỉnh đối tượng: (Hãy đánh dấu [✓])		

	Vùng Đông bắc		Vùng Tây Bắc		Vùng Đông Nam bộ
[]	Sông Hồng	[]	23. Lai Châu	[]	41. TP H-C-Minh
[]	1. Hà Nội	[]	24. Sơn La	[]	42. Lâm Đồng
[]	2. Hải Phòng	[]	25. Hoà Bình	[]	43. Ninh Thuận
[]	3. Hà Tây		Vùng duyên hải Bắc	[]	44. Bình Phước
[]	4. Hải Dương		trung bộ	[]	45. Tây Ninh
[]	5. Hưng Yên	[]	26. Thanh Hoá	[]	46. Bình Dương
[]	6. Hà Nam	[]	27. Nghệ An	[]	47. Đồng Nai
[]	7. Nam Định	[]	28. Hà Tĩnh	[]	48. Bình Thuận
[]	8. Thái Bình	[]	29. Quảng Bình	[]	49. B. Rịa-V. Tàu
[]	9. Ninh Bình	[]	30. Quảng Trị		Vùng đồng bằng
	Vùng Đông Bắc	[]	31. Thừa Thiên Huế	[]	sông Cửu Long
[]	10. Hà Giang		Vùng Duyên hải trung	[]	50. Long An
[]	11. Cao Bằng	[]	bộ	[]	51. Đồng Tháp
[]	12. Lào Cai	[]	32. Đà Nẵng	[]	52. An Giang
[]	13. Bắc Kạn	[]	33. Quảng Nam	[]	53. Tiền Giang
[]	14. Lạng Sơn	[]	34. Quảng Ngãi	[]	54. Vĩnh Long
[]	15. Tuyên Quang	[]	35. Bình Định	[]	55. Bến Tre
[]	16. Yên Bái	[]	36. Phú Yên	[]	56. Kiên Giang
[]	17. Thái Nguyên		37. Khánh Hòa	[]	57. Cần Thơ
[]	18. Phú Thọ	[]	Vùng Cao nguyên	[]	58. Trà Vinh
[]	19. Vĩnh Phúc	[]	trung bộ	[]	59. Sóc Trăng
[]	20. Bắc Giang	[]	38. Gia Lai	[]	60. Bạc Liêu
[]	21. Bắc Ninh*		39. Kon Tum		61. Cà Mau
[]	22. Quảng Ninh		40. Đắk Lắk		

7. kết quả của dự án (Hãy điền dấu [✓])	<p>[] Xây dựng Chính sách/quy định/hướng dẫn/ tiêu chuẩn - Nội dung: _____</p> <p>[] Xây dựng các hệ thống/phương tiện quản lý - Nội dung: _____ - Đối tượng: [] Trường tiểu học/[] Trường Sư phạm/[] Bộ GD-ĐT/[] Sở GD-ĐT/[] Phòng GD-ĐT [] (Đối tượng khác:_____)</p> <p>[] Xây dựng /Tổ chức các khoá đào tạo tập huấn - Nội dung: _____ - Đối tượng: [] Học sinh /[] Giáo viên/[] Hiệu trưởng/[] Giáo viên trường Sư phạm/[] Cha mẹ học sinh [] cán bộ Bộ GD-ĐT/[] cán bộ Sở GD-ĐT/[] cán bộ Phòng GD-ĐT [] (Đối tượng khác:_____)</p> <p>Xây dựng chương trình/chương trình giảng dạy - Nội dung: _____ - Đối tượng: [] Trường Tiểu học/[] Trường Sư phạm/[] Bộ GD-ĐT/[] Sở GD-ĐT/[] Phòng GD-ĐT [] (Đối tượng khác:_____)</p> <p>Xây dựng tài liệu giảng dạy/học tập - Nội dung: _____ - Đối tượng: [] Học sinh /[] Giáo viên/[] Giáo viên trường Sư phạm/[] Cha mẹ học sinh [] (Đối tượng khác:_____)</p> <p>Xây dựng các tài liệu/hướng dẫn - Nội dung: _____ - Đối tượng: [] Học sinh /[] Giáo viên/[] Giáo viên trường Sư phạm/[] Cha mẹ học sinh [] cán bộ Bộ GD-ĐT/[] cán bộ Sở GD-ĐT/[] cán bộ Phòng GD-ĐT [] (Đối tượng khác:_____)</p> <p>[] Cung cấp các vật dụng/nguồn lực [] - Nội dung: _____ - Đối tượng: [] Trường tiểu học/[] Trường Sư phạm/[] Bộ GD-ĐT/[] Sở GD-ĐT/[] Phòng GD-ĐT [] (Đối tượng khác:_____)</p> <p>Xây dựng trường học/phòng học [] Tu sửa nâng cấp trường học/phòng học</p> <p>Cung cấp cơ sở vật chất/đồ gỗ/ trang thiết bị - Nội dung: _____ - Đối tượng: [] Trường tiểu học/[] Trường Sư phạm/[] Bộ GD-ĐT/[] Sở GD-ĐT/[] Phòng GD-ĐT [] (Đối tượng khác:_____)</p> <p style="text-align: center;">Phụ lục 5/B-7</p> <p>Các kết quả</p>
--	--

8. Tổng chi phí dự án	Nước ngoài (USD)		Trong nước (VND)	
9. Bài học kinh nghiệm/ Thông tin liên quan có thể chia sẻ (Phần này có thể được trích dẫn tài liệu dự án vừa thực hiện)				
10. Tài liệu/báo cáo về dự án đã xây dựng	Tên:	Thời gian xuất bản:		
	Tên:	Thời gian xuất bản:		
11. Hợp phần các hoạt động của dự án và các nghiên cứu liên quan đến giáo dục tiểu học phân theo các BAPI (Các Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ) trong tài liệu PEDP cấp quốc gia.			Hãy đánh dấu [✓] vào các cột thích hợp dưới đây	

Phân ngành		Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ	
PA1 Tăng cường quản lý giáo dục			
P1/S1 Quy định và chính sách về giáo dục	[] B1	Thiết lập các chính sách và qui định giáo dục phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan	
	[] B2	Thiết lập các chính sách và qui định giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để thúc đẩy việc tiếp cận bình đẳng trường học	
	[] B3	Xem xét và sửa đổi chính sách về phân bổ các cán bộ quản lý liên quan đến sự phân cấp	
	[] B4	Xây dựng một chính sách và cơ chế phân bổ hiệu quả giáo viên	
P1/S2 Năng lực quản lý	[] B1	Hỗ trợ xây dựng năng lực lập kế hoạch	
	[] B2	Hỗ trợ xây dựng năng lực cho Hệ thống thông tin quản lý giáo dục, lập bản đồ trường học và lập kế hoạch vi mô	
	[] B3	Cung cấp cơ sở hạ tầng để hỗ trợ cho công tác quản lý	
P1/S3 Hệ thống hỗ trợ để đảm bảo chất lượng giáo dục ở cấp trường	[] B1	Xây dựng hệ thống kiểm tra đảm bảo chất lượng	
	[] B2	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho công tác thanh tra trường học	
PA2 Nâng cao trình độ giáo viên			
P2/S1 Trường Sư phạm	[] B1	Xem xét việc cung cấp cho công tác đào tạo giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu lâu dài	
	[] B2	Xem xét và sửa đổi chương trình giảng dạy và thực tế áp dụng	
	[] B3	Hỗ trợ công tác bồi dưỡng ở các trường Sư phạm	
	[] B4	Tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên các môn chuyên biệt	

PA3 Cải tiến cơ sở vật chất		
P3/S1 Lập kế hoạch về cơ sở vật chất, các tiêu chí thiết kế và cung cấp	[] B1	Đổi mới tiêu chuẩn về thiết kế và xây dựng trường tiểu học
	[] B2	Hỗ trợ trong thiết kế và cung cấp trang thiết bị đồ gỗ cho trường và các thiết bị cho sân chơi
	[] B3	Hỗ trợ việc cung cấp sách cho thư viện/đồ dùng trợ giảng để thực hiện học 2 buổi/ngày
P3/S2 Xây dựng trường học	[] B1	Hỗ trợ xây dựng và tu sửa trường học ở các vùng khó khăn
	[] B2	Hỗ trợ xây dựng và tu sửa trường học ở các vùng bão lụt
	[] B3	Hỗ trợ xây dựng và tu sửa trường học ở vùng thành thị để thực hiện học 2 buổi/ngày
	[] B4	Hỗ trợ xây dựng và tu sửa trường học ở vùng nông thôn để thực hiện học 2 buổi/ngày
	[] B5	Xây dựng hệ thống hồ bảo dưỡng, cung cấp trang thiết bị/ hộp dụng cụ và tài liệu
PA4 Nâng cao chất lượng trên lớp học: Giáo viên, chương trình giảng dạy và quá trình dạy và học		
P4/S1 Hệ thống hỗ trợ trường học	[] B1	Tăng cường hệ thống hỗ trợ trường học
	[] B2	Cấp chứng chỉ cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ tham gia tập huấn về xây dựng trường học
	[] B3	Hỗ trợ công tác nghiên cứu hoạt động ở các trường
	[] B4	Hỗ trợ cho hệ thống hỗ trợ trường học dựa trên cộng đồng
P4/S2 Chất lượng giáo viên	[] B1	Tổ chức các chương trình đào tạo cho giảng viên ở trường Sư phạm
	[] B2	Tổ chức các chương trình bồi dưỡng phương pháp luận
P4/S3 Chương trình và Đánh giá	[] B1	Hỗ trợ cho quá trình xây dựng chương trình giảng dạy
	[] B2	Hỗ trợ cho việc xuất bản và phân phối sách giáo khoa
P4/S4 Tiếp cận chương trình	[] B1	Xây dựng chương trình sẵn sàng đi học
	[] B2	Hỗ trợ cho giáo dục song ngữ cho dân tộc thiểu số
	[] B3	Đánh giá tác động của quá trình xã hội hóa giáo dục
	[] B4	Hỗ trợ cho giáo dục linh hoạt

Phân ngành		Lĩnh vực lớn có thể tham gia hỗ trợ
PA5 Khắc phục những trở ngại trong việc tiếp cận giáo dục tiểu học		
P5/S1 Tiếp cận giáo dục	[] B1	Cấp học bổng, miễn học phí cho trẻ em các gia đình nghèo
	[] B2	Cung cấp tài liệu, đồ dùng và trang thiết bị học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
	[] B3	Tạo điều kiện giao thông đi lại dễ dàng đến các trường
	[] B4	Cung cấp chương trình ăn tại trường
	[] B5	Hỗ trợ cho giáo dục mầm non
	[] B6	Hỗ trợ cho chiến lược nâng cao nhận thức giáo dục
	[] B7	Đưa trẻ lang thang đến trường
	[] B8	Hỗ trợ cho nhu cầu giáo dục đặc biệt
P5/S2 Bảo vệ trẻ vị thành niên	[] B1	Hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ ban đầu ở trường học
	[] B2	Hỗ trợ chương trình bảo vệ trẻ vị thành niên
PA6 Tăng cường tài chính và xã hội hoá giáo dục		
P6/S1 Nâng cao chất lượng hệ thống tài chính giáo dục của chính phủ	[] B1	Điều chỉnh lại quá trình lập ngân sách và giám sát nhằm đạt được sự phân bổ ngân sách tối ưu (từ cấp trung ương đến cấp địa phương)
	[] B2	Hỗ trợ cho quá trình phân cấp quản lý trong hoạch định ngân sách (cấp tỉnh-huyện-trường)
P6/S2 Tăng cường "Xã hội hoá" trong giáo dục	[] B1	Hỗ trợ thể chế hoá công tác "Xã hội hoá" giáo dục
P6/S3 Tăng cường hệ thống tài chính dựa trên cấp quận huyện/trường học	[] B1	Trợ cấp theo từng khoản cho trường học
	[] B2	Tiến hành phân tích chi phí/hiệu quả trong đầu tư và chi tiêu của trường học
Các Hợp phần/hoạt động khác của dự án không nằm trong các BAPI trên		
Phân ngành []	Hoạt động []	
Phân ngành []	Hoạt động []	
<i>Hãy thêm dòng nếu cần thiết.</i>		

Phụ lục 6 Ma trận tương thích Dự án BAPI (BPM)

Mã số tài liệu	Mô tả tài liệu	Mã số tài liệu	Mô tả tài liệu	Đông Nam Bộ			North-East Region			North-West Region			North-Central Coast			Central Coast			Central Highlands			South-East Region			Meikong River Delta			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23		
P11: Tài liệu hướng dẫn về quản lý chất lượng	P1.1: Các chỉ số và quy định về giáo dục	P1.1.1/1	Xây dựng các chỉ số và quy định về giáo dục																									
		P1.1.1/2	Xây dựng các chỉ số và quy định về giáo dục																									
		P1.1.1/3	Xây dựng các chỉ số và quy định về giáo dục																									
	P1.2: Hướng dẫn về quản lý	P1.2.1/1	Hướng dẫn về quản lý																									
		P1.2.2/1	Hướng dẫn về quản lý																									
		P1.2.2/2	Hướng dẫn về quản lý																									
	P1.3: Hướng dẫn về quản lý giáo dục	P1.3.1/1	Hướng dẫn về quản lý giáo dục																									
		P1.3.1/2	Hướng dẫn về quản lý giáo dục																									
		P1.3.1/3	Hướng dẫn về quản lý giáo dục																									
	P2: Tài liệu hướng dẫn về quản lý chất lượng	P2.1: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P2.1.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																								
			P2.1.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																								
			P2.1.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																								
P2.1.1/4			Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
P2.2: Hướng dẫn về quản lý chất lượng		P2.2.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P2.2.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P2.2.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P2.2.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
P2.3: Hướng dẫn về quản lý chất lượng		P2.3.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P2.3.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P2.3.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P2.3.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
P3: Tài liệu hướng dẫn về quản lý chất lượng	P3.1: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P3.1.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.1.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.1.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.1.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
	P3.2: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P3.2.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.2.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.2.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.2.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
	P3.3: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P3.3.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.3.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.3.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P3.3.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
P4: Tài liệu hướng dẫn về quản lý chất lượng	P4.1: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P4.1.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.1.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.1.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.1.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
	P4.2: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P4.2.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.2.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.2.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.2.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
	P4.3: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P4.3.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.3.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.3.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P4.3.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
P5: Tài liệu hướng dẫn về quản lý chất lượng	P5.1: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P5.1.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.1.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.1.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.1.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
	P5.2: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P5.2.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.2.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.2.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.2.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
	P5.3: Hướng dẫn về quản lý chất lượng	P5.3.1/1	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.3.1/2	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.3.1/3	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									
		P5.3.1/4	Hướng dẫn về quản lý chất lượng																									